

Trường Đại Học Mở - Địa chất
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Triết học và Pháp luật (02 0201)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
Môn đã xếp thời khóa biểu											
4000001	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	04		48	4	3	2	HNAB201	05/04/2017 - 10/05/2017	0203-05	Lê Quốc Hiệp
					7	1	3	HNAA308	08/04/2017 - 13/05/2017	0203-05	Lê Quốc Hiệp
4000002	Tâm lý học đại cương	TU CH ON 01		159	4	6	3	HNBG202	08/02/2017 - 15/03/2017	0201-13	Ngô Văn Hường
					7	6	2	HNBG202	11/02/2017 - 18/03/2017	0201-13	Ngô Văn Hường
4000002	Tâm lý học đại cương	TU CH ON 02		155	4	6	3	HNBG202	05/04/2017 - 10/05/2017	0201-13	Ngô Văn Hường
					7	6	2	HNBG202	08/04/2017 - 13/05/2017	0201-13	Ngô Văn Hường
4000003	Tiếng Việt thực hành	TU CH ON 01		158	4	1	3	HNBG302	08/02/2017 - 15/03/2017	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
					7	6	2	HNBG302	11/02/2017 - 18/03/2017	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
4000003	Tiếng Việt thực hành	TU CH ON 02		155	4	1	3	HNBG206	05/04/2017 - 10/05/2017	0202-06	Lê Thị Yến

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Tư tưởng Hồ Chí Minh (02 0202)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4000003	Tiếng Việt thực hành	TU CH ON 02		155	7	6	2	HNBG306	08/04/2017 - 13/05/2017	0202-06	Lê Thị Yến
4000005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	TU CH ON 01		205	4	4	2	HNAD201	08/02/2017 - 15/03/2017	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
					7	8	3	HNAD301	11/02/2017 - 18/03/2017	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4000005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	TU CH ON 02		206	4	4	2	HNAD201	05/04/2017 - 10/05/2017	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
					7	8	3	HNAD101	08/04/2017 - 13/05/2017	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4000005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	TU CH ON 03		205	4	9	3	HNAD401	08/02/2017 - 15/03/2017	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
					7	4	2	HNAD301	11/02/2017 - 18/03/2017	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4010101	Đại số	TU CH ON 01		67	4	9	2	HNBG101	08/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0101-01	Nguyễn Minh Mẫn
					7	8	2	HNBG102	11/02/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0101-01	Nguyễn Minh Mẫn
4010103	Giải tích 2	01		156	2	6	2	HNAD401	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0101-21	Nguyễn Thị Kim Sơn
					6	6	2	HNBG206	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0101-21	Nguyễn Thị Kim Sơn
4010103	Giải tích 2	02		155	3	6	2	HNBG302	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0101-21	Nguyễn Thị Kim Sơn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Toán (01 0101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010103	Giải tích 2	02		155	5	6	2	HNAD401	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0101-21	Nguyễn Thị Kim Sơn
4010103	Giải tích 2	03		205	2	8	2	HNAD201	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
					5	8	2	HNAD201	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
4010103	Giải tích 2	04		206	2	8	2	HNAD301	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0101-06	Trương Mạnh Hùng
					5	8	2	HNAD301	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0101-06	Trương Mạnh Hùng
4010103	Giải tích 2	05		155	3	8	2	HNAD301	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0101-20	Lê Hương Giang
					6	6	2	HNAD301	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0101-20	Lê Hương Giang
4010103	Giải tích 2	06		155	2	8	2	HNBG206	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0101-20	Lê Hương Giang
					5	8	2	HNBG306	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0101-20	Lê Hương Giang
4010103	Giải tích 2	07		156	3	12	2	HNAD201	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0101-25	Hoàng Ngự Huân
					6	10	2	HNAD201	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0101-25	Hoàng Ngự Huân
4010103	Giải tích 2	08		114	3	12	2	HNBG202	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
					6	1	2	HNBG202	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
4010103	Giải tích 2	09		155	2	10	2	HNAD201	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0101-06	Trương Mạnh Hùng
					5	10	2	HNBG202	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0101-06	Trương Mạnh Hùng
4010103	Giải tích 2	10		155	2	6	2	HNBG306	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0101-22	Nguyễn Thế Lâm
					5	6	2	HNBG306	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0101-22	Nguyễn Thế Lâm
4010103	Giải tích 2	11		155	2	8	2	HNAD401	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0101-22	Nguyễn Thế Lâm
					3	6	2	HNBG306	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0101-22	Nguyễn Thế Lâm
4010103	Giải tích 2	12		155	2	8	2	HNBG306	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
					6	6	2	HNBG306	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
4010103	Giải tích 2	13		157	3	6	2	HNBG202	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
					5	8	2	HNBG302	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0101-26	Nguyễn Thùy Linh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Toán (01 0101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010104	Xác suất thống kê	01		207	3	2	2	HNAD301	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0101-18	Phạm Ngọc Anh
					5	4	2	HNAD201	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0101-18	Phạm Ngọc Anh
4010104	Xác suất thống kê	02		212	2	4	2	HNAD201	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0101-18	Phạm Ngọc Anh
					6	4	2	HNAD101	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0101-18	Phạm Ngọc Anh
4010104	Xác suất thống kê	03		27	2	12	2	HNAA306	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0101-04	Nguyễn Văn Ngọc
					4	12	2	HNAA203	08/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0101-04	Nguyễn Văn Ngọc
4010105	Xác suất thống kê	TU CH ON 01		205	4	1	3	HNAD201	08/02/2017 - 15/03/2017	0101-24	Lê Bích Phụng
					7	2	2	HNAD201	11/02/2017 - 18/03/2017	0101-24	Lê Bích Phụng
4010105	Xác suất thống kê	TU CH ON 02		207	4	6	3	HNAD201	08/02/2017 - 15/03/2017	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
					7	6	2	HNAD101	11/02/2017 - 18/03/2017	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
4010105	Xác suất thống kê	TU CH ON 03		205	4	6	3	HNAD301	08/02/2017 - 15/03/2017	0101-22	Nguyễn Thế Lâm
					7	6	2	HNAD201	11/02/2017 - 18/03/2017	0101-22	Nguyễn Thế Lâm
4010105	Xác suất thống kê	TU CH ON 04		206	4	1	3	HNAD201	05/04/2017 - 10/05/2017	0101-24	Lê Bích Phụng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Toán (01 0101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010105	Xác suất thống kê	TU CH ON 04		206	7	2	2	HNAD201	08/04/2017 - 13/05/2017	0101-24	Lê Bích Phượng
4010105	Xác suất thống kê	TU CH ON 05		208	4	6	3	HNAD201	05/04/2017 - 10/05/2017	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
					7	6	2	HNAD101	08/04/2017 - 13/05/2017	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
4010105	Xác suất thống kê	TU CH ON 06		205	4	1	3	HNAD301	05/04/2017 - 10/05/2017	0101-04	Nguyễn Văn Ngọc
					7	2	2	HNAD301	08/04/2017 - 13/05/2017	0101-04	Nguyễn Văn Ngọc
4010106	Phương pháp tính	TU CH ON 01		210	4	1	3	HNAD301	08/02/2017 - 15/03/2017	0101-12	Nguyễn Thị Lan Hương
					7	2	2	HNAD301	11/02/2017 - 18/03/2017	0101-12	Nguyễn Thị Lan Hương
4010106	Phương pháp tính	TU CH ON 02		205	4	1	3	HNAD401	05/04/2017 - 10/05/2017	0101-03	Tô Văn Đình
					7	2	2	HNAD401	08/04/2017 - 13/05/2017	0101-03	Tô Văn Đình
4010106	Phương pháp tính	TU CH ON 03		205	4	1	3	HNAD401	08/02/2017 - 15/03/2017	0101-10	Đào Xuân Hưng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Toán (01 0101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010106	Phương pháp tính	TU CH ON 03		205	7	2	2	HNAD401	11/02/2017 - 18/03/2017	0101-10	Đào Xuân Hưng
4010106	Phương pháp tính	TU CH ON 04		209	4	3	3	HNAD101	05/04/2017 - 10/05/2017	0101-12	Nguyễn Thị Lan Hương
					7	4	2	HNAD201	08/04/2017 - 13/05/2017	0101-12	Nguyễn Thị Lan Hương
4010106	Phương pháp tính	TU CH ON 05		204	4	3	3	HNAD101	08/02/2017 - 15/03/2017	0101-03	Tô Văn Đình
					7	4	2	HNAD201	11/02/2017 - 18/03/2017	0101-03	Tô Văn Đình
4010106	Phương pháp tính	TU CH ON 06		206	4	6	3	HNAD301	05/04/2017 - 10/05/2017	0101-10	Đào Xuân Hưng
					7	4	2	HNAD301	08/04/2017 - 13/05/2017	0101-10	Đào Xuân Hưng
4010107	Hàm phức	01		65	3	10	2	HNBG108	07/02/2017 - 14/03/2017	0101-11	Nguyễn Trường Thanh
					5	11	3	HNAB204	09/02/2017 - 16/03/2017	0101-11	Nguyễn Trường Thanh
4010108	Phương trình toán lý	TU CH ON 01		65	4	6	3	HNAD204	08/02/2017 - 15/03/2017	0101-11	Nguyễn Trường Thanh
					7	6	2	HNAD203	11/02/2017 - 18/03/2017	0101-11	Nguyễn Trường Thanh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Toán (01 0101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010109	Logic đại cương	TU CH ON 01		155	4	6	3	HNBG206	08/02/2017 - 15/03/2017	0101-01	Nguyễn Minh Mẫn
					7	6	2	HNBG206	11/02/2017 - 18/03/2017	0101-01	Nguyễn Minh Mẫn
4010109	Logic đại cương	TU CH ON 02		154	4	6	3	HNBG302	05/04/2017 - 10/05/2017	0101-01	Nguyễn Minh Mẫn
					7	6	2	HNBG302	08/04/2017 - 13/05/2017	0101-01	Nguyễn Minh Mẫn
4010110	Toán tối ưu	TU CH ON 01		205	4	4	2	HNAD301	08/02/2017 - 15/03/2017	0101-18	Phạm Ngọc Anh
					7	8	3	HNAD101	11/02/2017 - 18/03/2017	0101-18	Phạm Ngọc Anh
4010110	Toán tối ưu	TU CH ON 02		207	4	9	2	HNAD201	05/04/2017 - 10/05/2017	0101-20	Lê Hương Giang
					7	6	3	HNAD401	08/04/2017 - 13/05/2017	0101-20	Lê Hương Giang
4010110	Toán tối ưu	TU CH ON 03		205	4	9	2	HNAD301	08/02/2017 - 15/03/2017	0101-03	Tô Văn Đình
					7	8	3	HNAD201	11/02/2017 - 18/03/2017	0101-03	Tô Văn Đình

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Toán (01 0101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010111	Toán rời rạc	TU CH ON 01		155	4	1	3	HNBG202	08/02/2017 - 15/03/2017	0101-04	Nguyễn Văn Ngọc
					7	2	2	HNBG202	11/02/2017 - 18/03/2017	0101-04	Nguyễn Văn Ngọc
4010111	Toán rời rạc	TU CH ON 02		155	4	6	3	HNBG206	05/04/2017 - 10/05/2017	0101-04	Nguyễn Văn Ngọc
					7	6	2	HNBG206	08/04/2017 - 13/05/2017	0101-04	Nguyễn Văn Ngọc
4010113	Toán cao cấp 1	01		92	2	1	2	HNAA208	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0101-21	Nguyễn Thị Kim Sơn
					5	1	2	HNAA208	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0101-21	Nguyễn Thị Kim Sơn
4010114	Toán cao cấp 2	TU CH ON 01		205	4	1	2	HNAD101	08/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0101-17	Phạm Tuấn Cường
					7	2	2	HNAD101	11/02/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0101-17	Phạm Tuấn Cường
4010114	Toán cao cấp 2	TU CH ON 02		208	4	6	2	HNAD101	08/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0101-17	Phạm Tuấn Cường
					7	4	2	HNAD101	11/02/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0101-17	Phạm Tuấn Cường
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	01		65	3	9	2	HNAB303	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0102-18	Đinh Văn Thiên
					6	10	2	HNAD401	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0102-18	Đinh Văn Thiên
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	02		65	2	8	2	HNBG608	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0102-14	Trần Thị Hà

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Vật Lý (01 0102)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	02		65	5	10	2	HNAB401	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0102-14	Trần Thị Hà
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	03		65	3	4	2	HNAD202	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0102-01	Hồ Quỳnh Anh
					6	6	2	HNAA406	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0102-01	Hồ Quỳnh Anh
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	04		36	3	12	2	HNBG506	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0102-15	Tổng Bá Tuấn
					5	11	2	HNBG506	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0102-15	Tổng Bá Tuấn
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	05		36	3	10	2	HNAD202	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0102-09	Bùi Thị Thanh Lan
					5	12	2	HNAA405	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0102-09	Bùi Thị Thanh Lan
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	06		64	5	10	2	HNAA404	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0102-12	Phạm Thị Trang
					6	10	2	HNAD403	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0102-12	Phạm Thị Trang
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	07		65	3	3	2	HNAA402	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0102-07	Nguyễn Mạnh Hùng
					5	3	2	HNAD304	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0102-07	Nguyễn Mạnh Hùng
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	08		155	3	1	2	HNAD401	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0102-13	Lê Đắc Tuyên
					5	4	2	HNBG202	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0102-13	Lê Đắc Tuyên
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	09		155	2	10	2	HNAD101	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0102-04	Vũ Bá Dũng
					5	10	2	HNAD101	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0102-04	Vũ Bá Dũng
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	10		205	2	6	2	HNAD301	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0102-18	Đình Văn Thiên
					6	8	2	HNAD101	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0102-18	Đình Văn Thiên
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	11		206	2	6	2	HNAD101	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0102-14	Trần Thị Hà
					5	6	2	HNAD201	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0102-14	Trần Thị Hà
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	12		154	3	6	2	HNAD301	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0102-01	Hồ Quỳnh Anh
					6	8	2	HNAD301	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0102-01	Hồ Quỳnh Anh
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	13		155	2	10	2	HNBG306	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0102-15	Tổng Bá Tuấn
					6	8	2	HNBG306	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0102-15	Tổng Bá Tuấn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Vật Lý (01 0102)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	14		156	3	8	2	HNAD101	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0102-09	Bùi Thị Thanh Lan
					6	6	2	HNAD201	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0102-09	Bùi Thị Thanh Lan
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	15		118	3	10	2	HNBG202	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0102-12	Phạm Thị Trang
					5	12	2	HNAD201	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0102-12	Phạm Thị Trang
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	16		151	3	8	2	HNBG306	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0102-04	Vũ Bá Dũng
					5	8	2	HNAD401	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0102-04	Vũ Bá Dũng
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	17		155	2	10	2	HNBG206	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0102-16	Đào Việt Thắng
					5	10	2	HNBG306	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0102-16	Đào Việt Thắng
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	18		156	3	10	2	HNBG206	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0102-06	Đỗ Thị Hồng Hải
					6	10	2	HNBG306	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0102-06	Đỗ Thị Hồng Hải
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	19		92	3	12	2	HNBG206	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0102-11	Nguyễn Thị Diệu Thu
					6	12	2	HNBG206	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0102-11	Nguyễn Thị Diệu Thu
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	20		157	3	8	2	HNBG302	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0102-07	Nguyễn Mạnh Hùng
					5	10	2	HNBG302	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0102-07	Nguyễn Mạnh Hùng
4010205	Khoa học vật liệu đại cương	TU CH ON 01		62	4	6	3	HNAD304	08/02/2017 - 15/03/2017	0102-04	Vũ Bá Dũng
					7	6	2	HNAD303	11/02/2017 - 18/03/2017	0102-04	Vũ Bá Dũng
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	01		155	2	12	2	HNAD401	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0103-25	Nguyễn Việt Hùng
					6	12	2	HNBG202	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0103-25	Nguyễn Việt Hùng
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	02		155	2	12	2	HNAD101	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0103-06	Lê Thị Duyên
					5	12	2	HNAD101	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0103-06	Lê Thị Duyên

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Hoá (01 0103)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	03		208	3	8	2	HNAD201	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0103-10	Đỗ Thị Hải
					5	10	2	HNAD301	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0103-10	Đỗ Thị Hải
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	04		207	2	10	2	HNAD301	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0103-26	Nguyễn Thị Kim Thoa
					5	10	2	HNAD201	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0103-26	Nguyễn Thị Kim Thoa
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	05		155	2	12	2	HNAD301	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0103-13	Nguyễn Thị Thu Hiền
					6	12	2	HNAD201	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0103-13	Nguyễn Thị Thu Hiền
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	06		155	2	12	2	HNBG306	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0103-10	Đỗ Thị Hải
					5	12	2	HNAD401	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0103-10	Đỗ Thị Hải
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	07		155	2	12	2	HNBG206	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0103-08	Nguyễn Mạnh Hà
					5	12	2	HNBG206	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0103-08	Nguyễn Mạnh Hà
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	08		156	2	10	2	HNAD401	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0103-18	Lê Thị Phương Thảo
					5	10	2	HNAD401	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0103-18	Lê Thị Phương Thảo
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	09		156	2	12	2	HNBG202	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0103-07	Nguyễn Đình Độ
					5	1	2	HNBG306	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0103-07	Nguyễn Đình Độ
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	10		157	2	10	2	HNBG302	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0103-20	Vũ Duy Thịnh
					5	12	2	HNBG302	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0103-20	Vũ Duy Thịnh
4010303	Hoá vô cơ phần 1 + TN	TU CH ON 01		65	4	6	2	HNAA205	08/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0103-09	Nguyễn Thu Hà
					7	6	2	HNAA203	11/02/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0103-09	Nguyễn Thu Hà
4010304	Hoá vô cơ phần 2	01		64	3	4	2	HNAB502	07/02/2017 - 14/03/2017	0103-16	Vũ Kim Thư
					5	3	3	HNAB405	09/02/2017 - 16/03/2017	0103-16	Vũ Kim Thư
4010305	Hóa phân tích phần 1+ TN	01		64	2	10	2	HNAB502	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0103-21	Lê Thị Vinh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Hoá (01 0103)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010305	Hóa phân tích phần 1+ TN	01		64	5	10	2	HNAB502	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0103-21	Lê Thị Vinh
4010305	Hóa phân tích phần 1+ TN	02		61	3	8	2	HNAA402	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0103-09	Nguyễn Thu Hà
					5	9	2	HNAB505	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0103-09	Nguyễn Thu Hà
4010305	Hóa phân tích phần 1+ TN	04		20	2	1	2	HNAA203	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0103-09	Nguyễn Thu Hà
					3	1	2	HNAA204	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0103-09	Nguyễn Thu Hà
4010306	Hóa phân tích phần 2	TU CH ON 01		60	4	1	3	HNAD204	08/02/2017 - 15/03/2017	0103-14	Lê Đức Liêm
					7	2	2	HNAD202	11/02/2017 - 18/03/2017	0103-14	Lê Đức Liêm
4010307	Cân bằng pha và hóa keo + TN	01		86	3	9	2	HNAD503	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0103-24	Vũ Thị Minh Hồng
					6	8	2	HNAB204	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0103-24	Vũ Thị Minh Hồng
4010307	Cân bằng pha và hóa keo + TN	03		63	5	10	2	HNAB504	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0103-24	Vũ Thị Minh Hồng
					6	10	2	HNAD302	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0103-24	Vũ Thị Minh Hồng
4010309	Hoá hữu cơ phần 1	TU CH ON 01		63	4	1	3	HNAB405	08/02/2017 - 15/03/2017	0103-12	Hà Mạnh Hùng
					7	2	2	HNAB404	11/02/2017 - 18/03/2017	0103-12	Hà Mạnh Hùng
4010309	Hoá hữu cơ phần 1	TU CH ON 02		58	4	1	3	HNAB501	05/04/2017 - 10/05/2017	0103-12	Hà Mạnh Hùng
					7	2	2	HNAB404	08/04/2017 - 13/05/2017	0103-12	Hà Mạnh Hùng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Kỹ thuật môi trường (11 1103)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010311	Hóa môi trường 1	TU CH ON 01		65	4	6	3	HNAD302	08/02/2017 - 15/03/2017	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
					7	6	2	HNAD204	11/02/2017 - 18/03/2017	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
4010401	Hình học họa hình	01		39	2	8	3	HNBG106	06/02/2017 - 13/03/2017	0104-06	Hoàng Văn Tài
					6	6	2	HNAA307	10/02/2017 - 17/03/2017	0104-06	Hoàng Văn Tài
4010401	Hình học họa hình	02		45	2	8	3	HNAB401	03/04/2017 - 08/05/2017	0104-06	Hoàng Văn Tài
					6	6	2	HNAD203	07/04/2017 - 12/05/2017	0104-06	Hoàng Văn Tài
4010402	Vẽ kỹ thuật	01		58	3	6	3	HNAB404	07/02/2017 - 14/03/2017	0104-02	Thạc Thu Hiền
					5	8	2	HNAA304	09/02/2017 - 16/03/2017	0104-02	Thạc Thu Hiền
4010402	Vẽ kỹ thuật	02		53	5	8	3	HNAB204	06/04/2017 - 11/05/2017	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
					6	6	2	HNAD502	07/04/2017 - 12/05/2017	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
4010402	Vẽ kỹ thuật	04		58	2	6	3	HNAD302	06/02/2017 - 13/03/2017	0104-02	Thạc Thu Hiền
					6	8	2	HNAA206	10/02/2017 - 17/03/2017	0104-02	Thạc Thu Hiền
4010402	Vẽ kỹ thuật	05		63	2	8	3	HNAA403	03/04/2017 - 08/05/2017	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
					6	8	2	HNBG603	07/04/2017 - 12/05/2017	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
4010402	Vẽ kỹ thuật	06		62	3	9	3	HNAA303	07/02/2017 - 14/03/2017	0104-02	Thạc Thu Hiền
					6	6	2	HNAB503	10/02/2017 - 17/03/2017	0104-02	Thạc Thu Hiền
4010402	Vẽ kỹ thuật	08		61	2	1	3	HNAA305	06/02/2017 - 13/03/2017	0104-02	Thạc Thu Hiền
					5	1	2	HNAA203	09/02/2017 - 16/03/2017	0104-02	Thạc Thu Hiền
4010402	Vẽ kỹ thuật	10		52	3	6	3	HNAB501	04/04/2017 - 09/05/2017	0104-08	Đỗ Việt Anh
					6	6	2	HNAB505	07/04/2017 - 12/05/2017	0104-08	Đỗ Việt Anh
4010402	Vẽ kỹ thuật	11		40	3	12	2	HNBG201	07/02/2017 - 14/03/2017	0104-05	Vũ Hữu Tuyên
					5	6	3	HNBG503	09/02/2017 - 16/03/2017	0104-05	Vũ Hữu Tuyên
4010402	Vẽ kỹ thuật	12		70	2	1	3	HNAB303	03/04/2017 - 08/05/2017	0104-01	Trần Hồng Hải
					5	1	2	HNAB303	06/04/2017 - 11/05/2017	0104-01	Trần Hồng Hải
4010402	Vẽ kỹ thuật	13		37	3	8	2	HNAB401	07/02/2017 - 14/03/2017	0104-05	Vũ Hữu Tuyên
					5	9	3	HNBG305	09/02/2017 - 16/03/2017	0104-05	Vũ Hữu Tuyên

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Hình hoạ (01 0104)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010403	Autocad + TH	TU CH ON 01		75	4	6	3	HNAB207	08/02/2017 - 15/03/2017	0104-08	Đỗ Việt Anh
					7	6	2	HNAB207	11/02/2017 - 18/03/2017	0104-08	Đỗ Việt Anh
4010403	Autocad + TH	TU CH ON 02		75	4	6	3	HNAB303	05/04/2017 - 10/05/2017	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
					7	6	2	HNAD503	08/04/2017 - 13/05/2017	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
4010403	Autocad + TH	TU CH ON 03		76	4	6	3	HNAB303	08/02/2017 - 15/03/2017	0104-01	Trần Hồng Hải
					7	6	2	HNAD503	11/02/2017 - 18/03/2017	0104-01	Trần Hồng Hải
4010403	Autocad + TH	TU CH ON 04		75	4	6	3	HNAB207	05/04/2017 - 10/05/2017	0104-08	Đỗ Việt Anh
					7	6	2	HNAB207	08/04/2017 - 13/05/2017	0104-08	Đỗ Việt Anh
4010403	Autocad + TH	TU CH ON 05		75	4	6	3	HNAB306	08/02/2017 - 15/03/2017	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
					7	6	2	HNAA304	11/02/2017 - 18/03/2017	0104-07	Phạm Thị Mai Anh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Hình hoạ (01 0104)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010403	Autocad + TH	TU CH ON 06		77	4	9	2	HNAA207	05/04/2017 - 10/05/2017	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
					7	8	3	HNAA208	08/04/2017 - 13/05/2017	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
4010403	Autocad + TH	TU CH ON 07		76	4	9	2	HNAA207	08/02/2017 - 15/03/2017	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
					7	8	3	HNAA207	11/02/2017 - 18/03/2017	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
4010403	Autocad + TH	TU CH ON 08		77	4	6	3	HNAB204	05/04/2017 - 10/05/2017	0104-01	Trần Hồng Hải
					7	6	2	HNAB204	08/04/2017 - 13/05/2017	0104-01	Trần Hồng Hải
4010403	Autocad + TH	TU CH ON 09		76	4	6	3	HNAB204	08/02/2017 - 15/03/2017	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
					7	6	2	HNAB303	11/02/2017 - 18/03/2017	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
4010403	Autocad + TH	TU CH ON 10		77	4	1	3	HNAA207	05/04/2017 - 10/05/2017	0104-01	Trần Hồng Hải
					7	8	2	HNAA207	08/04/2017 - 13/05/2017	0104-01	Trần Hồng Hải
4010404	Vẽ kỹ thuật xây dựng	01		72	3	3	3	HNAD502	07/02/2017 - 14/03/2017	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Hình hoạ (01 0104)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010404	Vẽ kỹ thuật xây dựng	01		72	5	3	2	HNAD502	09/02/2017 - 16/03/2017	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
4010404	Vẽ kỹ thuật xây dựng	02		57	2	6	3	HNAA208	06/02/2017 - 13/03/2017	0104-01	Trần Hồng Hải
					5	6	2	HNAA207	09/02/2017 - 16/03/2017	0104-01	Trần Hồng Hải
4010404	Vẽ kỹ thuật xây dựng	03		31	2	6	3	HNAA208	03/04/2017 - 08/05/2017	0104-01	Trần Hồng Hải
					5	6	2	HNAA207	06/04/2017 - 11/05/2017	0104-01	Trần Hồng Hải
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	01		57	3	6	2	HNAB205	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0104-06	Hoàng Văn Tài
					5	8	2	HNBG205	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0104-06	Hoàng Văn Tài
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	02		38	3	8	2	HNBG408	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0104-06	Hoàng Văn Tài
					6	11	2	HNBG103	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0104-06	Hoàng Văn Tài
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	04		67	2	6	2	HNBG101	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0104-06	Hoàng Văn Tài
					5	6	2	HNAD204	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0104-06	Hoàng Văn Tài
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	05		61	2	8	2	HNAB502	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0104-05	Vũ Hữu Tuyên
					6	6	2	HNBG101	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0104-05	Vũ Hữu Tuyên
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	06		66	3	6	2	HNAD304	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
					6	8	2	HNAB307	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
4010501	Cơ học lý thuyết 1	01		63	3	11	2	HNAB303	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0105-10	Đình Công Đạt
					6	12	2	HNAB303	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0105-10	Đình Công Đạt
4010501	Cơ học lý thuyết 1	02		30	5	9	2	HNBG506	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0105-09	Phạm Ngọc Chung
					6	10	2	HNAB405	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0105-09	Phạm Ngọc Chung
4010501	Cơ học lý thuyết 1	03		63	3	1	2	HNAA409	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0105-10	Đình Công Đạt
					6	3	2	HNAB401	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0105-10	Đình Công Đạt
4010501	Cơ học lý thuyết 1	04		53	2	12	2	HNBG406	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0105-03	Trần Thị Trâm
					5	10	2	HNAD303	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0105-03	Trần Thị Trâm
4010502	Cơ học lý thuyết 2	01		65	3	1	3	HNAD304	07/02/2017 - 14/03/2017	0105-07	Bùi Thị Thủy

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Cơ lý thuyết (01 0105)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010502	Cơ học lý thuyết 2	01		65	5	1	2	HNAD304	09/02/2017 - 16/03/2017	0105-07	Bùi Thị Thúy
4010502	Cơ học lý thuyết 2	02		35	3	11	3	HNAB401	04/04/2017 - 09/05/2017	0105-09	Phạm Ngọc Chung
					5	1	2	HNBG103	06/04/2017 - 11/05/2017	0105-09	Phạm Ngọc Chung
4010502	Cơ học lý thuyết 2	03		62	2	8	3	HNAA403	06/02/2017 - 13/03/2017	0105-07	Bùi Thị Thúy
					6	8	2	HNAB404	10/02/2017 - 17/03/2017	0105-07	Bùi Thị Thúy
4010502	Cơ học lý thuyết 2	04		45	3	10	2	HNBG503	04/04/2017 - 09/05/2017	0105-04	Nguyễn Huy Thế
					6	6	3	HNAA208	07/04/2017 - 12/05/2017	0105-04	Nguyễn Huy Thế
4010502	Cơ học lý thuyết 2	05		73	3	1	2	HNBG608	07/02/2017 - 14/03/2017	0105-09	Phạm Ngọc Chung
					5	1	3	HNBG608	09/02/2017 - 16/03/2017	0105-09	Phạm Ngọc Chung
4010502	Cơ học lý thuyết 2	06		62	3	6	3	HNAD402	04/04/2017 - 09/05/2017	0105-10	Đinh Công Đạt
					6	8	2	HNBG401	07/04/2017 - 12/05/2017	0105-10	Đinh Công Đạt
4010502	Cơ học lý thuyết 2	07		63	3	8	3	HNAA207	07/02/2017 - 14/03/2017	0105-03	Trần Thị Trâm
					5	8	2	HNAB202	09/02/2017 - 16/03/2017	0105-03	Trần Thị Trâm
4010502	Cơ học lý thuyết 2	08		46	2	9	2	HNAA402	03/04/2017 - 08/05/2017	0105-01	Trần Đình Sơn
					5	8	3	HNAA407	06/04/2017 - 11/05/2017	0105-01	Trần Đình Sơn
4010601	Tiếng Anh NEF1	TU CH ON 01		45	4	1	2	HNAB203	08/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
					7	2	2	HNAB203	11/02/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
4010601	Tiếng Anh NEF1	TU CH ON 02		47	4	6	2	HNAB203	08/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
					7	4	2	HNAB203	11/02/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
4010601	Tiếng Anh NEF1	TU CH ON 03		45	4	1	2	HNAA203	08/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-22	Vũ Thanh Tâm

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Ngoại ngữ (01 0106)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010601	Tiếng Anh NEF1	TU CH ON 03		45	7	2	2	HNAA203	11/02/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-22	Vũ Thanh Tâm
4010601	Tiếng Anh NEF1	TU CH ON 04		45	4	6	2	HNAA203	08/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-22	Vũ Thanh Tâm
					7	4	2	HNAA203	11/02/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-22	Vũ Thanh Tâm
4010601	Tiếng Anh NEF1	TU CH ON 05		44	4	1	2	HNAA204	08/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-11	Nguyễn Thị Thu Phúc
					7	2	2	HNAA204	11/02/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-11	Nguyễn Thị Thu Phúc
4010601	Tiếng Anh NEF1	TU CH ON 06		44	4	1	2	HNAA205	08/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-20	Trịnh Thị Vân
					7	2	2	HNAA205	11/02/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-20	Trịnh Thị Vân
4010601	Tiếng Anh NEF1	TU CH ON 07		45	4	1	2	HNAA206	08/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
					7	2	2	HNAA206	11/02/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
4010601	Tiếng Anh NEF1	TU CH ON 08		45	4	6	2	HNAA204	08/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-19	Nguyễn ánh Hoa

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Ngoại ngữ (01 0106)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010601	Tiếng Anh NEF1	TU CH ON 08		45	7	4	2	HNAA204	11/02/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
4010602	Tiếng Anh NEF2	01		44	2	9	2	HNBG601	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0106-08	Cao Xuân Hiền
					6	8	2	HNAD502	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0106-08	Cao Xuân Hiền
4010602	Tiếng Anh NEF2	02		44	2	1	2	HNBG608	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0106-08	Cao Xuân Hiền
					6	6	2	HNAB203	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0106-08	Cao Xuân Hiền
4010602	Tiếng Anh NEF2	03		45	2	8	2	HNAB203	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0106-09	Trần Đình Thước
					6	8	2	HNAB203	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0106-09	Trần Đình Thước
4010602	Tiếng Anh NEF2	04		45	3	10	2	HNBG506	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0106-09	Trần Đình Thước
					6	12	2	HNAB405	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0106-09	Trần Đình Thước
4010602	Tiếng Anh NEF2	05		45	3	9	2	HNAB203	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0106-23	Đặng Thanh Mai
					5	6	2	HNAB203	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0106-23	Đặng Thanh Mai
4010602	Tiếng Anh NEF2	06		45	2	6	2	HNAB203	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0106-23	Đặng Thanh Mai
					6	10	2	HNAB401	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0106-23	Đặng Thanh Mai
4010602	Tiếng Anh NEF2	07		19	2	9	2	HNBG507	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
					6	8	2	HNAD401	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
4010603	Tiếng Anh 3	02		30	4	1	3	HNAA304	05/04/2017 - 10/05/2017	0106-15	Trương Thị Thanh Thủy
					7	2	2	HNAA306	08/04/2017 - 13/05/2017	0106-15	Trương Thị Thanh Thủy
4010603	Tiếng Anh 3	TU CH ON 01		45	4	1	3	HNAB305	08/02/2017 - 15/03/2017	0106-18	Nguyễn Mai Hương
					7	2	2	HNAA305	11/02/2017 - 18/03/2017	0106-18	Nguyễn Mai Hương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Ngoại ngữ (01 0106)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010603	Tiếng Anh 3	TU CH ON 02		45	4	6	3	HNAB501	08/02/2017 - 15/03/2017	0106-18	Nguyễn Mai Hương
					7	6	2	HNAB404	11/02/2017 - 18/03/2017	0106-18	Nguyễn Mai Hương
4010603	Tiếng Anh 3	TU CH ON 03		35	4	1	3	HNAB306	05/04/2017 - 10/05/2017	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
					7	2	2	HNAA305	08/04/2017 - 13/05/2017	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
4010604	Tiếng Anh 4	01		28	4	6	3	HNAA306	05/04/2017 - 10/05/2017	0106-14	Dương Thúy Hương
					7	6	2	HNAA206	08/04/2017 - 13/05/2017	0106-14	Dương Thúy Hương
4010604	Tiếng Anh 4	TU CH ON 01		37	4	6	3	HNAD204	05/04/2017 - 10/05/2017	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
					7	6	2	HNAD202	08/04/2017 - 13/05/2017	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
4010607	Tiếng Trung 1	TU CH ON 01		45	4	1	3	HNAB307	08/02/2017 - 15/03/2017	0000-02	Phạm Thị Thanh Vân
					7	2	2	HNAB306	11/02/2017 - 18/03/2017	0000-02	Phạm Thị Thanh Vân
4010607	Tiếng Trung 1	TU CH ON 02		45	4	1	3	HNAB401	05/04/2017 - 10/05/2017	0000-01	Trần Thị Thu Hiền

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Ngoại ngữ (01 0106)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010607	Tiếng Trung 1	TU CH ON 02		45	7	2	2	HNAB306	08/04/2017 - 13/05/2017	0000-01	Trần Thị Thu Hiền
4010613	Tiếng Anh 1	01		45	2	1	2	HNAA206	27/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
					7	1	3	HNBG101	04/03/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
4010613	Tiếng Anh 1	10		46	3	11	3	HNAA407	28/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0106-08	Cao Xuân Hiền
					5	6	2	HNBG408	02/03/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0106-08	Cao Xuân Hiền
4010613	Tiếng Anh 1	12		46	3	1	3	HNBG406	28/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0106-08	Cao Xuân Hiền
					5	1	2	HNAA206	02/03/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0106-08	Cao Xuân Hiền
4010613	Tiếng Anh 1	23		46	4	6	3	HNBG508	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-06	Nguyễn Thị Lệ Hằng
					5	6	2	HNBG205	02/03/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0106-06	Nguyễn Thị Lệ Hằng
4010613	Tiếng Anh 1	24		45	4	1	3	HNBG205	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-05	Đỗ Kim Phương
					6	8	2	HNBG407	03/03/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0106-05	Đỗ Kim Phương
4010613	Tiếng Anh 1	25		47	2	6	2	HNAA206	27/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0106-09	Trần Đình Thước
					4	6	3	HNAA207	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-09	Trần Đình Thước
4010613	Tiếng Anh 1	26		46	4	9	3	HNAA203	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-09	Trần Đình Thước
					7	6	2	HNAA207	04/03/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-09	Trần Đình Thước
4010613	Tiếng Anh 1	27		46	5	3	2	HNAA408	02/03/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0106-18	Nguyễn Mai Hương
					7	8	3	HNAA203	04/03/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-18	Nguyễn Mai Hương
4010613	Tiếng Anh 1	28		39	4	11	3	HNBG403	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
					6	6	2	HNAD303	03/03/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
4010613	Tiếng Anh 1	29		45	3	10	2	HNBG502	28/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
					7	6	3	HNBG403	04/03/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-12	Lê Thị Thúy Hà

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Ngoại ngữ (01 0106)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010613	Tiếng Anh 1	30		45	4	3	2	HNAA205	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
					7	9	3	HNBG403	04/03/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
4010613	Tiếng Anh 1	31		46	5	1	3	HNAB203	02/03/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
					6	3	2	HNBG403	03/03/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
4010613	Tiếng Anh 1	32		43	4	11	3	HNBG406	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-11	Nguyễn Thị Thu Phúc
					7	6	2	HNBG402	04/03/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-11	Nguyễn Thị Thu Phúc
4010613	Tiếng Anh 1	33		45	3	1	3	HNAA307	28/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0106-14	Dương Thúy Hương
					6	8	2	HNAD202	03/03/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0106-14	Dương Thúy Hương
4010613	Tiếng Anh 1	34		45	6	8	2	HNAA405	03/03/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0106-23	Đặng Thanh Mai
					7	8	3	HNBG402	04/03/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-23	Đặng Thanh Mai
4010613	Tiếng Anh 1	35		45	4	9	3	HNBG402	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-06	Nguyễn Thị Lệ Hằng
					6	10	2	HNAD402	03/03/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0106-06	Nguyễn Thị Lệ Hằng
4010613	Tiếng Anh 1	36		45	4	1	3	HNBG108	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
					6	1	2	HNAA404	03/03/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
4010613	Tiếng Anh 1	37		45	4	1	3	HNBG107	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-08	Cao Xuân Hiền
					6	1	2	HNAA402	03/03/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0106-08	Cao Xuân Hiền
4010613	Tiếng Anh 1	38		45	4	4	2	HNBG107	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
					7	1	3	HNAA402	04/03/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
4010613	Tiếng Anh 1	39		46	4	6	3	HNBG408	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-11	Nguyễn Thị Thu Phúc
					6	10	2	HNAA409	03/03/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0106-11	Nguyễn Thị Thu Phúc
4010613	Tiếng Anh 1	40		45	4	9	3	HNBG408	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-20	Trịnh Thị Vân
					7	6	2	HNAA409	04/03/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-20	Trịnh Thị Vân
4010613	Tiếng Anh 1	41		45	5	10	2	HNAB405	02/03/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0106-20	Trịnh Thị Vân

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Ngoại ngữ (01 0106)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010613	Tiếng Anh 1	41		45	7	8	3	HNAA409	04/03/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-20	Trịnh Thị Vân
4010613	Tiếng Anh 1	42		46	3	3	3	HNBG302	28/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
					6	10	2	HNBG606	03/03/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
4010613	Tiếng Anh 1	43		45	3	8	2	HNBG407	28/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0106-22	Vũ Thanh Tâm
					5	3	3	HNBG606	02/03/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0106-22	Vũ Thanh Tâm
4010613	Tiếng Anh 1	44		45	2	3	3	HNBG408	27/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
					4	1	2	HNBG407	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
4010613	Tiếng Anh 1	45		46	4	6	3	HNBG503	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
					7	6	2	HNBG407	04/03/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
4010613	Tiếng Anh 1	46		45	4	6	3	HNBG407	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-23	Đặng Thanh Mai
					7	6	2	HNBG406	04/03/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-23	Đặng Thanh Mai
4010613	Tiếng Anh 1	47		46	4	9	2	HNBG406	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-22	Vũ Thanh Tâm
					7	8	3	HNBG406	04/03/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-22	Vũ Thanh Tâm
4010613	Tiếng Anh 1	48		45	2	6	2	HNBG401	27/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
					3	1	3	HNAA308	28/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
4010613	Tiếng Anh 1	49		45	5	6	2	HNBG301	02/03/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0106-22	Vũ Thanh Tâm
					6	1	3	HNAA405	03/03/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0106-22	Vũ Thanh Tâm
4010613	Tiếng Anh 1	50		46	3	11	3	HNAB405	28/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0106-18	Nguyễn Mai Hương
					6	8	2	HNBG606	03/03/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0106-18	Nguyễn Mai Hương
4010613	Tiếng Anh 1	51		48	4	9	2	HNAA303	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
					7	8	3	HNAA303	04/03/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
4010613	Tiếng Anh 1	52		45	4	9	2	HNAA307	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-14	Dương Thúy Hường
					7	8	3	HNAA307	04/03/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-14	Dương Thúy Hường

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Ngoại ngữ (01 0106)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010613	Tiếng Anh 1	53		46	4	6	3	HNAA307	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-17	Nguyễn Thị Nguyệt ánh
					7	6	2	HNAA307	04/03/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-17	Nguyễn Thị Nguyệt ánh
4010613	Tiếng Anh 1	54		46	4	3	3	HNAA206	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-20	Trịnh Thị Vân
					6	8	2	HNBG601	03/03/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0106-20	Trịnh Thị Vân
4010613	Tiếng Anh 1	55		45	5	3	3	HNAA407	02/03/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
					6	1	2	HNBG306	03/03/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
4010613	Tiếng Anh 1	56		47	2	6	2	HNBG305	27/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
					5	1	3	HNAB201	02/03/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
4010613	Tiếng Anh 1	57		45	2	1	3	HNBG205	27/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
					4	1	2	HNBG106	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
4010613	Tiếng Anh 1	58		45	4	3	3	HNBG106	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-09	Trần Đình Thước
					7	1	2	HNBG106	04/03/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-09	Trần Đình Thước
4010613	Tiếng Anh 1	59		45	2	4	2	HNBG205	27/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0106-05	Đỗ Kim Phương
					7	3	3	HNBG106	04/03/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-05	Đỗ Kim Phương
4010613	Tiếng Anh 1	60		45	2	1	2	HNBG407	27/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
					4	1	3	HNBG201	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
4010613	Tiếng Anh 1	61		49	3	1	2	HNBG403	28/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0106-15	Trương Thị Thanh Thủy
					6	1	3	HNBG407	03/03/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0106-15	Trương Thị Thanh Thủy
4010613	Tiếng Anh 1	62		45	2	6	2	HNBG106	27/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
					4	6	3	HNBG501	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
4010613	Tiếng Anh 1	63		49	4	6	3	HNBG502	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
					6	6	2	HNBG402	03/03/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
4010613	Tiếng Anh 1	64		44	2	6	2	HNBG502	27/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0106-08	Cao Xuân Hiền

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Ngoại ngữ (01 0106)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010613	Tiếng Anh 1	64		44	4	9	3	HNBG502	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-08	Cao Xuân Hiền
4010613	Tiếng Anh 1	65		45	2	8	2	HNAA404	27/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
					7	6	3	HNBG502	04/03/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
4010613	Tiếng Anh 1	66		45	5	6	2	HNBG103	02/03/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
					7	9	3	HNBG502	04/03/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
4010613	Tiếng Anh 1	67		46	3	9	2	HNAA307	28/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
					7	6	3	HNBG408	04/03/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
4010613	Tiếng Anh 1	68		45	6	8	2	HNBG506	03/03/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0106-06	Nguyễn Thị Lệ Hằng
					7	9	3	HNBG408	04/03/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-06	Nguyễn Thị Lệ Hằng
4010613	Tiếng Anh 1	69		48	4	9	3	HNBG306	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
					5	3	2	HNAA405	02/03/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
4010613	Tiếng Anh 1	70		48	3	3	2	HNAB203	28/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0106-18	Nguyễn Mai Hương
					4	9	3	HNBG102	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-18	Nguyễn Mai Hương
4010613	Tiếng Anh 1	71		47	4	1	3	HNBG402	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-17	Nguyễn Thị Nguyệt ánh
					6	1	2	HNBG402	03/03/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0106-17	Nguyễn Thị Nguyệt ánh
4010613	Tiếng Anh 1	72		40	4	4	2	HNBG402	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-06	Nguyễn Thị Lệ Hằng
					7	1	3	HNBG402	04/03/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-06	Nguyễn Thị Lệ Hằng
4010613	Tiếng Anh 1	73		45	4	6	3	HNBG506	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-05	Đỗ Kim Phương
					7	6	2	HNBG501	04/03/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-05	Đỗ Kim Phương
4010613	Tiếng Anh 1	74		38	4	11	3	HNBG401	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-22	Vũ Thanh Tâm
					7	6	2	HNBG401	04/03/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-22	Vũ Thanh Tâm
4010613	Tiếng Anh 1	75		46	4	6	3	HNBG507	01/03/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0106-15	Trương Thị Thanh Thủy
					7	6	2	HNBG506	04/03/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-15	Trương Thị Thanh Thủy

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Ngoại ngữ (01 0106)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010613	Tiếng Anh 1	76		46	3	10	2	HNBG406	28/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0106-15	Trương Thị Thanh Thủy
					7	8	3	HNBG401	04/03/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0106-15	Trương Thị Thanh Thủy
4010613	Tiếng Anh 1	77		30	2	10	2	HNAB203	27/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0106-18	Nguyễn Mai Hương
					6	10	2	HNAD101	03/03/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0106-18	Nguyễn Mai Hương
4010613	Tiếng Anh 1	78		36	3	4	2	HNAA408	28/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0106-14	Dương Thúy Hương
					6	3	3	HNAA307	03/03/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0106-14	Dương Thúy Hương
4010701	Giáo dục thể chất 1	01		45	2	8	2	SANTDB4	20/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010701	Giáo dục thể chất 1	02		45	2	8	2	SANTDB5	20/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010701	Giáo dục thể chất 1	03		45	6	1	2	SANTDB3	24/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0107-07	Lê Văn Cương
4010701	Giáo dục thể chất 1	04		45	6	8	2	SANTDB4	24/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010701	Giáo dục thể chất 1	05		46	4	9	2	SANTDB5	22/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 03/05/2017	0107-17	Trần Lan Hương
4010701	Giáo dục thể chất 1	06		45	2	1	2	SANTDB5	20/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0107-04	Lê Văn Nam
4010701	Giáo dục thể chất 1	07		45	2	1	2	SANTDB1	20/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010701	Giáo dục thể chất 1	08		45	2	1	2	SANTDB2	20/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010701	Giáo dục thể chất 1	09		46	2	1	2	SANTDB3	20/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0107-12	Lê Ngọc Linh
4010701	Giáo dục thể chất 1	10		45	3	8	2	SANTDB1	21/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0107-12	Lê Ngọc Linh
4010701	Giáo dục thể chất 1	11		45	3	8	2	SANTDB2	21/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010701	Giáo dục thể chất 1	12		45	3	8	2	SANTDB3	21/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0107-04	Lê Văn Nam
4010701	Giáo dục thể chất 1	13		45	3	8	2	SANTDB4	21/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0107-17	Trần Lan Hương
4010701	Giáo dục thể chất 1	14		45	3	8	2	SANTDB5	21/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0107-14	Lý Kế Cường
4010701	Giáo dục thể chất 1	15		45	2	1	2	SANTDB4	20/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0107-17	Trần Lan Hương
4010701	Giáo dục thể chất 1	16		45	5	1	2	SANTDB4	23/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0107-04	Lê Văn Nam
4010701	Giáo dục thể chất 1	17		45	3	1	2	SANTDB4	21/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0107-17	Trần Lan Hương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010701	Giáo dục thể chất 1	18		45	3	1	2	SANTDB1	21/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0107-14	Lý Kế Cường
4010701	Giáo dục thể chất 1	19		46	5	1	2	SANTDB1	23/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010701	Giáo dục thể chất 1	20		44	3	1	2	SANTDB2	21/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010701	Giáo dục thể chất 1	21		45	2	8	2	SANTDB1	20/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010701	Giáo dục thể chất 1	22		45	2	8	2	SANTDB2	20/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0107-04	Lê Văn Nam
4010701	Giáo dục thể chất 1	23		45	2	8	2	SANTDB3	20/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0107-17	Trần Lan Hương
4010701	Giáo dục thể chất 1	24		45	5	8	2	SANTDB3	23/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010701	Giáo dục thể chất 1	25		45	5	8	2	SANTDB4	23/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010701	Giáo dục thể chất 1	26		45	5	8	2	SANTDB5	23/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0107-04	Lê Văn Nam
4010701	Giáo dục thể chất 1	27		45	3	1	2	SANTDB3	21/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010701	Giáo dục thể chất 1	28		45	5	1	2	SANTDB3	23/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010701	Giáo dục thể chất 1	29		45	6	1	2	SANTDB4	24/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0107-17	Trần Lan Hương
4010701	Giáo dục thể chất 1	30		46	3	4	2	SANTDB4	21/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010701	Giáo dục thể chất 1	31		45	3	4	2	SANTDB1	21/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010701	Giáo dục thể chất 1	32		45	3	4	2	SANTDB2	21/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0107-04	Lê Văn Nam
4010701	Giáo dục thể chất 1	33		45	5	1	2	SANTDB2	23/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0107-14	Lý Kế Cường
4010701	Giáo dục thể chất 1	34		45	5	1	2	SANTDB5	23/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010701	Giáo dục thể chất 1	35		45	6	8	2	SANTDB5	24/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0107-17	Trần Lan Hương
4010701	Giáo dục thể chất 1	36		45	6	8	2	SANTDB2	24/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010701	Giáo dục thể chất 1	37		45	6	8	2	SANTDB1	24/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0107-14	Lý Kế Cường
4010701	Giáo dục thể chất 1	38		45	6	8	2	SANTDB3	24/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010701	Giáo dục thể chất 1	39		45	6	1	2	SANTDB1	24/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010701	Giáo dục thể chất 1	40		45	6	1	2	SANTDB2	24/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0107-04	Lê Văn Nam

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010701	Giáo dục thể chất 1	41		45	5	8	2	SANTDB1	23/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0107-14	Lý Kế Cường
4010701	Giáo dục thể chất 1	42		45	5	8	2	SANTDB2	23/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010701	Giáo dục thể chất 1	43		44	3	4	2	SANTDB3	21/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0107-14	Lý Kế Cường
4010701	Giáo dục thể chất 1	44		45	3	4	2	SANTDB5	21/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0107-17	Trần Lan Hương
4010701	Giáo dục thể chất 1	45		46	6	1	2	SANTDB5	24/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010701	Giáo dục thể chất 1	46		48	3	1	2	SANTDB5	21/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0107-04	Lê Văn Nam
4010701	Giáo dục thể chất 1	47		48	4	9	2	SANTDB1	22/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 03/05/2017	0107-04	Lê Văn Nam
4010701	Giáo dục thể chất 1	48		47	4	9	2	SANTDB2	22/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 03/05/2017	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010701	Giáo dục thể chất 1	49		45	4	9	2	SANTDB3	22/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 03/05/2017	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010701	Giáo dục thể chất 1	50		45	4	9	2	SANTDB4	22/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 03/05/2017	0107-07	Lê Văn Cường
4010701	Giáo dục thể chất 1	51		36	7	4	2	SANTDB1	25/02/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 06/05/2017	0107-05	Thái Việt Hưng
4010701	Giáo dục thể chất 1	53		26	7	4	2	SANTDB2	25/02/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 06/05/2017	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010702	Giáo dục thể chất 2	01		45	2	4	2	SANTDB1	20/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010702	Giáo dục thể chất 2	02		47	2	4	2	SANTDB2	20/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010702	Giáo dục thể chất 2	03		45	2	4	2	SANTDB3	20/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0107-04	Lê Văn Nam
4010702	Giáo dục thể chất 2	04		48	2	4	2	SANTDB4	20/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010702	Giáo dục thể chất 2	05		46	2	4	2	SANTDB5	20/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010702	Giáo dục thể chất 2	06		45	5	4	2	SANTDB1	23/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0107-14	Lý Kế Cường
4010702	Giáo dục thể chất 2	07		45	5	4	2	SANTDB2	23/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010702	Giáo dục thể chất 2	08		45	5	4	2	SANTDB3	23/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010702	Giáo dục thể chất 2	09		46	5	4	2	SANTDB4	23/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0107-04	Lê Văn Nam
4010702	Giáo dục thể chất 2	10		44	5	4	2	SANTDB5	23/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010702	Giáo dục thể chất 2	11		36	7	8	2	SANTDB2	25/02/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 06/05/2017	0107-17	Trần Lan Hương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010702	Giáo dục thể chất 2	13		24	7	8	2	SANTDB3	25/02/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 06/05/2017	0107-08	Lương Anh Hùng
4010703	Giáo dục thể chất 3	01		46	6	4	2	SANTDB1	24/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0107-17	Trần Lan Hương
4010703	Giáo dục thể chất 3	02		46	6	4	2	SANTDB2	24/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010703	Giáo dục thể chất 3	03		45	6	4	2	SANTDB3	24/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010703	Giáo dục thể chất 3	04		45	6	4	2	SANTDB4	24/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0107-04	Lê Văn Nam
4010703	Giáo dục thể chất 3	05		45	6	4	2	SANTDB5	24/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	06		45	4	1	2	SANTDB1	22/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 03/05/2017	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010703	Giáo dục thể chất 3	07		45	4	1	2	SANTDB2	22/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 03/05/2017	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010703	Giáo dục thể chất 3	08		45	4	1	2	SANTDB3	22/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 03/05/2017	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010703	Giáo dục thể chất 3	09		45	4	1	2	SANTDB4	22/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 03/05/2017	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010703	Giáo dục thể chất 3	10		46	4	1	2	SANTDB5	22/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 03/05/2017	0107-07	Lê Văn Cương
4010704	Giáo dục thể chất 4	01		42	2	1	2	SANTDA3	20/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010704	Giáo dục thể chất 4	02		41	5	8	2	SANTDA2	23/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	03		41	3	4	2	SANTDA5	21/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010704	Giáo dục thể chất 4	04		41	6	4	2	SANTDA1	24/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	05		40	6	1	2	SANTDA3	24/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010704	Giáo dục thể chất 4	06		41	3	1	2	SANTDA3	21/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010704	Giáo dục thể chất 4	07		39	3	7	2	SANTDA1	21/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010704	Giáo dục thể chất 4	08		40	5	7	2	SANTDA3	23/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	09		41	5	1	2	SANTDA4	23/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010704	Giáo dục thể chất 4	10		45	6	4	2	SANTDA3	24/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010704	Giáo dục thể chất 4	11		42	6	3	2	SANTDA4	24/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	12		42	3	4	2	SANTDA1	21/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0107-15	Nguyễn Huy Thông

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010704	Giáo dục thể chất 4	13		41	5	4	2	SANTDA1	23/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	14		35	5	1	2	SANTDA2	23/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	15		40	5	1	2	SANTDA3	23/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	16		22	3	1	2	SANTDA5	21/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	17		45	6	1	2	SANTDA5	24/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010704	Giáo dục thể chất 4	18		40	6	1	2	SANTDA1	24/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010704	Giáo dục thể chất 4	19		40	6	1	2	SANTDA2	24/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	20		40	2	4	2	SANTDA1	20/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	21		43	2	4	2	SANTDA2	20/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0107-05	Thái Việt Hưng
4010704	Giáo dục thể chất 4	22		42	6	4	2	SANTDA5	24/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010704	Giáo dục thể chất 4	26		41	4	9	2	SANTDA5	22/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 03/05/2017	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	27		43	2	1	2	SANTDA5	20/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	28		44	4	7	2	SANTDA1	22/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 03/05/2017	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010704	Giáo dục thể chất 4	29		40	2	4	2	SANTDA3	20/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	30		45	5	4	2	SANTDA3	23/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010704	Giáo dục thể chất 4	31		40	2	4	2	SANTDA4	20/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010704	Giáo dục thể chất 4	32		40	5	4	2	SANTDA4	23/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	33		41	2	4	2	SANTDA5	20/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010704	Giáo dục thể chất 4	34		40	5	4	2	SANTDA5	23/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0107-17	Trần Lan Hương
4010704	Giáo dục thể chất 4	35		40	4	9	2	SANTDA1	22/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 03/05/2017	0107-05	Thái Việt Hưng
4010704	Giáo dục thể chất 4	36		41	4	9	2	SANTDA2	22/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 03/05/2017	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010704	Giáo dục thể chất 4	37		44	4	9	2	SANTDA3	22/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 03/05/2017	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010704	Giáo dục thể chất 4	38		42	4	9	2	SANTDA4	22/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 03/05/2017	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010704	Giáo dục thể chất 4	39		41	3	8	2	SANTDA3	21/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010704	Giáo dục thể chất 4	40		39	3	8	2	SANTDA4	21/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010704	Giáo dục thể chất 4	41		40	2	1	2	SANTDA2	20/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010704	Giáo dục thể chất 4	42		40	2	8	2	SANTDA1	20/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	43		40	3	8	2	SANTDA5	21/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	44		42	4	1	2	SANTDA1	22/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 03/05/2017	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010704	Giáo dục thể chất 4	45		40	4	1	2	SANTDA2	22/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 03/05/2017	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	46		41	6	8	2	SANTDA1	24/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	47		40	6	8	2	SANTDA2	24/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	48		24	2	8	2	SANTDA2	20/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0107-05	Thái Việt Hưng
4010704	Giáo dục thể chất 4	49		36	2	8	2	SANTDA3	20/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010704	Giáo dục thể chất 4	50		25	6	8	2	SANTDA3	24/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010704	Giáo dục thể chất 4	51		34	6	8	2	SANTDA4	24/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010704	Giáo dục thể chất 4	52		43	5	1	2	SANTDA5	23/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010704	Giáo dục thể chất 4	53		39	3	7	2	SANTDA2	21/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0107-05	Thái Việt Hưng
4010704	Giáo dục thể chất 4	54		22	2	8	2	SANTDA4	20/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	55		42	5	8	2	SANTDA1	23/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0107-05	Thái Việt Hưng
4010704	Giáo dục thể chất 4	56		40	3	9	2	SANTDA1	21/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0107-05	Thái Việt Hưng
4010704	Giáo dục thể chất 4	57		33	3	9	2	SANTDA2	21/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010704	Giáo dục thể chất 4	58		29	5	7	2	SANTDA4	23/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0107-17	Trần Lan Hương
4010704	Giáo dục thể chất 4	59		23	2	1	2	SANTDA4	20/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0107-05	Thái Việt Hưng
4010704	Giáo dục thể chất 4	60		42	3	1	2	SANTDA4	21/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010704	Giáo dục thể chất 4	61		38	2	9	2	SANTDA5	20/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0107-10	Lê Viết Tuấn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010704	Giáo dục thể chất 4	62		39	5	9	2	SANTDA3	23/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010704	Giáo dục thể chất 4	63		23	5	9	2	SANTDA4	23/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	65		41	6	4	2	SANTDA2	24/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010704	Giáo dục thể chất 4	67		41	4	1	2	SANTDA4	22/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 03/05/2017	0107-05	Thái Việt Hưng
4010704	Giáo dục thể chất 4	68		41	2	1	2	SANTDA1	20/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	69		26	3	1	2	SANTDA2	21/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	70		19	5	1	2	SANTDA1	23/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0107-05	Thái Việt Hưng
4010704	Giáo dục thể chất 4	71		40	3	4	2	SANTDA2	21/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	72		44	5	4	2	SANTDA2	23/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0107-05	Thái Việt Hưng
4010704	Giáo dục thể chất 4	73		41	3	4	2	SANTDA3	21/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010704	Giáo dục thể chất 4	74		42	3	4	2	SANTDA4	21/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010704	Giáo dục thể chất 4	75		39	2	7	2	SANTDA5	20/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010704	Giáo dục thể chất 4	76		17	5	7	2	SANTDA5	23/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010704	Giáo dục thể chất 4	77		40	6	1	2	SANTDA4	24/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010704	Giáo dục thể chất 4	78		23	6	8	2	SANTDA5	24/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0107-05	Thái Việt Hưng
4010704	Giáo dục thể chất 4	80		41	7	9	2	SANTDA3	25/02/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 06/05/2017	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010705	Giáo dục thể chất 5	01		44	4	1	2	SANTDA5	22/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 03/05/2017	0107-17	Trần Lan Hương
4010705	Giáo dục thể chất 5	02		45	4	4	2	SANTDA1	22/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 03/05/2017	0107-17	Trần Lan Hương
4010705	Giáo dục thể chất 5	03		46	4	4	2	SANTDA2	22/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 03/05/2017	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010705	Giáo dục thể chất 5	04		46	4	4	2	SANTDA3	22/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 03/05/2017	0107-05	Thái Việt Hưng
4010705	Giáo dục thể chất 5	05		45	4	4	2	SANTDA4	22/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 03/05/2017	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010705	Giáo dục thể chất 5	06		44	4	4	2	SANTDA5	22/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 03/05/2017	0107-08	Lương Anh Hùng
4010705	Giáo dục thể chất 5	07		45	4	7	2	SANTDA2	22/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 03/05/2017	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010705	Giáo dục thể chất 5	08		45	4	7	2	SANTDA3	22/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 03/05/2017	0107-17	Trần Lan Hương
4010705	Giáo dục thể chất 5	09		46	4	7	2	SANTDA4	22/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 03/05/2017	0107-04	Lê Văn Nam
4010705	Giáo dục thể chất 5	10		46	4	7	2	SANTDA5	22/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 03/05/2017	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4020101	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	TU CH ON 01		65	4	1	3	HNAD304	08/02/2017 - 15/03/2017	0201-11	Nguyễn Thị Bích Lệ
					7	2	2	HNAD204	11/02/2017 - 18/03/2017	0201-11	Nguyễn Thị Bích Lệ
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	01		39	2	11	2	HNBG201	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0201-12	Bùi Thị Thùy Dương
					5	9	2	HNBG607	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0201-12	Bùi Thị Thùy Dương
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	02		37	2	12	2	HNBG606	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0201-10	Nguyễn Thị Phương
					5	12	2	HNAB501	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0201-10	Nguyễn Thị Phương
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	03		63	3	6	2	HNBG101	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0201-09	Trần Thị Lan Hương
					6	8	2	HNAB405	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0201-09	Trần Thị Lan Hương
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	04		65	2	10	2	HNAA204	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0201-13	Ngô Văn Hường
					6	10	2	HNAA203	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0201-13	Ngô Văn Hường
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	05		59	2	12	2	HNBG108	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0201-08	Phí Mạnh Phong
					5	12	2	HNAA404	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0201-08	Phí Mạnh Phong
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	07		85	3	9	2	HNAD401	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0201-12	Bùi Thị Thùy Dương
					6	10	2	HNBG206	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0201-12	Bùi Thị Thùy Dương
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	08		87	2	8	2	HNAA207	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0201-09	Trần Thị Lan Hương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Kinh tế chính trị và Lịch sử Đảng (02 0203)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	08		87	6	6	2	HNAA207	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0201-09	Trần Thị Lan Hương
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	09		206	3	6	2	HNAD201	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
					5	6	2	HNAD101	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	10		205	3	6	2	HNAD101	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0201-13	Ngô Văn Hường
					6	6	2	HNAD101	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0201-13	Ngô Văn Hường
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	11		205	3	12	2	HNAD301	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
					5	8	2	HNAD101	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	12		155	2	6	2	HNBG206	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
					6	6	2	HNBG202	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	13		155	2	6	2	HNBG302	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0201-09	Trần Thị Lan Hương
					5	6	2	HNBG206	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0201-09	Trần Thị Lan Hương
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	15		155	2	4	2	HNBG202	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
					6	10	2	HNBG202	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	16		155	2	4	2	HNBG302	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0201-13	Ngô Văn Hường
					5	8	2	HNBG202	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0201-13	Ngô Văn Hường
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	17		155	3	8	2	HNBG202	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
					6	8	2	HNBG202	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	18		91	2	12	2	HNAD402	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
					5	12	2	HNAA208	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	19		154	3	8	2	HNBG206	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0201-09	Trần Thị Lan Hương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Kinh tế chính trị và Lịch sử Đảng (02 0203)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	19		154	5	8	2	HNBG206	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0201-09	Trần Thị Lan Hương
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	20		155	2	6	2	HNBG202	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0201-13	Ngô Văn Hường
					5	6	2	HNBG202	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0201-13	Ngô Văn Hường
4020103	Pháp luật đại cương	01		156	3	1	3	HNBG202	07/02/2017 - 14/03/2017	0204-01	Dương Thị Tuyết Nhung
					6	1	2	HNBG206	10/02/2017 - 17/03/2017	0204-01	Dương Thị Tuyết Nhung
4020103	Pháp luật đại cương	02		153	3	10	3	HNBG306	04/04/2017 - 09/05/2017	0201-01	Nguyễn Bình Yên
					6	12	2	HNBG306	07/04/2017 - 12/05/2017	0201-01	Nguyễn Bình Yên
4020103	Pháp luật đại cương	03		207	3	1	3	HNAD101	07/02/2017 - 14/03/2017	0201-01	Nguyễn Bình Yên
					6	1	2	HNAD101	10/02/2017 - 17/03/2017	0201-01	Nguyễn Bình Yên
4020103	Pháp luật đại cương	04		208	3	1	3	HNAD101	04/04/2017 - 09/05/2017	0201-01	Nguyễn Bình Yên
					6	1	2	HNAD101	07/04/2017 - 12/05/2017	0201-01	Nguyễn Bình Yên
4020103	Pháp luật đại cương	05		157	3	6	3	HNAD401	07/02/2017 - 14/03/2017	0201-14	Đào Thị Tuyết
					6	6	2	HNBG302	10/02/2017 - 17/03/2017	0201-14	Đào Thị Tuyết
4020103	Pháp luật đại cương	06		158	2	8	2	HNBG302	03/04/2017 - 08/05/2017	0201-14	Đào Thị Tuyết
					6	7	3	HNBG302	07/04/2017 - 12/05/2017	0201-14	Đào Thị Tuyết
4020103	Pháp luật đại cương	08		29	4	9	3	HNAA205	05/04/2017 - 10/05/2017	0201-14	Đào Thị Tuyết
					6	10	2	HNAA206	07/04/2017 - 12/05/2017	0201-14	Đào Thị Tuyết
4020103	Pháp luật đại cương	09		24	2	10	3	HNBG104	06/03/2017 - 08/05/2017	0201-14	Đào Thị Tuyết
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		65	3	11	3	HNAD204	07/02/2017 - 14/03/2017	0202-01	Nguyễn Văn Sơn
					6	12	2	HNAD403	10/02/2017 - 17/03/2017	0202-01	Nguyễn Văn Sơn
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		66	2	1	3	HNBG107	03/04/2017 - 08/05/2017	0202-01	Nguyễn Văn Sơn
					6	1	2	HNBG107	07/04/2017 - 12/05/2017	0202-01	Nguyễn Văn Sơn
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	03		34	2	8	3	HNBG502	06/02/2017 - 13/03/2017	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
					5	8	2	HNBG406	09/02/2017 - 16/03/2017	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		205	3	1	2	HNAD201	04/04/2017 - 09/05/2017	0202-06	Lê Thị Yến
					6	1	3	HNAD201	07/04/2017 - 12/05/2017	0202-06	Lê Thị Yến
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	05		205	3	1	3	HNAD201	07/02/2017 - 14/03/2017	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
					6	1	2	HNAD201	10/02/2017 - 17/03/2017	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		48	2	8	3	HNBG407	03/04/2017 - 08/05/2017	0202-03	Trần Thị Phúc An

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Tư tưởng Hồ Chí Minh (02 0202)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		48	6	8	2	HNBG106	07/04/2017 - 12/05/2017	0202-03	Trần Thị Phúc An
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	07		62	2	6	3	HNBG507	06/02/2017 - 13/03/2017	0202-06	Lê Thị Yến
					6	8	2	HNBG508	10/02/2017 - 17/03/2017	0202-06	Lê Thị Yến
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	08		67	3	1	3	HNBG103	04/04/2017 - 09/05/2017	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
					6	1	2	HNBG103	07/04/2017 - 12/05/2017	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		63	2	10	2	HNBG401	06/02/2017 - 13/03/2017	0202-03	Trần Thị Phúc An
					6	10	3	HNBG601	10/02/2017 - 17/03/2017	0202-03	Trần Thị Phúc An
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	10		63	3	6	2	HNAD502	04/04/2017 - 09/05/2017	0202-03	Trần Thị Phúc An
					6	6	3	HNAD503	07/04/2017 - 12/05/2017	0202-03	Trần Thị Phúc An
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		41	2	11	3	HNBG503	06/02/2017 - 13/03/2017	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
					6	12	2	HNAB307	10/02/2017 - 17/03/2017	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		65	2	1	3	HNBG103	03/04/2017 - 08/05/2017	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
					5	1	2	HNBG102	06/04/2017 - 11/05/2017	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		61	2	6	3	HNAB206	06/02/2017 - 13/03/2017	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
					5	6	2	HNBG602	09/02/2017 - 16/03/2017	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	14		63	2	6	3	HNBG607	03/04/2017 - 08/05/2017	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
					5	6	2	HNBG607	06/04/2017 - 11/05/2017	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		65	2	6	2	HNAA408	06/02/2017 - 13/03/2017	0202-01	Nguyễn Văn Sơn
					6	8	3	HNAD204	10/02/2017 - 17/03/2017	0202-01	Nguyễn Văn Sơn
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	01		65	3	1	2	HNAA206	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
					6	1	2	HNAA303	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	02		31	3	6	2	HNAB306	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
					6	6	2	HNAB306	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	03		57	2	8	2	HNAA305	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
					5	6	2	HNAB502	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	04		65	3	8	2	HNAB307	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Triết học và Pháp luật (02 0201)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	04		65	5	1	2	HNAB401	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	05		63	2	8	2	HNAA205	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
					5	12	2	HNAA308	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	06		66	2	6	2	HNAA304	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
					5	6	2	HNAA304	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	07		30	3	6	2	HNAA205	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
					6	6	2	HNAA205	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	08		65	2	1	2	HNAA304	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
					5	1	2	HNAA305	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	09		57	3	4	2	HNAA306	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
					6	8	2	HNAA204	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	10		64	3	1	2	HNAA305	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
					6	1	2	HNAB307	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	12		30	3	10	2	HNAA203	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
					6	10	2	HNAA204	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	14		64	2	10	2	HNAA205	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
					5	10	2	HNAA204	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	15		40	2	8	2	HNAA204	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
					5	8	2	HNAA203	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	16		26	3	8	2	HNAA203	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Triết học và Pháp luật (02 0201)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	16		26	6	8	2	HNAA203	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	18		65	3	4	2	HNAA307	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
					6	4	2	HNAA303	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	19		63	2	12	2	HNAA303	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
					5	12	2	HNAA403	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	20		44	2	6	2	HNAA303	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
					5	6	2	HNAA303	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	21		61	3	6	2	HNAA204	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
					6	6	2	HNAA204	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	22		63	2	6	2	HNAA405	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0203-05	Lê Quốc Hiệp
					5	6	2	HNAA407	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0203-05	Lê Quốc Hiệp
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	23		62	3	6	2	HNAA404	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0203-05	Lê Quốc Hiệp
					6	6	2	HNAA403	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0203-05	Lê Quốc Hiệp
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	25		60	3	8	2	HNAA205	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
					6	8	2	HNAA303	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	26		61	2	10	2	HNAA203	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
					5	10	2	HNAA203	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	27		55	3	6	2	HNAA206	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
					5	6	2	HNAA305	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	28		63	2	6	2	HNAA305	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Triết học và Pháp luật (02 0201)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	28		63	6	6	2	HNAA206	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	29		63	2	1	2	HNAA205	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
					6	1	2	HNAA205	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	30		30	2	8	2	HNAB306	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
					5	8	2	HNAA303	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	31		65	3	1	2	HNAA303	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
					5	1	2	HNAA304	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
4030101	Phá vỡ đất đá bằng phương pháp khoan-nổ mìn + BTL	03		40	3	1	3	HNAB401	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0301-03	Lê Văn Quyền
					6	1	2	HNAB501	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0301-03	Lê Văn Quyền
4030101	Phá vỡ đất đá bằng phương pháp khoan-nổ mìn + BTL	04		29	3	11	3	HNAA406	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0301-07	Phạm Văn Hòa
					6	6	2	HNAB204	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0301-07	Phạm Văn Hòa
4030101	Phá vỡ đất đá bằng phương pháp khoan-nổ mìn + BTL	05		56	3	1	3	HNAB502	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0301-14	Trần Quang Hiếu
					6	1	2	HNAD502	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0301-14	Trần Quang Hiếu
4030101	Phá vỡ đất đá bằng phương pháp khoan-nổ mìn + BTL	06		52	3	8	3	HNAB204	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0301-09	Nguyễn Đình An
					6	8	2	HNAA207	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0301-09	Nguyễn Đình An
4030101	Phá vỡ đất đá bằng phương pháp khoan-nổ mìn + BTL	07		56	3	8	3	HNAA403	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0301-03	Lê Văn Quyền
					6	8	2	HNAA404	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0301-03	Lê Văn Quyền
4030102	Các quá trình sản xuất trên mô lộ thiên	01		17	3	3	3	HNAA303	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0301-16	Phạm Văn Việt
					6	3	2	HNAB305	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0301-16	Phạm Văn Việt
4030103	Quy trình công nghệ và thiết kế mô lộ thiên+ ĐA	01		65	3	1	3	HNAD203	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0301-06	Lê Thị Thu Hoa

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Khai thác lộ thiên (03 0301)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030103	Quy trình công nghệ và thiết kế mỏ lộ thiên+ ĐA	01		65	5	3	3	HNBG507	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0301-06	Lê Thị Thu Hoa
4030103	Quy trình công nghệ và thiết kế mỏ lộ thiên+ ĐA	02		61	2	11	3	HNAB504	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
					5	11	3	HNAB505	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
4030103	Quy trình công nghệ và thiết kế mỏ lộ thiên+ ĐA	03		14	3	1	3	HNBG408	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0301-05	Lê Hữu Quỳnh
					6	1	3	HNBG201	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0301-05	Lê Hữu Quỳnh
4030103	Quy trình công nghệ và thiết kế mỏ lộ thiên+ ĐA	04		60	3	1	3	HNAD204	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0301-10	Vũ Đình Hiếu
					5	3	3	HNAD204	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0301-10	Vũ Đình Hiếu
4030103	Quy trình công nghệ và thiết kế mỏ lộ thiên+ ĐA	05		28	3	1	3	HNAD303	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
					5	3	3	HNAD303	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
4030103	Quy trình công nghệ và thiết kế mỏ lộ thiên+ ĐA	06		42	2	1	3	HNAD303	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0301-10	Vũ Đình Hiếu
					5	1	3	HNAA306	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0301-10	Vũ Đình Hiếu
4030106	Khai thác bằng sức nước	01		60	2	11	3	HNBG507	06/02/2017 - 13/03/2017	0301-15	Lê Quý Thảo
					5	12	2	HNBG201	09/02/2017 - 16/03/2017	0301-15	Lê Quý Thảo
4030106	Khai thác bằng sức nước	02		42	2	1	3	HNAB507	03/04/2017 - 08/05/2017	0301-15	Lê Quý Thảo
					5	1	2	HNAB507	06/04/2017 - 11/05/2017	0301-15	Lê Quý Thảo
4030106	Khai thác bằng sức nước	03		35	2	1	3	HNBG107	06/02/2017 - 13/03/2017	0301-15	Lê Quý Thảo
					5	1	2	HNBG102	09/02/2017 - 16/03/2017	0301-15	Lê Quý Thảo
4030106	Khai thác bằng sức nước	04		54	2	4	2	HNAD204	03/04/2017 - 08/05/2017	0301-20	Nguyễn Hoàng
					6	1	3	HNAD204	07/04/2017 - 12/05/2017	0301-20	Nguyễn Hoàng
4030106	Khai thác bằng sức nước	05		47	2	4	2	HNAD303	06/02/2017 - 13/03/2017	0301-20	Nguyễn Hoàng
					6	1	3	HNAD204	10/02/2017 - 17/03/2017	0301-20	Nguyễn Hoàng
4030106	Khai thác bằng sức nước	06		33	3	1	3	HNAA306	04/04/2017 - 09/05/2017	0301-20	Nguyễn Hoàng
					5	4	2	HNAA306	06/04/2017 - 11/05/2017	0301-20	Nguyễn Hoàng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Khai thác lộ thiên (03 0301)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030109	Kỹ thuật môi trường mỏ lộ thiên	TU CH ON 01		69	4	1	3	HNAD202	05/04/2017 - 10/05/2017	0301-10	Vũ Đình Hiếu
					7	2	2	HNAB505	08/04/2017 - 13/05/2017	0301-10	Vũ Đình Hiếu
4030110	Tin học ứng dụng trong khai thác lộ thiên	TU CH ON 01		34	4	6	3	HNBG301	08/02/2017 - 15/03/2017	0301-07	Phạm Văn Hòa
					7	6	2	HNBG301	11/02/2017 - 18/03/2017	0301-07	Phạm Văn Hòa
4030112	Thoát nước mỏ	TU CH ON 01		156	4	6	3	HNBG306	05/04/2017 - 10/05/2017	0301-15	Lê Quý Thảo
					7	8	2	HNBG202	08/04/2017 - 13/05/2017	0301-15	Lê Quý Thảo
4030113	Kỹ thuật khoan nổ mìn	01		65	3	3	3	HNAA409	07/02/2017 - 14/03/2017	0301-09	Nguyễn Đình An
					6	3	2	HNAA409	10/02/2017 - 17/03/2017	0301-09	Nguyễn Đình An
4030114	Cơ sở khai thác lộ thiên	01		67	2	1	3	HNAA406	03/04/2017 - 08/05/2017	0301-12	Lê Thị Minh Hạnh
					3	1	2	HNAD302	04/04/2017 - 09/05/2017	0301-12	Lê Thị Minh Hạnh
4030201	Mở vỉa và khai thác than hầm lò	02		29	2	8	2	HNAA306	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0302-12	Phạm Đức Hưng
					5	8	2	HNAB401	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0302-12	Phạm Đức Hưng
4030201	Mở vỉa và khai thác than hầm lò	03		48	3	4	2	HNAB501	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0302-21	Nguyễn Văn Quang
					5	3	2	HNAB501	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0302-21	Nguyễn Văn Quang
4030201	Mở vỉa và khai thác than hầm lò	04		42	2	8	2	HNAA406	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0302-11	Vũ Trung Tiến
					5	8	2	HNAA402	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0302-11	Vũ Trung Tiến

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Khai thác hầm lò (03 0302)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030201	Mở vỉa và khai thác than hầm lò	05		23	2	6	2	HNAD503	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0302-11	Vũ Trung Tiến
					5	6	2	HNAD502	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0302-11	Vũ Trung Tiến
4030201	Mở vỉa và khai thác than hầm lò	06		37	2	8	2	HNAD503	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0302-04	Đỗ Mạnh Phong
					5	8	2	HNAA207	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0302-04	Đỗ Mạnh Phong
4030201	Mở vỉa và khai thác than hầm lò	07		44	2	10	2	HNAA404	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0302-04	Đỗ Mạnh Phong
					5	10	2	HNAA403	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0302-04	Đỗ Mạnh Phong
4030202	Công nghệ khai thác than hầm lò	01		38	3	8	2	HNAA208	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0302-12	Phạm Đức Hưng
					6	8	2	HNAA409	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0302-12	Phạm Đức Hưng
4030202	Công nghệ khai thác than hầm lò	02		47	2	3	2	HNAB401	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0302-22	Lê Quang Phục
					6	3	2	HNAB501	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0302-22	Lê Quang Phục
4030202	Công nghệ khai thác than hầm lò	03		28	2	1	2	HNAB204	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0302-10	Đỗ Anh Sơn
					5	1	2	HNAB204	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0302-10	Đỗ Anh Sơn
4030202	Công nghệ khai thác than hầm lò	04		24	2	1	2	HNAD502	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0302-17	Bùi Mạnh Tùng
					5	1	2	HNAD502	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0302-17	Bùi Mạnh Tùng
4030202	Công nghệ khai thác than hầm lò	05		45	2	1	2	HNAD503	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0302-15	Đặng Quang Hưng
					5	1	2	HNAD503	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0302-15	Đặng Quang Hưng
4030202	Công nghệ khai thác than hầm lò	06		51	2	1	2	HNAA403	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0302-21	Nguyễn Văn Quang
					5	1	2	HNAA403	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0302-21	Nguyễn Văn Quang
4030206	Thiết kế mỏ hầm lò + ĐA	01		59	2	1	3	HNAD304	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0302-05	Trần Văn Thanh
					5	1	2	HNBG201	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0302-05	Trần Văn Thanh
4030206	Thiết kế mỏ hầm lò + ĐA	02		40	2	4	2	HNAB505	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0302-05	Trần Văn Thanh
					5	3	3	HNAB505	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0302-05	Trần Văn Thanh
4030206	Thiết kế mỏ hầm lò + ĐA	03		18	2	4	2	HNBG107	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0302-17	Bùi Mạnh Tùng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Khai thác hầm lò (03 0302)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030206	Thiết kế mỏ hầm lò + ĐA	03		18	5	3	3	HNBG102	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0302-17	Bùi Mạnh Tùng
4030206	Thiết kế mỏ hầm lò + ĐA	04		60	2	1	3	HNAB502	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0302-12	Phạm Đức Hưng
					5	1	2	HNAD204	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0302-12	Phạm Đức Hưng
4030206	Thiết kế mỏ hầm lò + ĐA	05		24	2	1	3	HNAD204	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0302-11	Vũ Trung Tiến
					5	1	2	HNAD303	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0302-11	Vũ Trung Tiến
4030206	Thiết kế mỏ hầm lò + ĐA	06		61	2	4	2	HNAA306	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0302-14	Nguyễn Phi Hùng
					6	1	3	HNBG205	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0302-14	Nguyễn Phi Hùng
4030208	Kỹ thuật môi trường mỏ hầm lò	TU CH ON 01		65	4	1	3	HNAB507	08/02/2017 - 15/03/2017	0302-23	Đặng Phương Thảo
					7	2	2	HNAB504	11/02/2017 - 18/03/2017	0302-23	Đặng Phương Thảo
4030221	Tiếng Anh chuyên ngành hầm lò	TU CH ON 01		50	4	1	3	HNAD204	05/04/2017 - 10/05/2017	0302-23	Đặng Phương Thảo
					7	2	2	HNAD202	08/04/2017 - 13/05/2017	0302-23	Đặng Phương Thảo
4030222	Cơ sở khai thác hầm lò	01		65	3	1	3	HNAB404	07/02/2017 - 14/03/2017	0302-22	Lê Quang Phục
					5	1	2	HNAB207	09/02/2017 - 16/03/2017	0302-22	Lê Quang Phục
4030222	Cơ sở khai thác hầm lò	02		65	3	3	3	HNAD503	04/04/2017 - 09/05/2017	0302-15	Đặng Quang Hưng
					5	3	2	HNAD503	06/04/2017 - 11/05/2017	0302-15	Đặng Quang Hưng
4030302	Vật liệu xây dựng	01		37	2	6	3	HNBG408	06/02/2017 - 13/03/2017	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
					5	6	2	HNBG406	09/02/2017 - 16/03/2017	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
4030356	Cơ học đá	01		51	2	8	2	HNBG301	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0303-05	Ngô Doãn Hào
					6	8	2	HNAA307	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0303-05	Ngô Doãn Hào

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Tuyển khoáng (03 0304)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030401	Chuẩn bị khoáng sản	01		60	2	3	3	HNBG403	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0304-07	Phạm Văn Luận
					5	10	2	HNAA303	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0304-07	Phạm Văn Luận
4030401	Chuẩn bị khoáng sản	02		52	3	8	3	HNAA305	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0304-07	Phạm Văn Luận
					5	12	2	HNAA203	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0304-07	Phạm Văn Luận
4030404	Tuyển nổi	01		45	3	9	2	HNAB404	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					6	8	2	HNBG205	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
4030404	Tuyển nổi	02		28	3	11	2	HNBG607	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
					5	12	2	HNBG102	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
4030404	Tuyển nổi	03		50	2	6	2	HNBG506	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					5	6	2	HNBG508	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
4030407	Tự động hóa quá trình tuyển khoáng	TU CH ON 01		62	4	6	3	HNBG106	08/02/2017 - 15/03/2017	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					7	6	2	HNBG106	11/02/2017 - 18/03/2017	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
4030408	Lấy mẫu kiểm tra kỹ thuật	01		47	2	1	3	HNBG406	06/02/2017 - 13/03/2017	0304-02	Phạm Hữu Giang
					5	1	2	HNBG408	09/02/2017 - 16/03/2017	0304-02	Phạm Hữu Giang
4030408	Lấy mẫu kiểm tra kỹ thuật	02		44	3	8	3	HNBG401	04/04/2017 - 09/05/2017	0304-08	Vũ Thị Chinh
					6	8	2	HNBG608	07/04/2017 - 12/05/2017	0304-08	Vũ Thị Chinh
4030410	Thiết kế xường tuyển	01		48	2	6	2	HNBG205	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
					5	6	2	HNBG107	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
4030410	Thiết kế xường tuyển	02		44	3	6	2	HNBG108	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
					6	6	2	HNBG108	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
4030411	Nghiên cứu tính khả tuyển	01		44	3	11	3	HNAB404	07/02/2017 - 14/03/2017	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					6	10	2	HNBG107	10/02/2017 - 17/03/2017	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Tuyển khoáng (03 0304)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030411	Nghiên cứu tính khả tuyển	02		45	2	8	3	HNBG106	03/04/2017 - 08/05/2017	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
					5	8	2	HNBG108	06/04/2017 - 11/05/2017	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
4030413	Tiếng Anh chuyên ngành tuyển khoáng	01		54	3	11	3	HNAB503	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0304-08	Vũ Thị Chinh
4030413	Tiếng Anh chuyên ngành tuyển khoáng	02		47	3	11	3	HNAA305	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
4030414	Bảo vệ môi trường trong tuyển khoáng	TU CH ON 01		64	4	6	3	HNAB504	05/04/2017 - 10/05/2017	0304-13	Phùng Tiến Thuật
					7	6	2	HNAB502	08/04/2017 - 13/05/2017	0304-13	Phùng Tiến Thuật
4030422	Cơ sở tuyển khoáng	01		74	2	8	3	HNAA307	06/02/2017 - 13/03/2017	0304-14	Phạm Thị Nhung
					5	8	2	HNAD202	09/02/2017 - 16/03/2017	0304-14	Phạm Thị Nhung
4030422	Cơ sở tuyển khoáng	02		65	2	6	3	HNBG408	03/04/2017 - 08/05/2017	0304-14	Phạm Thị Nhung
					5	6	2	HNBG406	06/04/2017 - 11/05/2017	0304-14	Phạm Thị Nhung
4030422	Cơ sở tuyển khoáng	03		64	3	10	2	HNBG302	07/02/2017 - 14/03/2017	0304-13	Phùng Tiến Thuật
					6	11	3	HNBG302	10/02/2017 - 17/03/2017	0304-13	Phùng Tiến Thuật
4030422	Cơ sở tuyển khoáng	04		65	3	3	3	HNAB505	04/04/2017 - 09/05/2017	0304-15	Trần Văn Đước
					5	8	2	HNBG101	06/04/2017 - 11/05/2017	0304-15	Trần Văn Đước
4030422	Cơ sở tuyển khoáng	05		65	3	1	3	HNAB501	07/02/2017 - 14/03/2017	0304-09	Trần Trung Tới
					5	1	2	HNAB505	09/02/2017 - 16/03/2017	0304-09	Trần Trung Tới
4030423	An toàn và vệ sinh lao động trong xưởng tuyển	01		60	2	8	3	HNBG205	06/02/2017 - 13/03/2017	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
					5	8	2	HNBG107	09/02/2017 - 16/03/2017	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
4030423	An toàn và vệ sinh lao động trong xưởng tuyển	02		27	2	11	3	HNBG106	03/04/2017 - 08/05/2017	0304-15	Trần Văn Đước
					5	10	2	HNBG108	06/04/2017 - 11/05/2017	0304-15	Trần Văn Đước
4030439	Các phương pháp tuyển dựa vào tính chất vật lý	01		32	3	1	2	HNBG607	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0304-02	Phạm Hữu Giang
					6	12	2	HNAB202	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0304-02	Phạm Hữu Giang

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Tuyển khoáng (03 0304)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030459	Hòa luyện	01		33	2	1	2	HNBG607	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0304-09	Trần Trung Tới
					6	10	2	HNAB202	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0304-09	Trần Trung Tới
4030502	Sức bền vật liệu 2 + BTL2	01		66	2	6	2	HNAA307	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0305-02	Phạm Tuấn Long
					3	6	2	HNBG201	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0305-02	Phạm Tuấn Long
4030502	Sức bền vật liệu 2 + BTL2	02		41	2	6	2	HNBG608	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0305-03	Trần Trung Thành
					6	6	2	HNBG607	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0305-03	Trần Trung Thành
4030502	Sức bền vật liệu 2 + BTL2	03		62	2	9	2	HNAB307	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
					6	6	2	HNBG205	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
4030502	Sức bền vật liệu 2 + BTL2	04		63	2	9	2	HNAA208	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0305-06	Bùi Thị Thuyết
					3	6	2	HNAA207	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0305-06	Bùi Thị Thuyết
4030502	Sức bền vật liệu 2 + BTL2	05		39	3	6	2	HNBG107	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
					6	6	2	HNBG107	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
4030503	Sức bền vật liệu A + BTL1,2 +TN	01		55	3	9	3	HNAB306	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0305-02	Phạm Tuấn Long
					6	6	2	HNAD304	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0305-02	Phạm Tuấn Long
4030503	Sức bền vật liệu A + BTL1,2 +TN	02		29	2	8	2	HNAB202	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0305-05	Nguyễn Như Hùng
					3	8	3	HNAB202	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0305-05	Nguyễn Như Hùng
4030503	Sức bền vật liệu A + BTL1,2 +TN	03		39	3	8	3	HNAA206	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
					5	6	2	HNAA306	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
4030503	Sức bền vật liệu A + BTL1,2 +TN	04		63	2	3	3	HNAB504	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0305-06	Bùi Thị Thuyết
					6	6	2	HNBG301	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0305-06	Bùi Thị Thuyết
4030503	Sức bền vật liệu A + BTL1,2 +TN	05		33	2	1	2	HNAB503	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
					6	1	3	HNBG102	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
4030503	Sức bền vật liệu A + BTL1,2 +TN	06		43	2	3	3	HNAA303	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0305-07	Đỗ Ngọc Tú

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Sức bền vật liệu (03 0305)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030503	Sức bền vật liệu A + BTL1,2 +TN	06		43	6	1	2	HNAB305	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
4030503	Sức bền vật liệu A + BTL1,2 +TN	07		56	3	6	2	HNAD204	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
					5	3	3	HNAA305	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
4030503	Sức bền vật liệu A + BTL1,2 +TN	09		65	2	3	3	HNAA205	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
					5	3	2	HNAA204	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
4030504	Sức bền vật liệu B	01		84	2	1	3	HNAA207	06/02/2017 - 13/03/2017	0305-02	Phạm Tuấn Long
					6	1	2	HNAA207	10/02/2017 - 17/03/2017	0305-02	Phạm Tuấn Long
4030504	Sức bền vật liệu B	02		53	3	6	2	HNBG301	04/04/2017 - 09/05/2017	0305-05	Nguyễn Như Hùng
					6	8	3	HNBG101	07/04/2017 - 12/05/2017	0305-05	Nguyễn Như Hùng
4030504	Sức bền vật liệu B	03		62	2	6	2	HNAB507	06/02/2017 - 13/03/2017	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
					5	6	3	HNAB505	09/02/2017 - 16/03/2017	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
4030504	Sức bền vật liệu B	05		56	2	1	3	HNAB501	06/02/2017 - 13/03/2017	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
					6	1	2	HNBG101	10/02/2017 - 17/03/2017	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
4030508	Cơ học kết cấu 2 + BTL2	01		62	3	6	2	HNBG608	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
					6	6	2	HNAB506	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
4030508	Cơ học kết cấu 2 + BTL2	02		41	3	6	2	HNAB204	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0305-01	Dương Đức Hùng
					6	6	2	HNAD403	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0305-01	Dương Đức Hùng
4030508	Cơ học kết cấu 2 + BTL2	03		62	2	6	2	HNAA308	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
					5	6	2	HNAA307	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
4030508	Cơ học kết cấu 2 + BTL2	04		29	2	1	2	HNAB401	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0305-01	Dương Đức Hùng
					6	1	2	HNAB401	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0305-01	Dương Đức Hùng
4030508	Cơ học kết cấu 2 + BTL2	06		51	2	1	2	HNAB307	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
					5	1	2	HNAB307	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
4030511	Cơ học kết cấu và lý thuyết đàn hồi	01		70	2	6	2	HNAB504	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0305-01	Dương Đức Hùng
					5	6	2	HNAB504	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0305-01	Dương Đức Hùng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Sức bền vật liệu (03 0305)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030514	Cơ học môi trường liên tục	01		45	3	9	3	HNAA304	07/02/2017 - 14/03/2017	0305-32	Nguyễn Văn Cận
					5	10	2	HNAD503	09/02/2017 - 16/03/2017	0305-32	Nguyễn Văn Cận
4030514	Cơ học môi trường liên tục	02		46	2	6	3	HNAA402	03/04/2017 - 08/05/2017	0305-06	Bùi Thị Thuyết
					3	8	2	HNAA207	04/04/2017 - 09/05/2017	0305-06	Bùi Thị Thuyết
4040101	Địa chất đại cương	01		30	2	12	2	HNAA204	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0401-02	Ngô Thị Kim Chi
					5	10	2	HNBG508	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0401-02	Ngô Thị Kim Chi
4040101	Địa chất đại cương	02		65	3	8	2	HNAB206	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0401-23	Lê Minh Hiếu
					5	8	2	HNAA308	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0401-23	Lê Minh Hiếu
4040104	Địa chất cấu tạo và đo vẽ bản đồ địa chất	01		66	3	1	2	HNAA207	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0401-13	Ngô Xuân Thành
					5	1	2	HNAA207	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0401-13	Ngô Xuân Thành
4040104	Địa chất cấu tạo và đo vẽ bản đồ địa chất	02		52	3	6	2	HNAB206	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0401-13	Ngô Xuân Thành
					6	6	2	HNAB205	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0401-13	Ngô Xuân Thành
4040104	Địa chất cấu tạo và đo vẽ bản đồ địa chất	03		55	2	6	2	HNBG501	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0401-13	Ngô Xuân Thành
					5	6	2	HNAA308	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0401-13	Ngô Xuân Thành
4040106	Địa chất Việt Nam	01		64	3	10	2	HNAA402	07/02/2017 - 14/03/2017	0401-06	Trần Thanh Hải
					5	11	3	HNBG401	09/02/2017 - 16/03/2017	0401-06	Trần Thanh Hải
4040106	Địa chất Việt Nam	02		64	3	9	2	HNBG601	04/04/2017 - 09/05/2017	0401-06	Trần Thanh Hải
					5	11	3	HNBG301	06/04/2017 - 11/05/2017	0401-06	Trần Thanh Hải
4040106	Địa chất Việt Nam	03		64	2	1	3	HNBG102	06/02/2017 - 13/03/2017	0401-13	Ngô Xuân Thành
					6	1	2	HNAB502	10/02/2017 - 17/03/2017	0401-13	Ngô Xuân Thành
4040106	Địa chất Việt Nam	04		61	2	1	3	HNBG102	03/04/2017 - 08/05/2017	0401-13	Ngô Xuân Thành
					6	1	2	HNAB502	07/04/2017 - 12/05/2017	0401-13	Ngô Xuân Thành
4040107	Địa mạo và trầm tích đệ tứ	01		39	5	12	2	HNBG205	09/02/2017 - 16/03/2017	0401-09	Nguyễn Quốc Hưng
					6	9	3	HNBG603	10/02/2017 - 17/03/2017	0401-09	Nguyễn Quốc Hưng
4040107	Địa mạo và trầm tích đệ tứ	02		56	3	12	2	HNBG103	04/04/2017 - 09/05/2017	0401-09	Nguyễn Quốc Hưng
					5	11	3	HNBG103	06/04/2017 - 11/05/2017	0401-09	Nguyễn Quốc Hưng
4040107	Địa mạo và trầm tích đệ tứ	04		55	2	10	2	HNBG301	03/04/2017 - 08/05/2017	0401-09	Nguyễn Quốc Hưng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất

Bộ môn: Địa chất (04 0401)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040107	Địa mạo và trầm tích đệ tứ	04		55	6	10	3	HNAB404	07/04/2017 - 12/05/2017	0401-09	Nguyễn Quốc Hưng
4040108	Địa chất biển đại cương	TU CH ON 01		66	4	6	3	HNAB503	08/02/2017 - 15/03/2017	0401-10	Hoàng Văn Long
					7	6	2	HNAB501	11/02/2017 - 18/03/2017	0401-10	Hoàng Văn Long
4040108	Địa chất biển đại cương	TU CH ON 02		65	4	6	3	HNAB501	05/04/2017 - 10/05/2017	0401-21	Nguyễn Hữu Hiệp
					7	6	2	HNAB404	08/04/2017 - 13/05/2017	0401-21	Nguyễn Hữu Hiệp
4040109	Phương pháp viễn thám trong địa chất	TU CH ON 01		48	4	6	3	HNAA308	08/02/2017 - 15/03/2017	0401-06	Trần Thanh Hải
					7	6	2	HNBG108	11/02/2017 - 18/03/2017	0401-06	Trần Thanh Hải
4040110	Địa mạo cảnh quan	01		66	3	6	3	HNAB207	07/02/2017 - 14/03/2017	0401-09	Nguyễn Quốc Hưng
					6	6	2	HNAD502	10/02/2017 - 17/03/2017	0401-09	Nguyễn Quốc Hưng
4040111	Địa chất môi trường	01		75	3	11	3	HNAA307	07/02/2017 - 14/03/2017	0401-22	Vũ Anh Đạo
					5	12	2	HNAD202	09/02/2017 - 16/03/2017	0401-22	Vũ Anh Đạo
4040111	Địa chất môi trường	02		62	2	11	3	HNBG408	03/04/2017 - 08/05/2017	0401-23	Lê Minh Hiếu
					5	10	2	HNBG406	06/04/2017 - 11/05/2017	0401-23	Lê Minh Hiếu
4040117	Phân tích cấu tạo nhỏ	01		22	3	3	3	HNBG105	04/04/2017 - 09/05/2017	0401-06	Trần Thanh Hải
					6	4	2	HNBG104	07/04/2017 - 12/05/2017	0401-06	Trần Thanh Hải
4040119	Địa chất du lịch	TU CH ON 01		61	4	6	3	HNAD203	05/04/2017 - 10/05/2017	0401-06	Trần Thanh Hải

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất

Bộ môn: Địa chất (04 0401)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040119	Địa chất du lịch	TU CH ON 01		61	7	6	2	HNAB507	08/04/2017 - 13/05/2017	0401-06	Trần Thanh Hải
4040201	Phương pháp tìm kiếm mỏ khoáng +TH	02		48	3	11	2	HNBG403	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0402-04	Lương Quang Khang
					6	11	2	HNBG406	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0402-04	Lương Quang Khang
4040201	Phương pháp tìm kiếm mỏ khoáng +TH	03		50	3	12	2	HNBG107	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0402-08	Khương Thế Hùng
					6	11	2	HNBG401	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0402-08	Khương Thế Hùng
4040202	Toán địa chất	TU CH ON 01		65	4	1	3	HNAB504	08/02/2017 - 15/03/2017	0402-06	Bùi Hoàng Bắc
					7	6	2	HNAB504	11/02/2017 - 18/03/2017	0402-06	Bùi Hoàng Bắc
4040204	Phương pháp đánh giá kinh tế địa chất tài nguyên khoáng	01		43	2	11	3	HNAD202	06/02/2017 - 13/03/2017	0402-03	Nguyễn Tiến Dũng
					5	10	2	HNAA307	09/02/2017 - 16/03/2017	0402-03	Nguyễn Tiến Dũng
4040204	Phương pháp đánh giá kinh tế địa chất tài nguyên khoáng	02		39	3	11	3	HNAA206	04/04/2017 - 09/05/2017	0402-03	Nguyễn Tiến Dũng
					5	12	2	HNBG406	06/04/2017 - 11/05/2017	0402-03	Nguyễn Tiến Dũng
4040206	Hệ thống thông tin địa lý ứng dụng trong địa chất (GIS)	TU CH ON 01		65	4	1	3	HNAB505	05/04/2017 - 10/05/2017	0402-15	Bùi Thanh Tịnh
					7	2	2	HNAB503	08/04/2017 - 13/05/2017	0402-15	Bùi Thanh Tịnh
4040207	Địa chất mỏ	01		61	2	10	2	HNAB405	06/02/2017 - 13/03/2017	0402-07	Phan Viết Sơn
					5	8	3	HNAA407	09/02/2017 - 16/03/2017	0402-07	Phan Viết Sơn
4040207	Địa chất mỏ	02		41	3	3	3	HNBG606	04/04/2017 - 09/05/2017	0402-11	Đỗ Mạnh An
					5	8	2	HNBG305	06/04/2017 - 11/05/2017	0402-11	Đỗ Mạnh An

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất
Bộ môn: Tìm kiếm thăm dò (04 0402)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040207	Địa chất mỏ	03		46	3	3	3	HNBG606	07/02/2017 - 14/03/2017	0402-06	Bùi Hoàng Bắc
					5	10	2	HNAB306	09/02/2017 - 16/03/2017	0402-06	Bùi Hoàng Bắc
4040212	Các phương pháp tìm kiếm thăm dò và đánh giá mỏ	01		18	2	8	2	HNBG302	06/02/2017 - 13/03/2017	0402-08	Khương Thế Hùng
					6	8	3	HNBG101	10/02/2017 - 17/03/2017	0402-08	Khương Thế Hùng
4040212	Các phương pháp tìm kiếm thăm dò và đánh giá mỏ	02		25	3	1	3	HNBG102	04/04/2017 - 09/05/2017	0402-08	Khương Thế Hùng
					5	1	2	HNAD302	06/04/2017 - 11/05/2017	0402-08	Khương Thế Hùng
4040218	Luật khoáng sản và luật môi trường	TU CH ON 01		65	4	1	3	HNAB401	08/02/2017 - 15/03/2017	0402-05	Nguyễn Trọng Toàn
					7	2	2	HNAB307	11/02/2017 - 18/03/2017	0402-05	Nguyễn Trọng Toàn
4040218	Luật khoáng sản và luật môi trường	TU CH ON 02		62	4	1	3	HNAB404	05/04/2017 - 10/05/2017	0402-05	Nguyễn Trọng Toàn
					7	2	2	HNAB307	08/04/2017 - 13/05/2017	0402-05	Nguyễn Trọng Toàn
4040301	Tinh thể khoáng vật + TN	01		16	2	10	2	HNAD402	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0403-16	Đặng Thị Vinh
					5	4	2	HNAA307	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0403-16	Đặng Thị Vinh
4040303	Khoáng vật sét	TU CH ON 01		62	4	1	3	HNAD203	08/02/2017 - 15/03/2017	0403-06	Nguyễn Khắc Giảng
					7	2	2	HNAB507	11/02/2017 - 18/03/2017	0403-06	Nguyễn Khắc Giảng
4040304	Thạch học1 + TN	01		80	2	6	2	HNAD502	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0403-17	Lê Thị Ngọc Tú

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất
Bộ môn: Khoáng thạch - Địa hóa (04 0403)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040304	Thạch học1 + TN	01		80	6	3	3	HNAA207	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0403-17	Lê Thị Ngọc Tú
4040304	Thạch học1 + TN	02		51	2	11	3	HNBG205	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0403-04	Lê Tiến Dũng
					5	10	2	HNBG205	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0403-04	Lê Tiến Dũng
4040304	Thạch học1 + TN	03		33	3	10	2	HNBG408	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0403-04	Lê Tiến Dũng
					6	8	3	HNBG301	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0403-04	Lê Tiến Dũng
4040304	Thạch học1 + TN	05		53	2	10	2	HNBG101	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0403-17	Lê Thị Ngọc Tú
					6	8	3	HNBG406	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0403-17	Lê Thị Ngọc Tú
4040304	Thạch học1 + TN	06		56	2	12	2	HNBG501	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0403-01	Phạm Thị Vân Anh
					5	11	3	HNBG607	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0403-01	Phạm Thị Vân Anh
4040310	Địa hoá	01		22	3	9	3	HNAD403	04/04/2017 - 09/05/2017	0403-16	Đặng Thị Vinh
					5	10	2	HNAA405	06/04/2017 - 11/05/2017	0403-16	Đặng Thị Vinh
4040313	Tinh thể học - khoáng vật học đại cương	01		59	3	8	2	HNBG108	07/02/2017 - 14/03/2017	0403-16	Đặng Thị Vinh
					5	8	3	HNAB204	09/02/2017 - 16/03/2017	0403-16	Đặng Thị Vinh
4040313	Tinh thể học - khoáng vật học đại cương	02		55	3	1	3	HNBG101	04/04/2017 - 09/05/2017	0403-06	Nguyễn Khắc Giảng
					5	1	2	HNAB502	06/04/2017 - 11/05/2017	0403-06	Nguyễn Khắc Giảng
4040402	Các mỏ khoáng kim loại + TH	01		51	3	8	2	HNBG603	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0404-04	Trần Bình Chư
					6	8	2	HNBG503	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0404-04	Trần Bình Chư
4040402	Các mỏ khoáng kim loại + TH	02		52	3	10	2	HNBG107	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0404-04	Trần Bình Chư
					5	6	2	HNAB204	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0404-04	Trần Bình Chư
4040403	Các mỏ khoáng không kim loại +TH	01		56	3	6	2	HNBG507	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0404-05	Lê Thị Thu
					6	6	2	HNBG503	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0404-05	Lê Thị Thu
4040403	Các mỏ khoáng không kim loại +TH	02		60	3	8	2	HNBG107	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0404-05	Lê Thị Thu
					6	8	2	HNBG103	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0404-05	Lê Thị Thu
4040404	Các mỏ nhiên liệu	01		65	2	8	3	HNBG305	06/02/2017 - 13/03/2017	0404-07	Hoàng Thị Thoa
					5	8	2	HNBG101	09/02/2017 - 16/03/2017	0404-07	Hoàng Thị Thoa

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất

Bộ môn: Khoáng sản (04 0404)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040404	Các mỏ nhiên liệu	02		64	2	8	3	HNBG102	03/04/2017 - 08/05/2017	0404-07	Hoàng Thị Thoa
					5	8	2	HNAA304	06/04/2017 - 11/05/2017	0404-07	Hoàng Thị Thoa
4040408	Khoáng tướng + TH	01		44	2	6	2	HNAB404	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0404-07	Hoàng Thị Thoa
					5	6	2	HNAB404	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0404-07	Hoàng Thị Thoa
4040408	Khoáng tướng + TH	02		40	3	6	2	HNAA305	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0404-07	Hoàng Thị Thoa
					6	6	2	HNAA305	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0404-07	Hoàng Thị Thoa
4040413	Khoáng sản Việt Nam	TU CH ON 01		64	4	6	3	HNAB401	08/02/2017 - 15/03/2017	0404-02	Nguyễn Quang Luật
					7	6	2	HNAB306	11/02/2017 - 18/03/2017	0404-02	Nguyễn Quang Luật
4040413	Khoáng sản Việt Nam	TU CH ON 02		64	4	6	2	HNAB307	05/04/2017 - 10/05/2017	0404-02	Nguyễn Quang Luật
					7	6	3	HNAB305	08/04/2017 - 13/05/2017	0404-02	Nguyễn Quang Luật
4040501	Đất đá xây dựng và phương pháp cải tạo đất +TN	01		61	2	1	3	HNBG507	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0405-12	Nguyễn Thị Nụ
					5	1	2	HNBG507	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0405-12	Nguyễn Thị Nụ
4040501	Đất đá xây dựng và phương pháp cải tạo đất +TN	02		58	2	11	3	HNBG407	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0405-09	Phạm Minh Tuấn
					6	10	2	HNAA408	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0405-09	Phạm Minh Tuấn
4040504	Nền và móng	01		61	3	9	2	HNBG402	07/02/2017 - 14/03/2017	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
					6	8	3	HNBG402	10/02/2017 - 17/03/2017	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
4040504	Nền và móng	02		59	3	11	3	HNBG305	04/04/2017 - 09/05/2017	0405-14	Nhữ Việt Hà
					5	12	2	HNBG305	06/04/2017 - 11/05/2017	0405-14	Nhữ Việt Hà
4040504	Nền và móng	03		58	2	11	3	HNAB506	06/02/2017 - 13/03/2017	0405-20	Dương Bình

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất
Bộ môn: Địa chất công trình (04 0405)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040504	Nền và móng	03		58	5	12	2	HNAB506	09/02/2017 - 16/03/2017	0405-20	Dương Bình
4040504	Nền và móng	04		58	2	11	3	HNAD403	03/04/2017 - 08/05/2017	0405-20	Dương Bình
					5	12	2	HNAB204	06/04/2017 - 11/05/2017	0405-20	Dương Bình
4040504	Nền và móng	05		43	2	1	3	HNAA307	06/02/2017 - 13/03/2017	0405-20	Dương Bình
					6	10	2	HNAA206	10/02/2017 - 17/03/2017	0405-20	Dương Bình
4040504	Nền và móng	06		58	2	3	3	HNAA409	03/04/2017 - 08/05/2017	0405-20	Dương Bình
					6	8	2	HNAB507	07/04/2017 - 12/05/2017	0405-20	Dương Bình
4040506	Địa chất động lực công trình	01		58	2	6	2	HNBG107	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0405-06	Nguyễn Viết Tinh
					5	6	2	HNBG102	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0405-06	Nguyễn Viết Tinh
4040506	Địa chất động lực công trình	02		55	3	6	2	HNBG102	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0405-06	Nguyễn Viết Tinh
					6	6	2	HNBG103	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0405-06	Nguyễn Viết Tinh
4040507	Vật liệu xây dựng +TN	01		24	3	1	2	HNAB505	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0405-12	Nguyễn Thị Nụ
					6	1	2	HNAD302	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0405-12	Nguyễn Thị Nụ
4040507	Vật liệu xây dựng +TN	02		29	3	12	2	HNAB306	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0405-09	Phạm Minh Tuấn
					6	12	2	HNAA303	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0405-09	Phạm Minh Tuấn
4040510	Địa chất công trình Việt Nam	01		60	2	11	3	HNBG402	06/02/2017 - 13/03/2017	0405-02	Đỗ Minh Toàn
					5	12	2	HNBG402	09/02/2017 - 16/03/2017	0405-02	Đỗ Minh Toàn
4040510	Địa chất công trình Việt Nam	02		58	2	11	3	HNBG305	03/04/2017 - 08/05/2017	0405-02	Đỗ Minh Toàn
					5	10	2	HNBG305	06/04/2017 - 11/05/2017	0405-02	Đỗ Minh Toàn
4040511	Địa chất công trình biển	01		12	2	8	3	HNBG107	06/02/2017 - 13/03/2017	0405-06	Nguyễn Viết Tinh
					5	8	2	HNBG102	09/02/2017 - 16/03/2017	0405-06	Nguyễn Viết Tinh
4040515	Đánh giá tác động môi trường địa chất trong xây dựng	01		60	3	1	3	HNBG402	07/02/2017 - 14/03/2017	0405-10	Bùi Trường Sơn
					5	1	2	HNBG402	09/02/2017 - 16/03/2017	0405-10	Bùi Trường Sơn
4040515	Đánh giá tác động môi trường địa chất trong xây dựng	02		52	3	1	3	HNBG305	04/04/2017 - 09/05/2017	0405-10	Bùi Trường Sơn
					5	1	2	HNBG305	06/04/2017 - 11/05/2017	0405-10	Bùi Trường Sơn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất

Bộ môn: Địa chất công trình (04 0405)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040518	Cơ học đất và nền móng	01		27	2	4	2	HNBG106	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
					5	3	2	HNBG107	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
4040518	Cơ học đất và nền móng	02		17	2	4	2	HNBG301	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0405-14	Nhữ Việt Hà
					5	3	2	HNBG301	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0405-14	Nhữ Việt Hà
4040519	Địa chất công trình	01		52	5	12	2	HNBG503	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0405-23	Nguyễn Ngọc Dũng
					6	10	2	HNAB201	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0405-23	Nguyễn Ngọc Dũng
4040519	Địa chất công trình	02		70	3	9	2	HNAB207	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0405-24	Nguyễn Văn Hùng
					5	12	2	HNAD301	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0405-24	Nguyễn Văn Hùng
4040519	Địa chất công trình	03		47	3	11	2	HNAD402	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0405-24	Nguyễn Văn Hùng
					6	10	2	HNBG205	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0405-24	Nguyễn Văn Hùng
4040519	Địa chất công trình	04		60	3	12	2	HNAB202	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0405-19	Vũ Thái Linh
					6	8	2	HNAB202	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0405-19	Vũ Thái Linh
4040519	Địa chất công trình	05		56	3	8	2	HNBG507	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0405-19	Vũ Thái Linh
					6	10	2	HNBG408	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0405-19	Vũ Thái Linh
4040520	Địa chất công trình chuyên môn	01		43	2	4	2	HNBG108	06/02/2017 - 13/03/2017	0405-05	Tô Xuân Vu
					5	3	3	HNBG108	09/02/2017 - 16/03/2017	0405-05	Tô Xuân Vu
4040525	Kỹ thuật gia cố cải tạo đất đá	01		60	2	1	2	HNBG402	06/02/2017 - 13/03/2017	0405-02	Đỗ Minh Toàn
					6	11	3	HNBG402	10/02/2017 - 17/03/2017	0405-02	Đỗ Minh Toàn
4040525	Kỹ thuật gia cố cải tạo đất đá	02		53	3	8	3	HNBG103	04/04/2017 - 09/05/2017	0405-09	Phạm Minh Tuấn
					5	6	2	HNBG201	06/04/2017 - 11/05/2017	0405-09	Phạm Minh Tuấn
4040526	Hố móng sâu và các giải pháp ổn định	01		62	3	11	3	HNBG402	07/02/2017 - 14/03/2017	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
					5	10	2	HNBG402	09/02/2017 - 16/03/2017	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
4040526	Hố móng sâu và các giải pháp ổn định	02		47	2	1	2	HNBG305	03/04/2017 - 08/05/2017	0405-21	Bùi Bình
					6	11	3	HNBG305	07/04/2017 - 12/05/2017	0405-21	Bùi Bình
4040603	Tiếng Anh chuyên ngành địa chất thủy văn	02		66	3	3	3	HNAA206	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0406-10	Nguyễn Bách Thảo

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất

Bộ môn: Địa chất thủy văn (04 0406)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040604	Động lực học nước dưới đất	01		24	3	1	2	HNBG106	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
					5	1	2	HNBG107	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
4040604	Động lực học nước dưới đất	02		18	3	1	2	HNAB503	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0406-10	Nguyễn Bách Thảo
					5	1	2	HNBG301	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0406-10	Nguyễn Bách Thảo
4040608	Tin học ứng dụng trong địa chất thủy văn	01		38	2	1	3	HNBG108	06/02/2017 - 13/03/2017	0406-15	Đào Đức Bằng
					5	1	2	HNBG108	09/02/2017 - 16/03/2017	0406-15	Đào Đức Bằng
4040608	Tin học ứng dụng trong địa chất thủy văn	02		30	2	1	3	HNBG402	03/04/2017 - 08/05/2017	0406-15	Đào Đức Bằng
					5	1	2	HNBG501	06/04/2017 - 11/05/2017	0406-15	Đào Đức Bằng
4040613	Đánh giá trữ lượng nước dưới đất	01		27	2	4	2	HNAD304	03/04/2017 - 08/05/2017	0406-10	Nguyễn Bách Thảo
					5	3	3	HNBG108	06/04/2017 - 11/05/2017	0406-10	Nguyễn Bách Thảo
4040616	Cơ sở địa chất thủy văn - địa chất công trình	01		20	3	12	2	HNBG102	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0406-15	Đào Đức Bằng
					5	12	2	HNAA206	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0406-15	Đào Đức Bằng
4040626	Cơ sở GIS và viễn thám trong địa chất thủy văn	01		28	5	10	2	HNAB503	06/04/2017 - 11/05/2017	0406-10	Nguyễn Bách Thảo
					6	3	3	HNAD304	07/04/2017 - 12/05/2017	0406-10	Nguyễn Bách Thảo
4040630	Quản lý tài nguyên nước dưới đất	01		27	7	11	3	HNAA305	25/02/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0406-03	Nguyễn Văn Lâm
4040636	Thoát nước công trình ngầm và mỏ	02		47	3	4	2	HNBG305	04/04/2017 - 09/05/2017	0406-06	Nguyễn Thị Thanh Thủy
					6	1	3	HNBG305	07/04/2017 - 12/05/2017	0406-06	Nguyễn Thị Thanh Thủy
4040638	Động lực học nước dưới đất (dạy cho ngoại ngành)	01		57	2	11	3	HNAA402	06/02/2017 - 13/03/2017	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
					6	10	2	HNBG305	10/02/2017 - 17/03/2017	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
4040638	Động lực học nước dưới đất (dạy cho ngoại ngành)	02		52	2	1	3	HNBG601	03/04/2017 - 08/05/2017	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
					6	1	2	HNBG301	07/04/2017 - 12/05/2017	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
4040706	Nguyên liệu khoáng cho công nghiệp xi măng	01		33	3	4	2	HNBG508	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0407-07	Nguyễn Văn Lâm
					6	1	3	HNBG508	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0407-07	Nguyễn Văn Lâm

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất
Bộ môn: Nguyên liệu khoáng (04 0407)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040708	Ngọc học và các phương pháp chế tác đá quý	01		19	2	1	2	HNBG302	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0407-08	Phạm Thị Thanh Hiền
					5	1	2	HNBG302	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0407-08	Phạm Thị Thanh Hiền
4040711	Nguyên liệu khoáng kỹ thuật và phụ gia vô cơ	01		31	2	3	3	HNBG508	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0407-04	Tạ Thị Toán
					6	4	2	HNBG508	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0407-04	Tạ Thị Toán
4040712	Công nghệ sản xuất xi măng	01		32	2	6	2	HNBG508	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0407-04	Tạ Thị Toán
					5	3	3	HNBG508	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0407-04	Tạ Thị Toán
4040713	Nguyên liệu khoáng và công nghệ sản xuất thủy tinh	01		18	3	1	2	HNBG302	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0407-04	Tạ Thị Toán
					6	1	2	HNBG302	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0407-04	Tạ Thị Toán
4040717	Nguyên liệu khoáng và công nghệ sản xuất đá xây dựng	01		33	2	1	2	HNBG508	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0407-03	Nguyễn Thị Thanh Thảo
					5	1	2	HNBG508	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0407-03	Nguyễn Thị Thanh Thảo
4040902	Môi trường trầm tích	01		23	3	6	3	HNAB501	07/02/2017 - 14/03/2017	0401-10	Hoàng Văn Long
					6	6	2	HNAB505	10/02/2017 - 17/03/2017	0401-10	Hoàng Văn Long
4040903	Các quá trình thủy động học và vận chuyển trầm tích	01		23	3	9	2	HNAB505	07/02/2017 - 14/03/2017	0401-10	Hoàng Văn Long
					6	8	3	HNAB505	10/02/2017 - 17/03/2017	0401-10	Hoàng Văn Long
4040904	Tiến hóa đới bờ	01		23	2	1	2	HNAD202	06/02/2017 - 13/03/2017	0401-24	Phan Văn Bình
					6	11	3	HNAA307	10/02/2017 - 17/03/2017	0401-24	Phan Văn Bình
4050101	Cơ sở trắc địa công trình + BTL	02		64	3	4	2	HNAA304	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0501-11	Nguyễn Hà
					6	3	2	HNAA204	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0501-11	Nguyễn Hà
4050101	Cơ sở trắc địa công trình + BTL	03		24	3	10	2	HNBG507	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0501-03	Nguyễn Quang Phúc
					6	12	2	HNBG507	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0501-03	Nguyễn Quang Phúc
4050102	Máy trắc địa và đo đạc điện tử	01		35	2	9	2	HNBG201	06/02/2017 - 13/03/2017	0501-08	Đinh Thị Lệ Hà
					5	8	3	HNBG103	09/02/2017 - 16/03/2017	0501-08	Đinh Thị Lệ Hà
4050102	Máy trắc địa và đo đạc điện tử	02		60	2	9	2	HNAB303	03/04/2017 - 08/05/2017	0501-04	Trần Viết Tuấn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa công trình (05 0501)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050102	Máy trắc địa và đo đạc điện tử	02		60	5	8	3	HNAB303	06/04/2017 - 11/05/2017	0501-04	Trần Viết Tuấn
4050102	Máy trắc địa và đo đạc điện tử	03		61	2	6	2	HNBG607	06/02/2017 - 13/03/2017	0501-10	Lê Đức Tình
					5	6	3	HNBG607	09/02/2017 - 16/03/2017	0501-10	Lê Đức Tình
4050102	Máy trắc địa và đo đạc điện tử	04		44	2	6	3	HNAD403	03/04/2017 - 08/05/2017	0501-04	Trần Viết Tuấn
					5	6	2	HNAD403	06/04/2017 - 11/05/2017	0501-04	Trần Viết Tuấn
4050103	Trắc địa công trình thành phố công nghiệp + ĐA	01		61	3	8	3	HNBG608	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0501-10	Lê Đức Tình
					6	8	2	HNAA408	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0501-10	Lê Đức Tình
4050103	Trắc địa công trình thành phố công nghiệp + ĐA	02		61	3	6	3	HNAA406	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0501-08	Đinh Thị Lệ Hà
					6	11	2	HNAA402	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0501-08	Đinh Thị Lệ Hà
4050103	Trắc địa công trình thành phố công nghiệp + ĐA	03		28	2	11	3	HNAB307	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0501-04	Trần Viết Tuấn
					5	12	2	HNAA204	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0501-04	Trần Viết Tuấn
4050103	Trắc địa công trình thành phố công nghiệp + ĐA	05		60	2	6	3	HNAA407	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0501-08	Đinh Thị Lệ Hà
					5	6	2	HNAA409	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0501-08	Đinh Thị Lệ Hà
4050103	Trắc địa công trình thành phố công nghiệp + ĐA	06		60	2	8	2	HNAB204	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0501-10	Lê Đức Tình
					3	11	3	HNAB307	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0501-10	Lê Đức Tình
4050103	Trắc địa công trình thành phố công nghiệp + ĐA	07		19	2	12	2	HNAA205	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0501-02	Nguyễn Quang Thắng
					5	11	3	HNAD204	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0501-02	Nguyễn Quang Thắng
4050106	Quan trắc biến dạng công trình	01		59	2	1	3	HNAA406	06/02/2017 - 13/03/2017	0501-01	Trần Khánh
					5	1	2	HNAA406	09/02/2017 - 16/03/2017	0501-01	Trần Khánh
4050106	Quan trắc biến dạng công trình	03		21	2	1	3	HNAD203	06/02/2017 - 13/03/2017	0501-14	Nguyễn Thị Kim Thanh
					5	1	2	HNBG103	09/02/2017 - 16/03/2017	0501-14	Nguyễn Thị Kim Thanh
4050106	Quan trắc biến dạng công trình	04		48	2	1	3	HNAB207	03/04/2017 - 08/05/2017	0501-14	Nguyễn Thị Kim Thanh
					5	1	2	HNAB207	06/04/2017 - 11/05/2017	0501-14	Nguyễn Thị Kim Thanh
4050106	Quan trắc biến dạng công trình	05		51	5	12	2	HNAB307	09/02/2017 - 16/03/2017	0501-01	Trần Khánh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa công trình (05 0501)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050106	Quan trắc biến dạng công trình	05		51	6	11	3	HNBG108	10/02/2017 - 17/03/2017	0501-01	Trần Khánh
4050112	Ứng dụng định vị vệ tinh trong trắc địa công trình	01		63	3	3	3	HNAA406	07/02/2017 - 14/03/2017	0501-09	Phạm Quốc Khánh
					6	4	2	HNBG305	10/02/2017 - 17/03/2017	0501-09	Phạm Quốc Khánh
4050112	Ứng dụng định vị vệ tinh trong trắc địa công trình	02		61	3	4	2	HNBG406	04/04/2017 - 09/05/2017	0501-07	Nguyễn Việt Hà
					6	3	3	HNBG406	07/04/2017 - 12/05/2017	0501-07	Nguyễn Việt Hà
4050112	Ứng dụng định vị vệ tinh trong trắc địa công trình	04		60	3	1	3	HNAB207	04/04/2017 - 09/05/2017	0501-07	Nguyễn Việt Hà
					5	3	2	HNAB207	06/04/2017 - 11/05/2017	0501-07	Nguyễn Việt Hà
4050112	Ứng dụng định vị vệ tinh trong trắc địa công trình	05		17	3	1	2	HNBG108	07/02/2017 - 14/03/2017	0501-09	Phạm Quốc Khánh
					6	1	3	HNBG108	10/02/2017 - 17/03/2017	0501-09	Phạm Quốc Khánh
4050112	Ứng dụng định vị vệ tinh trong trắc địa công trình	06		15	7	10	3	HNAD202	11/03/2017 - 13/05/2017	0501-03	Nguyễn Quang Phúc
4050122	Tổ chức sản xuất trắc địa - an toàn lao động	01		17	6	10	3	HNAB203	10/03/2017 - 12/05/2017	0501-15	Trần Thùy Linh
4050201	Trắc địa cao cấp đại cương	01		14	3	11	3	HNBG608	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0502-13	Vũ Văn Trí
					5	1	2	HNBG205	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0502-13	Vũ Văn Trí
4050202	Xây dựng lưới trắc địa	01		65	3	10	2	HNAD304	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0502-11	Lê Thị Thanh Tâm
					6	12	2	HNAB206	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0502-11	Lê Thị Thanh Tâm
4050202	Xây dựng lưới trắc địa	02		45	3	11	2	HNBG401	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0502-08	Dương Văn Phong
					5	12	2	HNBG106	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0502-08	Dương Văn Phong
4050205	Thiên văn cầu và định vị thiên văn	01		30	4	4	2	HNAA204	05/04/2017 - 10/05/2017	0502-13	Vũ Văn Trí
					6	3	3	HNAA206	07/04/2017 - 12/05/2017	0502-13	Vũ Văn Trí
4050206	Trắc địa mặt cầu + BTL	01		65	2	1	3	HNAB303	06/02/2017 - 13/03/2017	0502-10	Lê Minh Tá
					5	1	2	HNAB303	09/02/2017 - 16/03/2017	0502-10	Lê Minh Tá
4050206	Trắc địa mặt cầu + BTL	02		61	2	1	3	HNAD302	03/04/2017 - 08/05/2017	0502-19	Nguyễn Văn Lâm
					5	1	2	HNBG106	06/04/2017 - 11/05/2017	0502-19	Nguyễn Văn Lâm

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa cao cấp (05 0502)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050207	Bình sai lưới trắc địa + BTL	01		26	4	1	3	HNAA306	05/04/2017 - 10/05/2017	0502-14	Nguyễn Gia Trọng
					6	1	2	HNAA306	07/04/2017 - 12/05/2017	0502-14	Nguyễn Gia Trọng
4050208	Trắc địa biển và đạo hàng	01		28	3	4	2	HNAA403	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0502-19	Nguyễn Văn Lâm
					5	4	2	HNAA303	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0502-19	Nguyễn Văn Lâm
4050301	Cơ sở hệ thông tin địa lý (GIS)	01		62	2	6	2	HNBG603	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0503-18	Nguyễn Minh Hải
					5	6	2	HNBG603	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0503-18	Nguyễn Minh Hải
4050301	Cơ sở hệ thông tin địa lý (GIS)	02		40	5	12	2	HNBG107	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0503-06	Phạm Hà Thái
					6	10	2	HNAB307	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0503-06	Phạm Hà Thái
4050301	Cơ sở hệ thông tin địa lý (GIS)	03		63	2	4	2	HNBG102	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0503-06	Phạm Hà Thái
					6	1	2	HNAB503	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0503-06	Phạm Hà Thái
4050301	Cơ sở hệ thông tin địa lý (GIS)	04		63	2	11	2	HNAD503	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0503-17	Lê Thanh Nghị
					6	10	2	HNAB206	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0503-17	Lê Thanh Nghị
4050301	Cơ sở hệ thông tin địa lý (GIS)	05		48	2	11	2	HNBG607	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0503-19	Phạm Thị Thanh Hòa
					5	10	2	HNBG106	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0503-19	Phạm Thị Thanh Hòa
4050301	Cơ sở hệ thông tin địa lý (GIS)	06		43	2	11	2	HNAD204	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0503-05	Trần Trung Anh
					5	12	2	HNAA408	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0503-05	Trần Trung Anh
4050301	Cơ sở hệ thông tin địa lý (GIS)	09		24	5	9	2	HNBG104	09/03/2017 - 18/05/2017	0503-17	Lê Thanh Nghị
					7	10	2	HNAA304	11/03/2017 - 20/05/2017	0503-17	Lê Thanh Nghị
4050302	Cơ sở viễn thám	01		65	2	11	3	HNBG602	06/02/2017 - 13/03/2017	0503-06	Phạm Hà Thái
					5	10	2	HNAD403	09/02/2017 - 16/03/2017	0503-06	Phạm Hà Thái
4050302	Cơ sở viễn thám	02		16	3	10	3	HNBG104	07/03/2017 - 09/05/2017	0503-18	Nguyễn Minh Hải
4050303	Cơ sở đo ảnh + BTL	01		36	2	1	2	HNAA408	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0503-17	Lê Thanh Nghị
					6	12	2	HNAA408	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0503-17	Lê Thanh Nghị
4050303	Cơ sở đo ảnh + BTL	02		20	2	8	2	HNBG603	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0503-18	Nguyễn Minh Hải

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Đo ảnh và Viễn thám (05 0503)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050303	Cơ sở đo ảnh + BTL	02		20	5	8	2	HNBG603	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0503-18	Nguyễn Minh Hải
4050303	Cơ sở đo ảnh + BTL	03		16	2	9	2	HNAA407	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0503-19	Phạm Thị Thanh Hòa
					5	8	2	HNAD502	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0503-19	Phạm Thị Thanh Hòa
4050306	Công nghệ đo ảnh + ĐA	01		26	3	6	3	HNAD203	14/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0503-05	Trần Trung Anh
					6	6	3	HNBG602	17/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0503-05	Trần Trung Anh
4050307	Tăng dày không chế ảnh	01		25	3	4	2	HNAA404	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0503-02	Trần Đình Trí
					6	4	2	HNAA402	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0503-02	Trần Đình Trí
4050321	Cơ sở dữ liệu và hệ quản trị cơ sở dữ liệu	01		53	2	1	3	HNBG202	06/02/2017 - 13/03/2017	0503-18	Nguyễn Minh Hải
					5	1	2	HNBG601	09/02/2017 - 16/03/2017	0503-18	Nguyễn Minh Hải
4050322	Viễn thám ứng dụng	01		59	2	1	3	HNAA404	03/04/2017 - 08/05/2017	0503-05	Trần Trung Anh
					5	1	2	HNAA406	06/04/2017 - 11/05/2017	0503-05	Trần Trung Anh
4050332	Tiếng Anh chuyên ngành	01		43	6	1	3	HNAA406	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0503-15	Nguyễn Văn Trung
4050401	Trắc địa cơ sở 1 + BTL	01		35	2	8	3	HNBG508	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0504-14	Lê Ngọc Giang
					5	8	2	HNAD403	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0504-14	Lê Ngọc Giang
4050402	Trắc địa cơ sở 2 + ĐA	01		26	2	8	2	HNAB507	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0504-06	Hoàng Thị Thủy
					5	8	2	HNAB507	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0504-06	Hoàng Thị Thủy
4050402	Trắc địa cơ sở 2 + ĐA	02		48	2	6	2	HNAD304	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0504-14	Lê Ngọc Giang
					5	6	2	HNAD203	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0504-14	Lê Ngọc Giang
4050402	Trắc địa cơ sở 2 + ĐA	03		65	2	10	2	HNAD304	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0504-06	Hoàng Thị Thủy
					6	8	2	HNAD304	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0504-06	Hoàng Thị Thủy
4050402	Trắc địa cơ sở 2 + ĐA	04		30	2	6	2	HNAB204	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0504-08	Nguyễn Thị Thu Hương
					5	6	2	HNAD503	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0504-08	Nguyễn Thị Thu Hương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa phổ thông (05 0504)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050403	Bản đồ số và độ chính xác bản đồ địa hình	TU CH ON 01		66	4	6	3	HNBG101	08/02/2017 - 15/03/2017	0504-14	Lê Ngọc Giang
					7	6	2	HNAD304	11/02/2017 - 18/03/2017	0504-14	Lê Ngọc Giang
4050404	Lý thuyết sai số + BTL	01		60	3	1	2	HNBG407	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0504-15	Phạm Thanh Thạo
					6	1	2	HNAD304	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0504-15	Phạm Thanh Thạo
4050404	Lý thuyết sai số + BTL	02		29	2	8	2	HNBG403	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0504-15	Phạm Thanh Thạo
					6	6	2	HNAB206	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0504-15	Phạm Thanh Thạo
4050404	Lý thuyết sai số + BTL	03		60	3	12	2	HNAD403	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0504-07	Dương Thành Trung
					6	10	2	HNBG502	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0504-07	Dương Thành Trung
4050404	Lý thuyết sai số + BTL	04		50	3	8	2	HNBG502	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0504-08	Nguyễn Thị Thu Hương
					5	9	2	HNBG401	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0504-08	Nguyễn Thị Thu Hương
4050404	Lý thuyết sai số + BTL	05		22	3	1	2	HNAB405	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0504-07	Dương Thành Trung
					6	6	2	HNBG606	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0504-07	Dương Thành Trung
4050405	Xử lý số liệu trắc địa + BTL	02		7	2	1	3	HNBG503	06/02/2017 - 13/03/2017	0504-15	Phạm Thanh Thạo
					3	6	2	HNBG103	07/02/2017 - 14/03/2017	0504-15	Phạm Thanh Thạo
4050407	Lập trình bài toán trắc địa cơ sở + BTL	01		40	2	6	2	HNBG403	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0504-02	Đinh Công Hòa
					5	6	2	HNBG305	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0504-02	Đinh Công Hòa
4050407	Lập trình bài toán trắc địa cơ sở + BTL	02		41	3	6	2	HNBG401	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0504-02	Đinh Công Hòa
					6	6	2	HNBG406	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0504-02	Đinh Công Hòa
4050407	Lập trình bài toán trắc địa cơ sở + BTL	03		22	2	8	2	HNAD303	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0504-02	Đinh Công Hòa
					5	8	2	HNAB307	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0504-02	Đinh Công Hòa
4050407	Lập trình bài toán trắc địa cơ sở + BTL	04		41	3	8	2	HNAB305	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0504-02	Đinh Công Hòa

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa phổ thông (05 0504)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050407	Lập trình bài toán trắc địa cơ sở + BTL	04		41	6	8	2	HNAB502	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0504-02	Đinh Công Hòa
4050407	Lập trình bài toán trắc địa cơ sở + BTL	05		44	2	10	2	HNAA206	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0504-02	Đinh Công Hòa
					5	10	2	HNAA205	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0504-02	Đinh Công Hòa
4050407	Lập trình bài toán trắc địa cơ sở + BTL	07		17	5	12	2	HNAB203	09/03/2017 - 18/05/2017	0504-02	Đinh Công Hòa
					7	6	2	HNAA303	11/03/2017 - 20/05/2017	0504-02	Đinh Công Hòa
4050408	Phần mềm đồ họa trong trắc địa + BTL	02		13	5	10	2	HNAD202	09/03/2017 - 18/05/2017	0504-06	Hoàng Thị Thủy
					7	8	2	HNAA304	11/03/2017 - 20/05/2017	0504-06	Hoàng Thị Thủy
4050409	Thành lập bản đồ số địa hình tỷ lệ lớn ứng dụng công nghệ mới	02		17	4	11	3	HNAA204	08/03/2017 - 10/05/2017	0504-06	Hoàng Thị Thủy
4050409	Thành lập bản đồ số địa hình tỷ lệ lớn ứng dụng công nghệ mới	TU CH ON 01		60	4	6	3	HNAD304	05/04/2017 - 10/05/2017	0504-06	Hoàng Thị Thủy
					7	6	2	HNAD302	08/04/2017 - 13/05/2017	0504-06	Hoàng Thị Thủy
4050410	Cơ sở dữ liệu địa hình + BTL	01		37	3	1	2	HNAA406	07/02/2017 - 14/03/2017	0504-03	Nguyễn Quang Minh
					6	1	3	HNBG305	10/02/2017 - 17/03/2017	0504-03	Nguyễn Quang Minh
4050410	Cơ sở dữ liệu địa hình + BTL	02		30	3	1	3	HNBG401	04/04/2017 - 09/05/2017	0504-12	Lã Phú Hiến
					6	1	2	HNBG406	07/04/2017 - 12/05/2017	0504-12	Lã Phú Hiến
4050410	Cơ sở dữ liệu địa hình + BTL	07		17	3	11	3	HNAB203	07/03/2017 - 09/05/2017	0504-12	Lã Phú Hiến
4050501	Trắc địa mô lộ thiên và xây dựng mô	01		32	2	1	2	HNBG606	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0505-11	Lê Văn Cảnh
					5	1	2	HNBG606	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0505-11	Lê Văn Cảnh
4050505	Hình học mô	01		58	2	1	2	HNBG201	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0505-04	Phạm Công Khải
					3	11	3	HNBG301	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0505-04	Phạm Công Khải
4050506	Dịch động đất đá + ĐA	01		56	3	1	2	HNBG201	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0505-03	Vương Trọng Kha
					5	1	3	HNAA307	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0505-03	Vương Trọng Kha

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa mỏ (05 0505)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050509	Kỹ thuật môi trường	TU CH ON 01		157	4	1	3	HNBG206	08/02/2017 - 15/03/2017	0505-05	Lê Thị Thu Hà
					7	2	2	HNBG206	11/02/2017 - 18/03/2017	0505-05	Lê Thị Thu Hà
4050509	Kỹ thuật môi trường	TU CH ON 02		156	4	1	3	HNBG202	05/04/2017 - 10/05/2017	0505-09	Phạm Thị Làn
					7	2	2	HNBG202	08/04/2017 - 13/05/2017	0505-09	Phạm Thị Làn
4050526	Trắc địa đại cương	01		81	3	10	2	HNBG306	07/02/2017 - 14/03/2017	0505-06	Nguyễn Việt Nghĩa
					6	11	3	HNAA207	10/02/2017 - 17/03/2017	0505-06	Nguyễn Việt Nghĩa
4050526	Trắc địa đại cương	02		66	2	9	2	HNBG607	03/04/2017 - 08/05/2017	0505-04	Phạm Công Khải
					6	11	3	HNBG603	07/04/2017 - 12/05/2017	0505-04	Phạm Công Khải
4050526	Trắc địa đại cương	03		63	2	12	2	HNBG103	06/02/2017 - 13/03/2017	0505-06	Nguyễn Việt Nghĩa
					5	11	3	HNBG301	09/02/2017 - 16/03/2017	0505-06	Nguyễn Việt Nghĩa
4050526	Trắc địa đại cương	05		83	5	8	3	HNAB303	09/02/2017 - 16/03/2017	0505-03	Vương Trọng Kha
					6	10	2	HNAD502	10/02/2017 - 17/03/2017	0505-03	Vương Trọng Kha
4050526	Trắc địa đại cương	07		65	3	10	3	HNBG302	04/04/2017 - 09/05/2017	0505-30	Cao Xuân Cường
					5	12	2	HNAB504	06/04/2017 - 11/05/2017	0505-30	Cao Xuân Cường
4050601	Địa chính đại cương	01		61	3	9	3	HNAD403	07/02/2017 - 14/03/2017	0506-05	Trần Đình Thành
					5	6	2	HNAD403	09/02/2017 - 16/03/2017	0506-05	Trần Đình Thành
4050601	Địa chính đại cương	02		63	3	6	2	HNBG305	04/04/2017 - 09/05/2017	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
					5	11	3	HNBG401	06/04/2017 - 11/05/2017	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
4050601	Địa chính đại cương	03		13	3	8	3	HNBG606	07/02/2017 - 14/03/2017	0506-04	Nguyễn Thị Dung
					5	10	2	HNAA408	09/02/2017 - 16/03/2017	0506-04	Nguyễn Thị Dung
4050602	Kỹ thuật lập trình trong trắc địa	01		36	3	11	3	HNAD203	07/02/2017 - 14/03/2017	0506-03	Trần Thùy Dương
					5	1	2	HNBG503	09/02/2017 - 16/03/2017	0506-03	Trần Thùy Dương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Địa chính (05 0506)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050602	Kỹ thuật lập trình trong trắc địa	02		55	3	1	3	HNAB501	04/04/2017 - 09/05/2017	0506-03	Trần Thùy Dương
					5	3	2	HNBG103	06/04/2017 - 11/05/2017	0506-03	Trần Thùy Dương
4050602	Kỹ thuật lập trình trong trắc địa	03		61	3	6	3	HNAB303	07/02/2017 - 14/03/2017	0506-14	Phùng Minh Sơn
					6	6	2	HNAD503	10/02/2017 - 17/03/2017	0506-14	Phùng Minh Sơn
4050602	Kỹ thuật lập trình trong trắc địa	04		49	3	6	3	HNBG607	04/04/2017 - 09/05/2017	0506-14	Phùng Minh Sơn
					6	6	2	HNBG401	07/04/2017 - 12/05/2017	0506-14	Phùng Minh Sơn
4050604	Khoa học đất	01		34	2	12	2	HNAB507	06/02/2017 - 13/03/2017	0506-06	Nguyễn Thị Kim Yến
					6	11	3	HNAB507	10/02/2017 - 17/03/2017	0506-06	Nguyễn Thị Kim Yến
4050604	Khoa học đất	02		37	2	10	2	HNAD203	03/04/2017 - 08/05/2017	0506-06	Nguyễn Thị Kim Yến
					5	11	3	HNAD203	06/04/2017 - 11/05/2017	0506-06	Nguyễn Thị Kim Yến
4050605	Đồ họa vi tính	01		45	2	8	3	HNBG406	06/02/2017 - 13/03/2017	0506-14	Phùng Minh Sơn
					6	12	2	HNBG602	10/02/2017 - 17/03/2017	0506-14	Phùng Minh Sơn
4050606	Xây dựng kế hoạch thi công công trình địa chính	01		38	3	6	2	HNAA208	04/04/2017 - 09/05/2017	0506-05	Trần Đình Thành
					5	8	3	HNBG107	06/04/2017 - 11/05/2017	0506-05	Trần Đình Thành
4050606	Xây dựng kế hoạch thi công công trình địa chính	02		48	2	1	2	HNBG103	06/02/2017 - 13/03/2017	0506-05	Trần Đình Thành
					5	1	3	HNAB502	09/02/2017 - 16/03/2017	0506-05	Trần Đình Thành
4050607	Định giá bất động sản + BTL	01		53	2	10	2	HNAB507	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0506-10	Đặng Thị Hoàng Nga
					5	12	2	HNAB507	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0506-10	Đặng Thị Hoàng Nga
4050607	Định giá bất động sản + BTL	02		54	2	12	2	HNAD203	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0506-10	Đặng Thị Hoàng Nga
					6	12	2	HNAD203	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0506-10	Đặng Thị Hoàng Nga
4050607	Định giá bất động sản + BTL	03		18	6	9	2	HNBG104	10/03/2017 - 19/05/2017	0506-10	Đặng Thị Hoàng Nga
					7	6	2	HNAD403	11/03/2017 - 20/05/2017	0506-10	Đặng Thị Hoàng Nga
4050608	Cơ sở quy hoạch và quản lý lãnh thổ + BTL	01		44	2	6	2	HNAB502	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0506-13	Trần Xuân Miến
					5	6	2	HNAB501	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0506-13	Trần Xuân Miến
4050608	Cơ sở quy hoạch và quản lý lãnh thổ + BTL	02		64	3	6	2	HNAB401	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0506-13	Trần Xuân Miến

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Địa chính (05 0506)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050608	Cơ sở quy hoạch và quản lý lãnh thổ + BTL	02		64	6	6	2	HNAB404	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0506-13	Trần Xuân Miến
4050612	Quy hoạch sử dụng đất + ĐA	01		18	4	9	2	HNAB201	08/03/2017 - 17/05/2017	0506-13	Trần Xuân Miến
					7	8	2	HNAA408	11/03/2017 - 20/05/2017	0506-13	Trần Xuân Miến
4050613	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính	01		19	5	11	3	HNBG104	09/03/2017 - 11/05/2017	0506-12	Đinh Hải Nam
4050614	Thị trường bất động sản	01		44	3	9	2	HNAB507	07/02/2017 - 14/03/2017	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
					6	8	3	HNAB507	10/02/2017 - 17/03/2017	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
4050614	Thị trường bất động sản	02		36	3	11	3	HNAD203	04/04/2017 - 09/05/2017	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
					6	10	2	HNAD203	07/04/2017 - 12/05/2017	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
4050614	Thị trường bất động sản	03		18	4	11	3	HNAB305	08/03/2017 - 10/05/2017	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
4050616	Quản lý bất động sản	01		18	6	11	3	HNBG104	10/03/2017 - 12/05/2017	0506-04	Nguyễn Thị Dung
4050619	Đăng ký thống kê đất	01		38	3	6	3	HNAB502	07/02/2017 - 14/03/2017	0506-05	Trần Đình Thành
					6	6	2	HNAB507	10/02/2017 - 17/03/2017	0506-05	Trần Đình Thành
4050619	Đăng ký thống kê đất	02		49	3	8	3	HNAB401	04/04/2017 - 09/05/2017	0506-05	Trần Đình Thành
					6	8	2	HNAB404	07/04/2017 - 12/05/2017	0506-05	Trần Đình Thành
4050620	Bản đồ chuyên đề trong quản lý đất đai	01		35	3	11	3	HNAB507	07/02/2017 - 14/03/2017	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
					5	10	2	HNAB507	09/02/2017 - 16/03/2017	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
4050620	Bản đồ chuyên đề trong quản lý đất đai	02		40	2	8	2	HNAD203	03/04/2017 - 08/05/2017	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
					5	8	3	HNAD203	06/04/2017 - 11/05/2017	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
4050622	Đo đạc địa chính 2	01		17	2	1	3	HNAB507	06/02/2017 - 13/03/2017	0506-08	Phạm Thế Huynh
					5	1	2	HNAB507	09/02/2017 - 16/03/2017	0506-08	Phạm Thế Huynh
4050622	Đo đạc địa chính 2	02		28	2	1	3	HNAD203	03/04/2017 - 08/05/2017	0506-08	Phạm Thế Huynh
					5	1	2	HNAD203	06/04/2017 - 11/05/2017	0506-08	Phạm Thế Huynh
4050630	Đo đạc địa chính 1	01		51	3	1	3	HNAB201	07/02/2017 - 14/03/2017	0506-08	Phạm Thế Huynh
					6	1	2	HNAD202	10/02/2017 - 17/03/2017	0506-08	Phạm Thế Huynh
4050637	Thổ nhượng	01		91	2	3	2	HNAA208	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0506-13	Trần Xuân Miến
					3	11	2	HNAB207	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0506-13	Trần Xuân Miến
4050637	Thổ nhượng	02		27	3	8	2	HNAA204	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0506-13	Trần Xuân Miến
					6	10	2	HNAA305	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0506-13	Trần Xuân Miến

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Địa chính (05 0506)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050639	Đánh giá đất	01		47	2	12	2	HNAA203	03/04/2017 - 08/05/2017	0506-06	Nguyễn Thị Kim Yến
					6	11	3	HNAB505	07/04/2017 - 12/05/2017	0506-06	Nguyễn Thị Kim Yến
4050640	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội + BTL	01		49	5	1	2	HNAA204	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0506-13	Trần Xuân Miến
					6	3	2	HNAA205	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0506-13	Trần Xuân Miến
4050651	Hệ thống chính sách đất đai	01		63	3	1	3	HNAB506	07/02/2017 - 14/03/2017	0506-04	Nguyễn Thị Dung
					5	12	2	HNAD502	09/02/2017 - 16/03/2017	0506-04	Nguyễn Thị Dung
4050651	Hệ thống chính sách đất đai	02		50	3	1	3	HNBG402	04/04/2017 - 09/05/2017	0506-04	Nguyễn Thị Dung
					6	6	2	HNAB504	07/04/2017 - 12/05/2017	0506-04	Nguyễn Thị Dung
4050701	Cơ sở bản đồ và vẽ bản đồ + ĐA	01		60	2	1	3	HNAA308	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0507-04	Đỗ Thị Phương Thảo
					5	1	2	HNAA308	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0507-04	Đỗ Thị Phương Thảo
4050701	Cơ sở bản đồ và vẽ bản đồ + ĐA	02		32	2	6	2	HNBG602	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0507-12	Nguyễn Văn Lợi
					3	6	3	HNAD403	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0507-12	Nguyễn Văn Lợi
4050701	Cơ sở bản đồ và vẽ bản đồ + ĐA	03		21	2	8	2	HNAD304	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0507-04	Đỗ Thị Phương Thảo
					5	6	3	HNBG402	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0507-04	Đỗ Thị Phương Thảo
4050701	Cơ sở bản đồ và vẽ bản đồ + ĐA	04		48	2	3	3	HNAD503	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0507-08	Trần Thị Tuyết Vinh
					5	8	2	HNAD503	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0507-08	Trần Thị Tuyết Vinh
4050703	Địa lý kinh tế xã hội	01		27	3	9	3	HNAD502	07/02/2017 - 14/03/2017	0507-12	Nguyễn Văn Lợi
					5	10	2	HNBG603	09/02/2017 - 16/03/2017	0507-12	Nguyễn Văn Lợi
4050704	Phép chiếu bản đồ + ĐA	01		23	3	10	2	HNAB206	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0507-06	Bùi Ngọc Quý
					6	8	2	HNAB206	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0507-06	Bùi Ngọc Quý
4050705	Thiết kế và thành lập bản đồ + BTL	01		44	2	10	2	HNBG108	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0507-05	Trần Quỳnh An
					6	9	2	HNAB207	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0507-05	Trần Quỳnh An
4050716	Ứng dụng phần mềm đồ họa trong biên tập và thành lập bản đồ	01		38	2	12	2	HNAB502	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0507-12	Nguyễn Văn Lợi
					6	12	2	HNBG501	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0507-12	Nguyễn Văn Lợi

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Bản đồ (05 0507)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050722	Trình bày bản đồ 2	01		37	3	11	3	HNBG501	07/02/2017 - 14/03/2017	0507-08	Trần Thị Tuyết Vinh
					5	12	2	HNAB405	09/02/2017 - 16/03/2017	0507-08	Trần Thị Tuyết Vinh
4050723	Bản đồ địa lý chung 2	01		37	3	9	3	HNAD302	04/04/2017 - 09/05/2017	0507-05	Trần Quỳnh An
					5	9	2	HNBG402	06/04/2017 - 11/05/2017	0507-05	Trần Quỳnh An
4050727	Ứng dụng tin học trong thiết kế và thành lập bản đồ	TU CH ON 01		40	4	6	3	HNBG205	08/02/2017 - 15/03/2017	0507-05	Trần Quỳnh An
					7	6	2	HNBG205	11/02/2017 - 18/03/2017	0507-05	Trần Quỳnh An
4050728	Thiết kế bản đồ đa phương tiện	TU CH ON 01		63	4	6	3	HNAD303	05/04/2017 - 10/05/2017	0507-06	Bùi Ngọc Quý
					7	6	2	HNAD204	08/04/2017 - 13/05/2017	0507-06	Bùi Ngọc Quý
4050813	Tiếng Anh chuyên ngành trắc địa	01		63	3	1	3	HNBG503	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0503-15	Nguyễn Văn Trung
4050813	Tiếng Anh chuyên ngành trắc địa	02		61	3	1	3	HNAB507	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0503-04	Trần Văn Anh
4050813	Tiếng Anh chuyên ngành trắc địa	03		70	6	1	3	HNAD203	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0503-04	Trần Văn Anh
4060103	Thăm dò điện 1	01		44	2	10	2	HNAB204	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0601-19	Phạm Ngọc Kiên
					5	10	2	HNAB207	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0601-19	Phạm Ngọc Kiên
4060106	Thăm dò từ + BTL	01		41	2	12	2	HNAA206	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0601-19	Phạm Ngọc Kiên
					5	12	2	HNAB207	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0601-19	Phạm Ngọc Kiên
4060111	Thăm dò trọng lực + BTL	01		42	3	12	2	HNAB504	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0601-12	Nguyễn Như Trung
					6	12	2	HNAB207	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0601-12	Nguyễn Như Trung
4060115	Thăm dò phóng xạ	01		41	2	1	2	HNBG403	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0601-02	Lê Khánh Phồn
					5	1	2	HNBG403	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0601-02	Lê Khánh Phồn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Địa vật lý (06 0601)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060117	Thăm dò địa chấn	01		47	2	1	2	HNBG408	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0601-11	Nguyễn Thanh Tùng
					5	1	2	HNBG506	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0601-11	Nguyễn Thanh Tùng
4060131	Xử lý số liệu địa vật lý + BTL	01		59	2	1	3	HNAD101	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0601-09	Phan Thiên Hương
					5	1	2	HNBG206	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0601-09	Phan Thiên Hương
4060133	Tiếng Anh chuyên ngành địa vật lý	01		45	2	10	2	HNBG501	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0601-18	Trần Quang Trung
					6	6	2	HNBG608	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0601-18	Trần Quang Trung
4060142	Địa vật lý đại cương	01		61	3	7	3	HNBG406	07/02/2017 - 14/03/2017	0601-18	Trần Quang Trung
					5	8	2	HNAD303	09/02/2017 - 16/03/2017	0601-18	Trần Quang Trung
4060142	Địa vật lý đại cương	02		59	2	8	2	HNBG205	03/04/2017 - 08/05/2017	0601-17	Trương Thị Chinh
					5	8	3	HNBG301	06/04/2017 - 11/05/2017	0601-17	Trương Thị Chinh
4060142	Địa vật lý đại cương	03		47	2	12	2	HNBG608	06/02/2017 - 13/03/2017	0601-18	Trần Quang Trung
					6	8	3	HNBG608	10/02/2017 - 17/03/2017	0601-18	Trần Quang Trung
4060142	Địa vật lý đại cương	04		63	2	3	3	HNAB503	03/04/2017 - 08/05/2017	0601-17	Trương Thị Chinh
					3	4	2	HNBG102	04/04/2017 - 09/05/2017	0601-17	Trương Thị Chinh
4060204	Địa chất dầu khí 2	01		44	2	11	3	HNBG106	06/02/2017 - 13/03/2017	0602-06	Phạm Văn Tuấn
					5	10	2	HNBG107	09/02/2017 - 16/03/2017	0602-06	Phạm Văn Tuấn
4060205	Địa hoá dầu khí	01		50	5	12	2	HNBG101	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0602-08	Lê Ngọc ánh
					6	10	2	HNAB204	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0602-08	Lê Ngọc ánh
4060208	Các phương pháp tìm kiếm thăm dò dầu khí 2 + ĐA	01		38	2	4	2	HNAA405	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0602-08	Lê Ngọc ánh
					6	12	2	HNAA205	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0602-08	Lê Ngọc ánh
4060210	Vật lý via dầu khí + TH	01		46	3	12	2	HNAA204	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0602-06	Phạm Văn Tuấn
					6	12	2	HNAA203	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0602-06	Phạm Văn Tuấn
4060213	Địa chất khai thác dầu khí + TH	01		38	3	10	2	HNAA405	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0602-06	Phạm Văn Tuấn
					6	10	2	HNAA205	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0602-06	Phạm Văn Tuấn
4060215	Tin học ứng dụng địa chất dầu khí + TH	01		38	2	12	2	HNAB405	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0602-12	Bùi Thị Ngân

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Địa chất dầu (06 0602)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060215	Tin học ứng dụng địa chất dầu khí + TH	01		38	5	12	2	HNAA305	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0602-12	Bùi Thị Ngân
4060216	An toàn lao động và bảo vệ môi trường	TU CH ON 01		65	4	1	3	HNAB503	08/02/2017 - 15/03/2017	0602-05	Nguyễn Thị Minh Hồng
					7	2	2	HNAB502	11/02/2017 - 18/03/2017	0602-05	Nguyễn Thị Minh Hồng
4060216	An toàn lao động và bảo vệ môi trường	TU CH ON 02		65	4	1	3	HNAB504	05/04/2017 - 10/05/2017	0602-05	Nguyễn Thị Minh Hồng
					7	2	2	HNAB502	08/04/2017 - 13/05/2017	0602-05	Nguyễn Thị Minh Hồng
4060303	Hoá hữu cơ 2 + TN	01		61	2	10	2	HNAA406	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0603-06	Tổng Thị Thanh Hương
					5	10	2	HNAB205	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0603-06	Tổng Thị Thanh Hương
4060303	Hoá hữu cơ 2 + TN	02		53	2	12	2	HNAB206	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0603-09	Phạm Xuân Núi
					6	10	2	HNAA303	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0603-09	Phạm Xuân Núi
4060304	Công nghệ sinh học đại cương	01		47	6	11	3	HNBG301	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0603-08	Nguyễn Thị Linh
4060304	Công nghệ sinh học đại cương	02		58	5	11	3	HNAA402	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0603-08	Nguyễn Thị Linh
4060306	Quá trình và thiết bị truyền nhiệt	01		65	6	11	3	HNAA406	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0603-13	Vũ Văn Toàn
4060306	Quá trình và thiết bị truyền nhiệt	02		68	3	11	3	HNBG106	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0603-11	Công Ngọc Thắng
4060310	Kỹ thuật đo và điều khiển quá trình	01		60	2	1	3	HNAB203	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0603-04	Nguyễn Anh Dũng
4060310	Kỹ thuật đo và điều khiển quá trình	02		63	6	1	3	HNAB206	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0603-04	Nguyễn Anh Dũng
4060313	Các phương pháp phân tích dụng cụ	01		58	3	6	3	HNAB203	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0603-09	Phạm Xuân Núi
4060313	Các phương pháp phân tích dụng cụ	02		64	5	1	3	HNAB206	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0603-06	Tổng Thị Thanh Hương
4060316	Hoá học các hợp chất polyme	01		59	2	6	3	HNAB205	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0603-12	Bùi Thị Lệ Thủy

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Lọc hoá dầu (06 0603)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060316	Hoá học các hợp chất polyme	02		58	5	6	3	HNAB206	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0000-03	Nguyễn Thiên Vương
4060318	Công nghệ lọc dầu	01		61	2	10	2	HNAD303	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0603-05	Ngô Thanh Hải
					6	9	2	HNAB303	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0603-05	Ngô Thanh Hải
4060318	Công nghệ lọc dầu	02		52	3	10	2	HNAA404	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0603-05	Ngô Thanh Hải
					5	10	2	HNBG101	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0603-05	Ngô Thanh Hải
4060319	Tiếng Anh chuyên ngành	01		52	2	1	3	HNAB206	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0603-12	Bùi Thị Lệ Thủy
4060319	Tiếng Anh chuyên ngành	02		60	3	1	3	HNAB202	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0603-12	Bùi Thị Lệ Thủy
4060320	Các sản phẩm dầu mỏ và phụ gia	01		56	6	6	3	HNAB207	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0603-13	Vũ Văn Toàn
4060320	Các sản phẩm dầu mỏ và phụ gia	02		59	5	1	3	HNAB202	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0603-13	Vũ Văn Toàn
4060327	Động học và nhiệt động học trong công nghệ hóa học	01		65	3	1	3	HNBG205	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0603-05	Ngô Thanh Hải
4060327	Động học và nhiệt động học trong công nghệ hóa học	02		68	3	1	3	HNAB206	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0603-11	Công Ngọc Thắng
4060338	Hóa học dầu mỏ	01		46	3	6	3	HNAB503	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0603-12	Bùi Thị Lệ Thủy
4060338	Hóa học dầu mỏ	02		32	3	9	3	HNAD303	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0603-12	Bùi Thị Lệ Thủy
4060339	Cơ sở lọc hóa dầu	01		65	3	1	3	HNAA408	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0603-13	Vũ Văn Toàn
4060346	Nhiên liệu sạch	TU CH ON 01		55	4	1	3	HNAD303	08/02/2017 - 15/03/2017	0603-09	Phạm Xuân Núi
					7	6	2	HNBG102	11/02/2017 - 18/03/2017	0603-09	Phạm Xuân Núi
4060401	Nguyên lý phá hủy	01		67	2	1	3	HNBG501	06/02/2017 - 13/03/2017	0604-32	Hoàng Dung
					5	1	2	HNBG501	09/02/2017 - 16/03/2017	0604-32	Hoàng Dung
4060401	Nguyên lý phá hủy	02		56	2	1	3	HNBG502	03/04/2017 - 08/05/2017	0604-32	Hoàng Dung
					5	1	2	HNBG502	06/04/2017 - 11/05/2017	0604-32	Hoàng Dung
4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	01		76	2	12	2	HNAB401	06/02/2017 - 13/03/2017	0604-12	Nguyễn Văn Thành

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Khoan khai thác dầu khí (06 0604)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	01		76	6	11	3	HNAD204	10/02/2017 - 17/03/2017	0604-12	Nguyễn Văn Thành
4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	02		75	2	11	3	HNAB503	03/04/2017 - 08/05/2017	0604-12	Nguyễn Văn Thành
					6	12	2	HNAB504	07/04/2017 - 12/05/2017	0604-12	Nguyễn Văn Thành
4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	04		65	3	1	3	HNAB306	07/02/2017 - 14/03/2017	0604-09	Doãn Thị Trâm
					6	1	2	HNAD403	10/02/2017 - 17/03/2017	0604-09	Doãn Thị Trâm
4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	05		65	3	1	3	HNAD304	04/04/2017 - 09/05/2017	0604-09	Doãn Thị Trâm
					6	1	2	HNAD303	07/04/2017 - 12/05/2017	0604-09	Doãn Thị Trâm
4060405	Công nghệ khoan dầu khí 2	01		40	2	11	3	HNAB503	06/02/2017 - 13/03/2017	0604-30	Lê Văn Thắng
					5	12	2	HNAB305	09/02/2017 - 16/03/2017	0604-30	Lê Văn Thắng
4060406	Dung dịch khoan và vữa trám + TN	01		36	2	6	3	HNAB503	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0604-02	Trần Đình Kiên
					5	6	2	HNAB503	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0604-02	Trần Đình Kiên
4060408	Công nghệ khai thác dầu khí 2	01		38	3	11	3	HNAB305	07/02/2017 - 14/03/2017	0604-04	Vũ Thiết Thạch
					6	11	2	HNAA304	10/02/2017 - 17/03/2017	0604-04	Vũ Thiết Thạch
4060408	Công nghệ khai thác dầu khí 2	02		29	3	12	2	HNAB507	04/04/2017 - 09/05/2017	0604-04	Vũ Thiết Thạch
					6	11	3	HNAB507	07/04/2017 - 12/05/2017	0604-04	Vũ Thiết Thạch
4060409	Khoan định hướng	01		32	2	9	2	HNAA304	06/02/2017 - 13/03/2017	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					6	6	3	HNAD203	10/02/2017 - 17/03/2017	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
4060409	Khoan định hướng	04		33	2	3	3	HNAB503	06/02/2017 - 13/03/2017	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					5	1	2	HNAD203	09/02/2017 - 16/03/2017	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
4060412	Thu gom, xử lý và vận chuyển chất lưu	TU CH ON 01		66	4	1	3	HNAB404	08/02/2017 - 15/03/2017	0604-21	Trần Hữu Kiên
					7	2	2	HNAB401	11/02/2017 - 18/03/2017	0604-21	Trần Hữu Kiên
4060412	Thu gom, xử lý và vận chuyển chất lưu	TU CH ON 02		65	4	1	3	HNAB405	05/04/2017 - 10/05/2017	0604-07	Lê Quang Duyệt

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Khoan khai thác dầu khí (06 0604)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060412	Thu gom, xử lý và vận chuyển chất lưu	TU CH ON 02		65	7	2	2	HNAB401	08/04/2017 - 13/05/2017	0604-07	Lê Quang Duyệt
4060413	Công nghệ khoan dầu khí	TU CH ON 01		63	4	1	3	HNBG101	08/02/2017 - 15/03/2017	0604-07	Lê Quang Duyệt
					7	2	2	HNAD302	11/02/2017 - 18/03/2017	0604-07	Lê Quang Duyệt
4060414	Công nghệ khai thác dầu khí	TU CH ON 01		66	4	6	3	HNAD202	05/04/2017 - 10/05/2017	0604-12	Nguyễn Văn Thành
					7	6	2	HNAB505	08/04/2017 - 13/05/2017	0604-12	Nguyễn Văn Thành
4060419	Kỹ thuật Khai thác khí thiên nhiên	TU CH ON 01		69	4	6	3	HNAD203	08/02/2017 - 15/03/2017	0604-01	Lê Xuân Lâm
					7	6	2	HNAD202	11/02/2017 - 18/03/2017	0604-01	Lê Xuân Lâm
4060420	Thu hồi dầu khí tăng cường	TU CH ON 01		156	4	9	2	HNBG202	05/04/2017 - 10/05/2017	0604-01	Lê Xuân Lâm
					7	8	3	HNBG206	08/04/2017 - 13/05/2017	0604-01	Lê Xuân Lâm
4060428	Kỹ thuật bảo hộ lao động và bảo vệ môi trường	TU CH ON 01		66	4	1	3	HNAD202	08/02/2017 - 15/03/2017	0604-03	Hồ Quốc Hoa

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Khoan khai thác dầu khí (06 0604)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060428	Kỹ thuật bảo hộ lao động và bảo vệ môi trường	TU CH ON 01		66	7	2	2	HNAB505	11/02/2017 - 18/03/2017	0604-03	Hồ Quốc Hoa
4060430	Nâng cao tỷ lệ mẫu khoan	01		47	2	10	2	HNAB506	03/04/2017 - 08/05/2017	0604-18	Nguyễn Xuân Thảo
					5	3	3	HNAD302	06/04/2017 - 11/05/2017	0604-18	Nguyễn Xuân Thảo
4060436	Kỹ thuật khoan	01		60	2	9	2	HNAA402	06/02/2017 - 13/03/2017	0604-02	Trần Đình Kiên
					5	8	3	HNBG507	09/02/2017 - 16/03/2017	0604-02	Trần Đình Kiên
4060436	Kỹ thuật khoan	02		55	2	9	2	HNBG201	03/04/2017 - 08/05/2017	0604-03	Hồ Quốc Hoa
					5	8	3	HNBG503	06/04/2017 - 11/05/2017	0604-03	Hồ Quốc Hoa
4060436	Kỹ thuật khoan	03		48	3	3	3	HNBG106	07/02/2017 - 14/03/2017	0604-03	Hồ Quốc Hoa
					6	3	2	HNAB502	10/02/2017 - 17/03/2017	0604-03	Hồ Quốc Hoa
4060436	Kỹ thuật khoan	04		36	3	3	3	HNAB503	04/04/2017 - 09/05/2017	0604-03	Hồ Quốc Hoa
					6	3	2	HNAB503	07/04/2017 - 12/05/2017	0604-03	Hồ Quốc Hoa
4060442	Khoan thăm dò khoáng sản rắn	01		27	2	1	2	HNAB504	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					6	1	2	HNAB504	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
4060448	Kỹ thuật mỏ dầu khí	01		34	2	1	2	HNAB404	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0604-21	Trần Hữu Kiên
					5	1	2	HNAB503	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0604-21	Trần Hữu Kiên
4060448	Kỹ thuật mỏ dầu khí	02		33	2	8	2	HNAA308	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0604-01	Lê Xuân Lâm
					5	6	2	HNBG507	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0604-01	Lê Xuân Lâm
4060505	Thiết bị xử lý sản phẩm khai thác	01		41	2	12	2	HNAA207	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0904-10	Đào Thị Uyên
					6	12	2	HNAB506	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0904-10	Đào Thị Uyên
4060508	Công trình đường ống và bể chứa	01		42	3	11	2	HNAA207	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0605-04	Nguyễn Văn Thịnh
					6	10	2	HNAB506	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0605-04	Nguyễn Văn Thịnh
4060514	Tiếng Anh chuyên ngành thiết bị dầu khí	01		41	2	1	3	HNAB506	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0904-10	Đào Thị Uyên
4060515	Tin học ứng dụng trong thiết bị dầu khí	01		47	2	10	2	HNAB303	06/02/2017 - 13/03/2017	0605-08	Nguyễn Thanh Tuấn
					5	1	3	HNAB506	09/02/2017 - 16/03/2017	0605-08	Nguyễn Thanh Tuấn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Thiết bị đầu khí và công trình (06 0605)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060519	Thiết bị khoan Dầu khí 1	01		38	5	10	2	HNAB305	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0605-08	Nguyễn Thanh Tuấn
					6	9	2	HNAB503	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0605-08	Nguyễn Thanh Tuấn
4060521	Thiết bị khai thác dầu khí 1	01		36	3	9	2	HNAB503	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0605-04	Nguyễn Văn Thịnh
					5	8	2	HNAB305	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0605-04	Nguyễn Văn Thịnh
4060521	Thiết bị khai thác dầu khí 1	02		29	2	12	2	HNAA308	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0605-11	Hoàng Anh Dũng
					5	11	2	HNBG608	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0605-11	Hoàng Anh Dũng
4070101	Kinh tế vi mô	01		67	3	4	2	HNAA305	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
					5	4	2	HNAA308	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
4070102	Kinh tế vĩ mô	01		65	3	4	2	HNAA308	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0701-06	Vũ Diệp Anh
					5	3	2	HNAA404	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0701-06	Vũ Diệp Anh
4070103	Kinh tế lượng	01		61	5	12	2	HNAD402	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0701-08	Vũ Thị Hiền
					6	10	2	HNAA403	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0701-08	Vũ Thị Hiền
4070103	Kinh tế lượng	02		27	2	9	2	HNAD403	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0701-08	Vũ Thị Hiền
					5	8	2	HNBG606	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0701-08	Vũ Thị Hiền
4070103	Kinh tế lượng	03		36	2	12	2	HNBG401	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0701-08	Vũ Thị Hiền
					6	8	2	HNBG607	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0701-08	Vũ Thị Hiền
4070104	Nguyên lý thống kê	01		57	3	8	3	HNBG501	07/02/2017 - 14/03/2017	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
					6	10	2	HNAD202	10/02/2017 - 17/03/2017	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
4070104	Nguyên lý thống kê	02		40	3	9	2	HNAB502	04/04/2017 - 09/05/2017	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
					6	8	3	HNBG501	07/04/2017 - 12/05/2017	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
4070104	Nguyên lý thống kê	03		49	3	6	2	HNAA409	07/02/2017 - 14/03/2017	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
					5	6	3	HNBG502	09/02/2017 - 16/03/2017	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
4070104	Nguyên lý thống kê	04		62	3	8	3	HNAB507	04/04/2017 - 09/05/2017	0701-06	Vũ Diệp Anh
					6	6	2	HNAA306	07/04/2017 - 12/05/2017	0701-06	Vũ Diệp Anh
4070107	Luật kinh tế	01		33	2	6	3	HNAD403	06/02/2017 - 13/03/2017	0701-05	Phí Mạnh Cường

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế cơ sở (07 0701)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070107	Luật kinh tế	01		33	5	6	2	HNBG608	09/02/2017 - 16/03/2017	0701-05	Phí Mạnh Cường
4070107	Luật kinh tế	02		44	2	10	2	HNBG401	03/04/2017 - 08/05/2017	0701-05	Phí Mạnh Cường
					5	6	3	HNAD402	06/04/2017 - 11/05/2017	0701-05	Phí Mạnh Cường
4070107	Luật kinh tế	03		39	2	10	2	HNBG103	06/02/2017 - 13/03/2017	0701-05	Phí Mạnh Cường
					5	9	3	HNBG403	09/02/2017 - 16/03/2017	0701-05	Phí Mạnh Cường
4070107	Luật kinh tế	04		51	3	10	2	HNBG201	04/04/2017 - 09/05/2017	0701-05	Phí Mạnh Cường
					5	9	3	HNBG403	06/04/2017 - 11/05/2017	0701-05	Phí Mạnh Cường
4070107	Luật kinh tế	05		30	3	9	2	HNBG508	07/02/2017 - 14/03/2017	0701-07	Phạm Thu Trang
					6	8	3	HNBG108	10/02/2017 - 17/03/2017	0701-07	Phạm Thu Trang
4070107	Luật kinh tế	07		48	2	11	3	HNBG601	06/02/2017 - 13/03/2017	0701-07	Phạm Thu Trang
					5	10	2	HNAA208	09/02/2017 - 16/03/2017	0701-07	Phạm Thu Trang
4070109	Kinh doanh quốc tế	TU CH ON 01		153	4	3	3	HNBG306	05/04/2017 - 10/05/2017	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
					7	4	2	HNBG202	08/04/2017 - 13/05/2017	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
4070110	Thống kê kinh tế doanh nghiệp	01		57	3	8	2	HNAA306	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
					6	8	2	HNAA306	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
4070110	Thống kê kinh tế doanh nghiệp	02		18	2	12	2	HNAB305	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
					6	10	2	HNAB305	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
4070110	Thống kê kinh tế doanh nghiệp	03		63	3	6	2	HNAA303	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0701-03	Nguyễn Thị Hồng Loan
					5	6	2	HNAB307	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0701-03	Nguyễn Thị Hồng Loan
4070110	Thống kê kinh tế doanh nghiệp	05		62	2	1	2	HNAD401	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0701-03	Nguyễn Thị Hồng Loan
					5	1	2	HNAD201	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0701-03	Nguyễn Thị Hồng Loan
4070111	Tin học ứng dụng trong kinh tế	TU CH ON 01		64	4	1	3	HNAB505	08/02/2017 - 15/03/2017	0701-04	Trần Anh Dũng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế cơ sở (07 0701)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070111	Tin học ứng dụng trong kinh tế	TU CH ON 01		64	7	2	2	HNAB503	11/02/2017 - 18/03/2017	0701-04	Trần Anh Dũng
4070201	Kinh tế công nghiệp mở	01		33	3	1	2	HNAA404	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0702-05	Đông Thị Bích
					5	1	2	HNAD401	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0702-05	Đông Thị Bích
4070203	Quản trị học	01		64	3	6	2	HNAB305	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0703-05	Nguyễn Thanh Thủy
					5	6	2	HNAB405	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0703-05	Nguyễn Thanh Thủy
4070203	Quản trị học	02		24	2	6	2	HNAB405	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0703-05	Nguyễn Thanh Thủy
					6	6	2	HNAB305	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0703-05	Nguyễn Thanh Thủy
4070203	Quản trị học	03		57	2	6	2	HNAB501	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0703-08	Nguyễn Lan Hoàng Thảo
					6	6	2	HNAB307	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0703-08	Nguyễn Lan Hoàng Thảo
4070205	Marketing căn bản	01		59	3	10	2	HNAB205	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0702-11	Nguyễn Thị Hương
					5	10	2	HNAA409	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0702-11	Nguyễn Thị Hương
4070205	Marketing căn bản	02		49	3	12	2	HNAA205	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0702-11	Nguyễn Thị Hương
					6	10	2	HNAA407	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0702-11	Nguyễn Thị Hương
4070205	Marketing căn bản	03		30	2	6	2	HNBG103	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0703-09	Nguyễn Thu Hà
					5	6	2	HNAD304	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0703-09	Nguyễn Thu Hà
4070205	Marketing căn bản	04		59	2	8	2	HNAB405	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0703-09	Nguyễn Thu Hà
					6	6	2	HNAB405	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0703-09	Nguyễn Thu Hà
4070205	Marketing căn bản	05		31	2	10	2	HNAB305	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0703-09	Nguyễn Thu Hà
					6	8	2	HNAB305	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0703-09	Nguyễn Thu Hà
4070205	Marketing căn bản	06		60	3	10	2	HNAB501	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0703-09	Nguyễn Thu Hà
					5	8	2	HNAB501	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0703-09	Nguyễn Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế mô (07 0702)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070205	Marketing căn bản	07		43	3	10	2	HNAA208	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0702-09	Phan Thị Thùy Linh
					5	12	2	HNBG202	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0702-09	Phan Thị Thùy Linh
4070205	Marketing căn bản	08		59	3	12	2	HNAA303	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0702-09	Phan Thị Thùy Linh
					6	12	2	HNBG205	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0702-09	Phan Thị Thùy Linh
4070205	Marketing căn bản	09		61	3	12	2	HNBG508	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0702-04	Nguyễn Thị Hoài Nga
					6	11	2	HNBG506	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0702-04	Nguyễn Thị Hoài Nga
4070215	Tâm lý học quản trị kinh doanh	TU CH ON 01		66	4	1	3	HNAB502	05/04/2017 - 10/05/2017	0702-01	Đặng Huy Thái
					7	2	2	HNAB405	08/04/2017 - 13/05/2017	0702-01	Đặng Huy Thái
4070215	Tâm lý học quản trị kinh doanh	TU CH ON 02		72	4	1	3	HNAB501	08/02/2017 - 15/03/2017	0702-07	Lê Thị Thu Hường
					7	2	2	HNAB405	11/02/2017 - 18/03/2017	0702-07	Lê Thị Thu Hường
4070216	Quản trị học	01		45	3	6	2	HNBG501	07/02/2017 - 14/03/2017	0702-10	Nguyễn Đức Thắng
					5	8	3	HNBG108	09/02/2017 - 16/03/2017	0702-10	Nguyễn Đức Thắng
4070216	Quản trị học	03		47	3	11	3	HNAA206	07/02/2017 - 14/03/2017	0702-12	Lê Đình Chiểu
					6	10	2	HNAB502	10/02/2017 - 17/03/2017	0702-12	Lê Đình Chiểu
4070216	Quản trị học	04		42	2	8	2	HNAA304	03/04/2017 - 08/05/2017	0702-03	Đào Anh Tuấn
					5	8	3	HNAA206	06/04/2017 - 11/05/2017	0702-03	Đào Anh Tuấn
4070302	Quản trị nhân lực	01		31	2	10	2	HNBG403	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0703-03	Phan Thị Thái
					6	1	2	HNAA203	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0703-03	Phan Thị Thái
4070302	Quản trị nhân lực	02		60	3	11	2	HNAD503	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0703-03	Phan Thị Thái

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế Địa chất- Dầu khí (07 0703)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070302	Quản trị nhân lực	02		60	5	4	2	HNAA207	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0703-03	Phan Thị Thái
4070303	Kinh tế công nghiệp	01		26	2	12	2	HNAB306	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0702-13	Phạm Kiên Trung
					6	12	2	HNAB305	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0702-13	Phạm Kiên Trung
4070303	Kinh tế công nghiệp	02		61	2	6	2	HNAA306	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0703-11	Kim Mạnh Tuấn
					5	8	2	HNAB405	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0703-11	Kim Mạnh Tuấn
4070303	Kinh tế công nghiệp	04		55	2	10	2	HNAB501	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0703-11	Kim Mạnh Tuấn
					5	10	2	HNAB501	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0703-11	Kim Mạnh Tuấn
4070304	Kinh tế và quản trị doanh nghiệp	TU CH ON 01		65	4	1	2	HNAA303	08/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0702-15	Lê Văn Chiến
					7	2	2	HNAA303	11/02/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0702-15	Lê Văn Chiến
4070305	Kinh tế môi trường	01		55	2	8	2	HNBG607	06/02/2017 - 13/03/2017	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
					5	3	3	HNBG501	09/02/2017 - 16/03/2017	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
4070305	Kinh tế môi trường	02		63	3	6	3	HNAD503	04/04/2017 - 09/05/2017	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
					5	1	2	HNAA203	06/04/2017 - 11/05/2017	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
4070311	Quản trị sản xuất	01		29	3	6	2	HNBG205	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0703-08	Nguyễn Lan Hoàng Thảo
					5	6	2	HNAA206	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0703-08	Nguyễn Lan Hoàng Thảo
4070311	Quản trị sản xuất	02		61	2	8	2	HNAB505	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0703-08	Nguyễn Lan Hoàng Thảo
					5	8	2	HNAA305	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0703-08	Nguyễn Lan Hoàng Thảo
4070313	Kinh tế phát triển	TU CH ON 01		65	4	1	3	HNAD302	08/02/2017 - 15/03/2017	0703-10	Phạm Ngọc Tuấn
					7	2	2	HNAD203	11/02/2017 - 18/03/2017	0703-10	Phạm Ngọc Tuấn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế Địa chất- Dầu khí (07 0703)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070316	Kinh tế nguyên liệu khoáng và đánh giá kinh tế khoáng sản	TU CH ON 01		65	4	1	3	HNAA305	08/02/2017 - 15/03/2017	0703-02	Đỗ Hữu Tùng
					7	2	2	HNAA304	11/02/2017 - 18/03/2017	0703-02	Đỗ Hữu Tùng
4070316	Kinh tế nguyên liệu khoáng và đánh giá kinh tế khoáng sản	TU CH ON 02		66	4	1	3	HNAB305	05/04/2017 - 10/05/2017	0703-02	Đỗ Hữu Tùng
					7	2	2	HNAA304	08/04/2017 - 13/05/2017	0703-02	Đỗ Hữu Tùng
4070321	Quản trị nhân lực trong doanh nghiệp dầu khí	01		13	3	9	2	HNAA308	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0703-03	Phan Thị Thái
					5	8	2	HNAB207	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0703-03	Phan Thị Thái
4070322	Kinh tế dầu khí	01		25	3	1	2	HNAA405	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0703-02	Đỗ Hữu Tùng
					6	1	2	HNAA308	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0703-02	Đỗ Hữu Tùng
4070326	Quản trị sản xuất trong doanh nghiệp dầu khí	01		14	5	12	2	HNAB205	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0703-01	Nguyễn Đức Thành
					6	10	2	HNAB205	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0703-01	Nguyễn Đức Thành
4070330	Quản trị sản xuất	TU CH ON 01		64	4	6	3	HNBG201	08/02/2017 - 15/03/2017	0703-01	Nguyễn Đức Thành
					7	6	2	HNBG201	11/02/2017 - 18/03/2017	0703-01	Nguyễn Đức Thành
4070331	Quản trị dự án đầu tư	TU CH ON 01		74	4	3	3	HNAA203	05/04/2017 - 10/05/2017	0702-15	Lê Văn Chiến

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế mô (07 0702)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070331	Quản trị dự án đầu tư	TU CH ON 01		74	7	4	2	HNAA208	08/04/2017 - 13/05/2017	0702-15	Lê Văn Chiến
4070401	Nguyên lý kế toán	01		37	3	11	2	HNAA403	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0704-19	Phan Minh Quang
					6	1	2	HNAA403	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0704-19	Phan Minh Quang
4070401	Nguyên lý kế toán	02		46	2	12	2	HNBG403	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0704-19	Phan Minh Quang
					6	12	2	HNAA305	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0704-19	Phan Minh Quang
4070401	Nguyên lý kế toán	03		28	5	10	2	HNAA308	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0704-17	Nguyễn Thị Huyền Trang
					6	8	2	HNAB205	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0704-17	Nguyễn Thị Huyền Trang
4070401	Nguyên lý kế toán	04		65	6	10	2	HNAB306	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0704-17	Nguyễn Thị Huyền Trang
					6	12	2	HNAA306	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0704-17	Nguyễn Thị Huyền Trang
4070401	Nguyên lý kế toán	05		62	3	10	2	HNAA306	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0704-10	Phạm Thu Hương
					5	10	2	HNAA306	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0704-10	Phạm Thu Hương
4070401	Nguyên lý kế toán	06		27	3	8	2	HNBG102	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0704-10	Phạm Thu Hương
					5	8	2	HNBG106	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0704-10	Phạm Thu Hương
4070401	Nguyên lý kế toán	07		62	2	8	2	HNAB501	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
					6	8	2	HNAB501	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
4070401	Nguyên lý kế toán	08		70	2	8	2	HNAD202	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0704-13	Nguyễn Thị Minh Thu
					5	6	2	HNBG108	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0704-13	Nguyễn Thị Minh Thu
4070401	Nguyên lý kế toán	09		53	2	6	2	HNBG301	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0704-13	Nguyễn Thị Minh Thu
					6	6	2	HNBG201	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0704-13	Nguyễn Thị Minh Thu
4070401	Nguyên lý kế toán	10		17	3	9	2	HNAA409	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0704-07	Phạm Thị Hồng Hạnh
					5	10	2	HNBG102	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0704-07	Phạm Thị Hồng Hạnh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kế toán (07 0704)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070401	Nguyên lý kế toán	11		61	3	1	2	HNBG606	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0704-07	Phạm Thị Hồng Hạnh
					3	3	2	HNBG608	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0704-07	Phạm Thị Hồng Hạnh
4070403	Kế toán tài chính 1	01		20	3	1	3	HNAD403	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0704-12	Phạm Minh Hải
					5	1	3	HNBG406	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0704-12	Phạm Minh Hải
4070404	Kế toán tài chính 2	01		40	3	6	2	HNAA306	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
					6	8	2	HNBG403	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
4070404	Kế toán tài chính 2	02		29	3	8	2	HNBG201	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
					6	10	2	HNBG403	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
4070404	Kế toán tài chính 2	03		52	2	6	2	HNBG108	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
					5	6	2	HNBG106	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
4070404	Kế toán tài chính 2	04		61	3	6	2	HNBG106	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
					6	6	2	HNBG106	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
4070406	Tài chính doanh nghiệp	01		37	3	6	2	HNAD202	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0704-06	Lưu Thị Thu Hà
					5	6	2	HNAD303	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0704-06	Lưu Thị Thu Hà
4070407	Kế toán quản trị	01		23	3	8	2	HNAD202	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0704-13	Nguyễn Thị Minh Thu
					5	8	2	HNAB504	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0704-13	Nguyễn Thị Minh Thu
4070409	Kiểm toán căn bản	01		44	2	9	2	HNBG402	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0704-10	Phạm Thu Hương
					6	8	2	HNAA403	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0704-10	Phạm Thu Hương
4070411	Tài chính tiền tệ	01		39	2	6	2	HNAD202	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0704-06	Lưu Thị Thu Hà
					6	6	2	HNAD202	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0704-06	Lưu Thị Thu Hà
4070411	Tài chính tiền tệ	02		36	3	1	2	HNAA304	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0704-18	Vũ Ngọc Thịnh
					6	1	2	HNAA304	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0704-18	Vũ Ngọc Thịnh
4070411	Tài chính tiền tệ	03		36	2	6	2	HNAB505	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0704-12	Phạm Minh Hải

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kế toán (07 0704)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070411	Tài chính tiền tệ	03		36	6	6	2	HNAB502	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0704-12	Phạm Minh Hải
4070411	Tài chính tiền tệ	04		31	3	6	2	HNAB505	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0704-12	Phạm Minh Hải
					6	8	2	HNAA305	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0704-12	Phạm Minh Hải
4070412	Kế toán máy	01		46	2	8	2	HNBG103	06/02/2017 - 13/03/2017	0704-12	Phạm Minh Hải
					5	6	3	HNBG403	09/02/2017 - 16/03/2017	0704-12	Phạm Minh Hải
4070412	Kế toán máy	02		40	2	8	2	HNAB504	03/04/2017 - 08/05/2017	0704-12	Phạm Minh Hải
					5	6	3	HNBG403	06/04/2017 - 11/05/2017	0704-12	Phạm Minh Hải
4070412	Kế toán máy	03		50	3	6	2	HNBG601	07/02/2017 - 14/03/2017	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
					5	8	3	HNBG301	09/02/2017 - 16/03/2017	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
4070412	Kế toán máy	04		53	3	8	3	HNBG106	04/04/2017 - 09/05/2017	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
					5	8	2	HNAD202	06/04/2017 - 11/05/2017	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
4070413	Lý thuyết tiền tệ	02		50	2	10	2	HNAD202	03/04/2017 - 08/05/2017	0704-18	Vũ Ngọc Thịnh
					3	9	3	HNBG501	04/04/2017 - 09/05/2017	0704-18	Vũ Ngọc Thịnh
4070413	Lý thuyết tiền tệ	03		62	2	3	3	HNAA304	06/02/2017 - 13/03/2017	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
					5	3	2	HNAA304	09/02/2017 - 16/03/2017	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
4070413	Lý thuyết tiền tệ	04		59	3	6	3	HNAD302	04/04/2017 - 09/05/2017	0704-18	Vũ Ngọc Thịnh
					5	8	2	HNBG102	06/04/2017 - 11/05/2017	0704-18	Vũ Ngọc Thịnh
4070413	Lý thuyết tiền tệ	05		65	2	8	3	HNAD203	06/02/2017 - 13/03/2017	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
					6	6	2	HNAA306	10/02/2017 - 17/03/2017	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
4070414	Thị trường chứng khoán	01		61	3	6	3	HNBG501	04/04/2017 - 09/05/2017	0704-05	Phí Thị Kim Thư
					5	8	2	HNBG501	06/04/2017 - 11/05/2017	0704-05	Phí Thị Kim Thư
4070414	Thị trường chứng khoán	02		64	3	6	3	HNAD402	07/02/2017 - 14/03/2017	0704-11	Dương Thị Nhân
					5	6	2	HNAB205	09/02/2017 - 16/03/2017	0704-11	Dương Thị Nhân
4070414	Thị trường chứng khoán	03		59	2	8	3	HNAA307	03/04/2017 - 08/05/2017	0704-05	Phí Thị Kim Thư
					5	6	2	HNBG502	06/04/2017 - 11/05/2017	0704-05	Phí Thị Kim Thư
4070414	Thị trường chứng khoán	04		64	3	9	2	HNAB502	07/02/2017 - 14/03/2017	0704-11	Dương Thị Nhân
					5	8	3	HNAB201	09/02/2017 - 16/03/2017	0704-11	Dương Thị Nhân
4070414	Thị trường chứng khoán	09		20	2	10	2	HNAA305	03/04/2017 - 08/05/2017	0704-11	Dương Thị Nhân
					5	9	3	HNAD402	06/04/2017 - 11/05/2017	0704-11	Dương Thị Nhân

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kế toán (07 0704)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070420	Thuế	01		36	2	11	3	HNBG502	06/02/2017 - 13/03/2017	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
					5	10	2	HNAA206	09/02/2017 - 16/03/2017	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
4070420	Thuế	02		44	2	6	3	HNAB206	03/04/2017 - 08/05/2017	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
					5	6	2	HNBG601	06/04/2017 - 11/05/2017	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
4070420	Thuế	03		37	2	8	3	HNBG202	06/02/2017 - 13/03/2017	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
					5	8	2	HNAA206	09/02/2017 - 16/03/2017	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
4070420	Thuế	04		19	3	6	3	HNBG601	04/04/2017 - 09/05/2017	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
					5	8	2	HNBG601	06/04/2017 - 11/05/2017	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
4070420	Thuế	05		52	3	8	3	HNBG106	07/02/2017 - 14/03/2017	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
					6	8	2	HNBG106	10/02/2017 - 17/03/2017	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
4070423	Kế toán thương mại dịch vụ	03		11	3	12	2	HNAA402	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
					6	12	2	HNAA204	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
4070431	Tổ chức quản lý thuế	01		42	2	6	3	HNBG601	06/02/2017 - 13/03/2017	0704-18	Vũ Ngọc Thịnh
					6	6	2	HNAA208	10/02/2017 - 17/03/2017	0704-18	Vũ Ngọc Thịnh
4070444	Tổ chức kế toán trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ	03		17	7	6	3	HNBG101	08/04/2017 - 13/05/2017	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
					7	9	2	HNBG101	08/04/2017 - 13/05/2017	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
4080101	Nguyên lý Hệ điều hành + BTL	01		38	3	6	2	HNBG408	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0806-07	Nguyễn Thế Bình
					5	8	2	HNAD304	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0806-07	Nguyễn Thế Bình
4080101	Nguyên lý Hệ điều hành + BTL	02		48	2	6	2	HNBG406	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0806-07	Nguyễn Thế Bình
					5	6	2	HNBG401	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0806-07	Nguyễn Thế Bình
4080103	Phân tích và thiết kế hệ thống + ĐA	01		42	3	1	2	HNBG502	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0804-08	Nguyễn Thị Hải Yến
					6	1	2	HNBG401	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0804-08	Nguyễn Thị Hải Yến
4080103	Phân tích và thiết kế hệ thống + ĐA	02		32	5	12	2	HNAA207	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0805-04	Nông Thị Oanh
					6	10	2	HNAD301	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0805-04	Nông Thị Oanh
4080105	Lập trình .NET 1 + BTL	01		60	3	12	2	HNAA409	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0801-04	Phạm Văn Đồng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Công nghệ phần mềm (08 0801)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080105	Lập trình .NET 1 + BTL	01		60	5	12	2	HNAA409	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0801-04	Phạm Văn Đồng
4080105	Lập trình .NET 1 + BTL	02		26	2	10	2	HNAA303	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0801-04	Phạm Văn Đồng
					5	10	2	HNAA304	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0801-04	Phạm Văn Đồng
4080106	Phát triển ứng dụng Web + BTL	01		46	2	4	2	HNAA204	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0801-06	Hoàng Anh Đức
					5	4	2	HNAB305	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0801-06	Hoàng Anh Đức
4080106	Phát triển ứng dụng Web + BTL	02		33	2	6	2	HNAA403	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0801-06	Hoàng Anh Đức
					5	6	2	HNAA402	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0801-06	Hoàng Anh Đức
4080106	Phát triển ứng dụng Web + BTL	03		55	3	6	2	HNAA408	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0801-06	Hoàng Anh Đức
					6	6	2	HNAA408	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0801-06	Hoàng Anh Đức
4080110	Mã nguồn mở	TU CH ON 01		62	4	6	3	HNAB405	08/02/2017 - 15/03/2017	0805-08	Đặng Văn Nam
					7	6	2	HNAB401	11/02/2017 - 18/03/2017	0805-08	Đặng Văn Nam
4080110	Mã nguồn mở	TU CH ON 02		64	4	6	3	HNAB404	05/04/2017 - 10/05/2017	0805-08	Đặng Văn Nam
					7	6	2	HNAB307	08/04/2017 - 13/05/2017	0805-08	Đặng Văn Nam
4080111	Trí tuệ nhân tạo + BTL	01		40	2	2	2	HNAA306	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0801-01	Lê Văn Hưng
					6	1	2	HNAB507	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0801-01	Lê Văn Hưng
4080111	Trí tuệ nhân tạo + BTL	02		49	3	1	2	HNAA407	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0801-01	Lê Văn Hưng
					5	1	2	HNAA407	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0801-01	Lê Văn Hưng
4080114	Ngôn ngữ mô hình hóa UML	01		39	2	1	3	HNAA404	06/02/2017 - 13/03/2017	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Công nghệ phần mềm (08 0801)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080114	Ngôn ngữ mô hình hóa UML	01		39	5	1	2	HNAA404	09/02/2017 - 16/03/2017	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
4080114	Ngôn ngữ mô hình hóa UML	02		26	2	11	3	HNBG402	03/04/2017 - 08/05/2017	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
					5	1	2	HNBG408	06/04/2017 - 11/05/2017	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
4080114	Ngôn ngữ mô hình hóa UML	03		50	2	11	3	HNAA403	06/02/2017 - 13/03/2017	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
					5	12	2	HNAA304	09/02/2017 - 16/03/2017	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
4080115	Công nghệ phần mềm	01		38	2	3	2	HNBG201	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0801-14	Hồ Thị Thảo Trang
					5	3	2	HNAB504	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0801-14	Hồ Thị Thảo Trang
4080115	Công nghệ phần mềm	02		28	3	1	2	HNAB305	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
					5	1	2	HNAB405	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
4080115	Công nghệ phần mềm	03		34	3	6	2	HNAA407	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
					6	6	2	HNAA407	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
4080117	Quản trị dự án công nghệ thông tin	TU CH ON 01		61	4	6	3	HNAB505	08/02/2017 - 15/03/2017	0801-05	Đỗ Anh Tuấn
					7	6	2	HNAB503	11/02/2017 - 18/03/2017	0801-05	Đỗ Anh Tuấn
4080117	Quản trị dự án công nghệ thông tin	TU CH ON 02		65	4	9	2	HNAA204	05/04/2017 - 10/05/2017	0806-08	Phạm Quang Hiến
					7	8	3	HNAA205	08/04/2017 - 13/05/2017	0806-08	Phạm Quang Hiến
4080122	Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin	01		43	6	1	3	HNAB404	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 05/05/2017	0801-07	Đào Anh Thư
4080122	Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin	02		60	2	3	3	HNAB306	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
4080122	Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin	03		64	5	3	3	HNAA205	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
4080122	Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin	04		58	3	3	3	HNAB305	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0801-13	Nguyễn Thị Thanh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Công nghệ thông tin
Bộ môn: Mạng máy tính (08 0807)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080122	Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin	05		52	5	11	3	HNAB303	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0801-07	Đào Anh Thư
4080124	Đạo đức máy tính	01		60	3	1	3	HNAA203	07/02/2017 - 14/03/2017	0801-06	Hoàng Anh Đức
					6	1	2	HNAB306	10/02/2017 - 17/03/2017	0801-06	Hoàng Anh Đức
4080124	Đạo đức máy tính	02		46	3	3	3	HNAA204	04/04/2017 - 09/05/2017	0801-06	Hoàng Anh Đức
					5	1	2	HNAB305	06/04/2017 - 11/05/2017	0801-06	Hoàng Anh Đức
4080124	Đạo đức máy tính	03		54	2	1	2	HNAB305	06/02/2017 - 13/03/2017	0801-06	Hoàng Anh Đức
					5	1	3	HNAB305	09/02/2017 - 16/03/2017	0801-06	Hoàng Anh Đức
4080126	Tin học ứng dụng	TU CH ON 01		62	4	1	3	PMAY2	08/02/2017 - 15/03/2017	0801-03	Phạm Thị Hải Vân
					7	2	2	PMAY2	11/02/2017 - 18/03/2017	0801-03	Phạm Thị Hải Vân
4080126	Tin học ứng dụng	TU CH ON 02		64	4	1	3	PMAY2	05/04/2017 - 10/05/2017	0801-03	Phạm Thị Hải Vân
					7	2	2	PMAY2	08/04/2017 - 13/05/2017	0801-03	Phạm Thị Hải Vân
4080130	An toàn và bảo mật thông tin	01		51	2	11	3	HNBG408	06/02/2017 - 13/03/2017	0805-08	Đặng Văn Nam
					6	10	2	HNBG407	10/02/2017 - 17/03/2017	0805-08	Đặng Văn Nam
4080130	An toàn và bảo mật thông tin	02		38	5	8	2	HNAA306	06/04/2017 - 11/05/2017	0805-08	Đặng Văn Nam
					6	8	3	HNBG402	07/04/2017 - 12/05/2017	0805-08	Đặng Văn Nam
4080153	Thiết kế Website	TU CH ON 01		65	4	1	3	HNAB306	08/02/2017 - 15/03/2017	0801-05	Đỗ Anh Tuấn
					7	2	2	HNAB305	11/02/2017 - 18/03/2017	0801-05	Đỗ Anh Tuấn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Công nghệ phần mềm (08 0801)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080153	Thiết kế Website	TU CH ON 02		65	4	1	3	HNAB307	05/04/2017 - 10/05/2017	0801-05	Đỗ Anh Tuấn
					7	2	2	HNAB305	08/04/2017 - 13/05/2017	0801-05	Đỗ Anh Tuấn
4080201	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kỹ thuật)	01		156	2	6	2	HNAD201	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0802-02	Đặng Hữu Nghị
					5	6	2	HNAD301	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0802-02	Đặng Hữu Nghị
4080201	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kỹ thuật)	02		155	3	6	2	HNBG206	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0804-04	Phạm Đức Hậu
					5	6	2	HNBG302	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0804-04	Phạm Đức Hậu
4080201	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kỹ thuật)	03		155	3	10	2	HNAD201	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0802-14	Đặng Quốc Trung
					6	8	2	HNAD201	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0802-14	Đặng Quốc Trung
4080201	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kỹ thuật)	05		57	3	2	2	HNBG206	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0802-14	Đặng Quốc Trung
					5	4	2	HNBG206	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0802-14	Đặng Quốc Trung
4080201	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kỹ thuật)	06		83	3	4	2	HNAD101	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0802-07	Đào Thu Vân
					5	2	2	HNAD101	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0802-07	Đào Thu Vân
4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	01		22	3	9	2	HNAA406	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0802-03	Dương Chí Thiện
					5	1	2	HNAB501	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0802-03	Dương Chí Thiện
4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	02		49	3	8	2	HNBG602	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0804-08	Nguyễn Thị Hải Yến
					6	8	2	HNBG502	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0804-08	Nguyễn Thị Hải Yến
4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	03		26	2	1	2	HNBG401	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0804-12	Trương Xuân Bình
					5	2	2	HNBG401	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0804-12	Trương Xuân Bình
4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	04		60	3	4	2	HNAB306	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0802-03	Dương Chí Thiện

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Hệ thống thông tin và Tri thức (08 0802)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	04		60	5	3	2	HNAB307	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0802-03	Dương Chí Thiện
4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	05		51	2	1	2	HNAB405	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0802-03	Dương Chí Thiện
					5	6	2	HNAA404	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0802-03	Dương Chí Thiện
4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	06		64	2	3	2	HNAB307	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0804-04	Phạm Đức Hậu
					5	4	2	HNAB401	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0804-04	Phạm Đức Hậu
4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	07		42	2	3	2	HNBG407	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0803-04	Nguyễn Tuấn Anh
					5	3	2	HNBG407	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0803-04	Nguyễn Tuấn Anh
4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	08		43	2	6	2	HNAD303	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0805-03	Nguyễn Thùy Dương
					5	2	2	HNAD202	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0805-03	Nguyễn Thùy Dương
4080206	Cơ sở dữ liệu	01		40	2	1	2	HNBG106	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0804-08	Nguyễn Thị Hải Yến
					5	1	2	HNAB504	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0804-08	Nguyễn Thị Hải Yến
4080206	Cơ sở dữ liệu	02		50	2	8	2	HNBG602	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
					5	10	2	HNAD304	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
4080206	Cơ sở dữ liệu	03		60	5	6	2	HNAA405	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
					6	3	2	HNAA404	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
4080206	Cơ sở dữ liệu	04		62	2	6	2	HNAA404	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0802-07	Đào Thu Vân
					6	6	2	HNAA404	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0802-07	Đào Thu Vân
4080206	Cơ sở dữ liệu	05		57	3	6	2	HNAA403	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0802-07	Đào Thu Vân
					5	6	2	HNAA406	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0802-07	Đào Thu Vân
4080206	Cơ sở dữ liệu	06		38	5	6	2	HNAD202	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0805-03	Nguyễn Thùy Dương
					6	3	2	HNAB303	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0805-03	Nguyễn Thùy Dương
4080207	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	01		51	2	8	2	HNBG501	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0802-07	Đào Thu Vân
					5	8	2	HNBG408	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0802-07	Đào Thu Vân

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Hệ thống thông tin và Tri thức (08 0802)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080208	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng trên C++ BTL	01		60	3	1	2	HNAB504	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0802-04	Tạ Quang Chiêu
					6	4	2	HNAB504	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0802-04	Tạ Quang Chiêu
4080208	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng trên C++ BTL	02		43	3	12	2	HNBG603	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0804-12	Trương Xuân Bình
					5	12	2	HNBG603	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0804-12	Trương Xuân Bình
4080208	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng trên C++ BTL	03		42	3	8	2	HNAB205	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
					5	8	2	HNAA208	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
4080208	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng trên C++ BTL	04		15	3	10	2	HNAA205	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0804-12	Trương Xuân Bình
					6	8	2	HNAA407	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0804-12	Trương Xuân Bình
4080208	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng trên C++ BTL	05		25	3	6	2	HNBG606	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0802-02	Đặng Hữu Nghị
					6	8	2	HNBG408	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0802-02	Đặng Hữu Nghị
4080208	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng trên C++ BTL	06		61	3	8	2	HNAA408	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0802-14	Đặng Quốc Trung
					5	8	2	HNAA409	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0802-14	Đặng Quốc Trung
4080208	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng trên C++ BTL	07		31	3	8	2	HNAA404	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0804-04	Phạm Đức Hậu
					5	8	2	HNAA404	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0804-04	Phạm Đức Hậu
4080208	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng trên C++ BTL	08		58	3	8	2	HNAB201	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0802-04	Tạ Quang Chiêu
					5	8	2	HNAB205	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0802-04	Tạ Quang Chiêu
4080211	Phương pháp tính ứng dụng	TU CH ON 01		134	4	1	3	HNBG306	08/02/2017 - 15/03/2017	0802-10	Vương Như Quỳnh
					7	2	2	HNBG302	11/02/2017 - 18/03/2017	0802-10	Vương Như Quỳnh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Tin học Trắc địa (08 0803)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080303	Tiếng Anh chuyên ngành	TU CH ON 01		39	4	6	2	HNAA304	08/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
					7	6	2	HNAB203	11/02/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
4080304	Cơ sở xử lý ảnh số	01		57	3	3	3	HNAB405	07/02/2017 - 14/03/2017	0803-07	Trần Mai Hương
					6	3	2	HNAA306	10/02/2017 - 17/03/2017	0803-07	Trần Mai Hương
4080304	Cơ sở xử lý ảnh số	02		31	2	1	2	HNAA407	03/04/2017 - 08/05/2017	0803-07	Trần Mai Hương
					6	1	3	HNAA407	07/04/2017 - 12/05/2017	0803-07	Trần Mai Hương
4080305	Viễn thám	01		38	2	1	3	HNAD402	06/02/2017 - 13/03/2017	0803-01	Nguyễn Trường Xuân
					5	1	2	HNBG602	09/02/2017 - 16/03/2017	0803-01	Nguyễn Trường Xuân
4080306	Hệ thống tin địa lý + BTL	01		28	2	1	2	HNAD301	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0805-04	Nông Thị Oanh
					5	1	2	HNAD301	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0805-04	Nông Thị Oanh
4080306	Hệ thống tin địa lý + BTL	02		53	3	10	2	HNAB201	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
					6	12	2	HNBG408	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
4080306	Hệ thống tin địa lý + BTL	03		30	3	12	2	HNAA306	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
					5	12	2	HNAA306	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
4080308	Chuyên đề địa tin học 1	01		37	3	1	3	HNBG602	07/02/2017 - 14/03/2017	0803-02	Trần Trung Chuyên
					6	1	2	HNBG602	10/02/2017 - 17/03/2017	0803-02	Trần Trung Chuyên
4080315	Đo ảnh 2	01		38	2	11	3	HNAA403	03/04/2017 - 08/05/2017	0803-08	Ngô Thị Phương Thảo
					5	10	2	HNAB201	06/04/2017 - 11/05/2017	0803-08	Ngô Thị Phương Thảo
4080401	Cơ sở dữ liệu địa chất + BTL	01		23	3	10	2	HNBG603	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0804-07	Ngô Hùng Long
					6	10	2	HNAA405	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0804-07	Ngô Hùng Long
4080403	Địa thống kê	01		27	2	3	3	HNAD202	06/02/2017 - 13/03/2017	0804-01	Trương Xuân Luận
					5	3	2	HNAB507	09/02/2017 - 16/03/2017	0804-01	Trương Xuân Luận
4080405	Hệ thống tin địa lý trong tin địa chất	01		24	2	11	3	HNAB205	03/04/2017 - 08/05/2017	0804-05	Dương Thị Tâm
					5	10	2	HNBG407	06/04/2017 - 11/05/2017	0804-05	Dương Thị Tâm

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Tin học Địa chất (08 0804)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080406	Viễn thám trong địa tin học	01		25	2	11	3	HNBG305	06/02/2017 - 13/03/2017	0804-07	Ngô Hùng Long
					6	12	2	HNAA206	10/02/2017 - 17/03/2017	0804-07	Ngô Hùng Long
4080409	Mô hình hóa và giải các bài toán địa chất	01		25	2	3	3	HNAB405	03/04/2017 - 08/05/2017	0804-11	Phạm An Cường
					5	3	2	HNAB507	06/04/2017 - 11/05/2017	0804-11	Phạm An Cường
4080502	Tiếng Anh chuyên ngành tin học mỏ	01		21	3	12	2	HNAA208	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0805-07	Lê Hồng Anh
					6	12	2	HNAA409	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0805-07	Lê Hồng Anh
4080503	Đồ hoạ máy tính ứng dụng + TH	01		22	3	10	2	PMAY2	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0805-06	Nguyễn Thị Phương Bắc
					6	10	2	PMAY2	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0805-06	Nguyễn Thị Phương Bắc
4080507	Chuyên đề 2 (tin học mỏ)	01		24	6	1	2	HNBG408	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0805-06	Nguyễn Thị Phương Bắc
					6	3	2	HNBG408	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0805-06	Nguyễn Thị Phương Bắc
4080511	Xây dựng cơ sở dữ liệu mỏ	01		21	2	11	3	HNBG107	06/02/2017 - 13/03/2017	0805-06	Nguyễn Thị Phương Bắc
					5	10	2	HNAA207	09/02/2017 - 16/03/2017	0805-06	Nguyễn Thị Phương Bắc
4080516	Lập trình ứng dụng chuyên ngành trên nền tảng Web	01		23	2	6	2	HNAB303	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0805-08	Đặng Văn Nam
					5	6	2	HNAB207	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0805-08	Đặng Văn Nam
4080532	Lập trình hướng đối tượng với Java	01		28	3	1	3	PMAY2	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0805-07	Lê Hồng Anh
					6	6	2	PMAY2	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0805-07	Lê Hồng Anh
4080604	Phát triển ứng dụng tin học trong quản lý - văn phòng	01		34	2	11	3	HNAD502	06/02/2017 - 13/03/2017	0806-05	Phạm Thị Nguyệt
					6	10	2	HNAA306	10/02/2017 - 17/03/2017	0806-05	Phạm Thị Nguyệt
4080604	Phát triển ứng dụng tin học trong quản lý - văn phòng	02		35	3	6	3	HNAB303	04/04/2017 - 09/05/2017	0806-04	Vũ Thị Kim Liên
					6	12	2	HNBG607	07/04/2017 - 12/05/2017	0806-04	Vũ Thị Kim Liên
4080605	Thuật toán hoá các bài toán kinh tế	01		25	3	9	2	HNBG403	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0806-01	Lê Thanh Huệ
					5	10	2	HNBG606	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0806-01	Lê Thanh Huệ
4080605	Thuật toán hoá các bài toán kinh tế	02		44	2	8	2	HNBG401	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0806-07	Nguyễn Thế Bình

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Tin học Kinh tế (08 0806)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080605	Thuật toán hoá các bài toán kinh tế	02		44	6	6	2	HNBG501	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0806-07	Nguyễn Thế Bình
4080609	Kế toán máy (tin kinh tế)	01		37	2	11	3	HNAA409	06/02/2017 - 13/03/2017	0806-03	Nguyễn Thu Hằng
					6	10	2	HNBG501	10/02/2017 - 17/03/2017	0806-03	Nguyễn Thu Hằng
4080609	Kế toán máy (tin kinh tế)	02		44	2	1	3	HNAA407	06/02/2017 - 13/03/2017	0806-03	Nguyễn Thu Hằng
					6	12	2	HNAA308	10/02/2017 - 17/03/2017	0806-03	Nguyễn Thu Hằng
4080610	Tối ưu hóa - thuật toán	TU CH ON 01		58	4	9	2	HNAA205	08/02/2017 - 15/03/2017	0806-01	Lê Thanh Huệ
					7	8	3	HNAA205	11/02/2017 - 18/03/2017	0806-01	Lê Thanh Huệ
4080611	Chuyên đề - thực hành 1	01		51	2	11	3	HNAA409	03/04/2017 - 08/05/2017	0806-02	Dương Thị Hiền Thanh
					6	10	2	HNAB502	07/04/2017 - 12/05/2017	0806-02	Dương Thị Hiền Thanh
4080611	Chuyên đề - thực hành 1	02		33	3	6	3	HNAA308	04/04/2017 - 09/05/2017	0806-02	Dương Thị Hiền Thanh
					6	6	2	HNAA307	07/04/2017 - 12/05/2017	0806-02	Dương Thị Hiền Thanh
4080617	Tin học đại cương ứng dụng chuyên ngành kinh tế	TU CH ON 01		52	4	6	3	HNAB507	05/04/2017 - 10/05/2017	0806-04	Vũ Thị Kim Liên
					7	6	2	HNAB504	08/04/2017 - 13/05/2017	0806-04	Vũ Thị Kim Liên
4080621	Thương mại điện tử	TU CH ON 01		63	4	6	3	HNAB404	08/02/2017 - 15/03/2017	0806-01	Lê Thanh Huệ
					7	6	2	HNAB307	11/02/2017 - 18/03/2017	0806-01	Lê Thanh Huệ
4080621	Thương mại điện tử	TU CH ON 02		65	4	6	3	HNAB401	05/04/2017 - 10/05/2017	0806-07	Nguyễn Thế Bình

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Tin học Kinh tế (08 0806)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080621	Thương mại điện tử	TU CH ON 02		65	7	6	2	HNAB306	08/04/2017 - 13/05/2017	0806-07	Nguyễn Thế Bình
4080631	Tiếng Anh chuyên ngành	01		48	2	1	3	HNBG602	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
4080704	Phương pháp tính Ứng dụng chuyên ngành	TU CH ON 01		42	4	1	3	HNBG103	08/02/2017 - 15/03/2017	0803-04	Nguyễn Tuấn Anh
					7	2	2	HNAD304	11/02/2017 - 18/03/2017	0803-04	Nguyễn Tuấn Anh
4080705	An ninh mạng + BTL	TU CH ON 01		52	4	6	2	HNAA206	08/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0802-05	Đỗ Như Hải
					7	6	2	HNAA204	11/02/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0802-05	Đỗ Như Hải
4080706	Mạng máy tính + BTL	01		43	2	1	2	HNAA405	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0801-07	Đào Anh Thư
					5	1	2	HNAA405	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0801-07	Đào Anh Thư
4080706	Mạng máy tính + BTL	02		15	5	12	2	HNBG403	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0801-09	Diễm Công Hoàng
					6	4	2	HNAD502	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0801-09	Diễm Công Hoàng
4080706	Mạng máy tính + BTL	03		17	3	9	2	HNAD402	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
					6	10	2	HNBG607	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
4080706	Mạng máy tính + BTL	05		30	2	3	2	HNAA408	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0801-07	Đào Anh Thư
					5	4	2	HNAA406	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0801-07	Đào Anh Thư
4080707	Lập trình mạng	01		45	3	6	2	HNAB202	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0806-08	Phạm Quang Hiến
					6	6	2	HNAB201	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0806-08	Phạm Quang Hiến
4080707	Lập trình mạng	02		21	3	4	2	HNBG407	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0806-08	Phạm Quang Hiến

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Công nghệ thông tin
Bộ môn: Tin học Kinh tế (08 0806)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080707	Lập trình mạng	02		21	5	8	2	HNBG201	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0806-08	Phạm Quang Hiền
4080707	Lập trình mạng	03		49	2	9	2	HNBG408	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0801-11	Phan Mạnh Tiến
					6	4	2	HNAA407	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0801-11	Phan Mạnh Tiến
4080707	Lập trình mạng	04		44	3	10	2	HNAA204	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0801-11	Phan Mạnh Tiến
					5	10	2	HNAB307	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0801-11	Phan Mạnh Tiến
4080708	Cơ sở truyền tin và truyền số liệu	TU CH ON 01		62	4	6	2	HNBG102	08/02/2017 - 15/03/2017	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
					7	6	3	HNBG101	11/02/2017 - 18/03/2017	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
4080711	Hệ thống viễn thông + BTL	01		40	2	12	2	HNAB201	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0807-07	Đặng Xuân Điệp
					5	9	2	HNAB206	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0807-07	Đặng Xuân Điệp
4080711	Hệ thống viễn thông + BTL	02		29	3	10	2	HNBG407	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0807-07	Đặng Xuân Điệp
					6	9	2	HNAA208	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0807-07	Đặng Xuân Điệp
4080712	Hệ thống thông tin di động + BTL	01		52	2	9	2	HNBG506	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0807-07	Đặng Xuân Điệp
					6	6	3	HNAB303	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0807-07	Đặng Xuân Điệp
4080713	Lý thuyết mật mã + BTL	01		52	3	12	2	HNBG205	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0802-05	Đỗ Như Hải
					5	10	2	HNBG206	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0802-05	Đỗ Như Hải
4080715	Quản trị hệ thống + ĐA	01		53	2	11	3	HNBG506	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0801-09	Diêm Công Hoàng
					3	10	2	HNBG205	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0801-09	Diêm Công Hoàng
4080718	Chuyên đề 2	01		53	2	6	3	HNBG503	03/04/2017 - 08/05/2017	0801-11	Phan Mạnh Tiến
					5	6	2	HNBG503	06/04/2017 - 11/05/2017	0801-11	Phan Mạnh Tiến
4080730	Xử lý tín hiệu số	01		39	2	8	2	HNAB303	06/02/2017 - 13/03/2017	0801-15	Phạm Đình Tân
					6	11	3	HNAD503	10/02/2017 - 17/03/2017	0801-15	Phạm Đình Tân

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Công nghệ thông tin
Bộ môn: Mạng máy tính (08 0807)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080730	Xử lý tín hiệu số	02		29	2	8	2	HNAB506	03/04/2017 - 08/05/2017	0801-15	Phạm Đình Tân
					6	11	3	HNAA208	07/04/2017 - 12/05/2017	0801-15	Phạm Đình Tân
4080731	Hệ điều hành mã nguồn mở + BTL	01		40	2	10	2	HNAB206	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0801-15	Phạm Đình Tân
					6	9	2	HNAD503	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0801-15	Phạm Đình Tân
4080731	Hệ điều hành mã nguồn mở + BTL	02		30	2	12	2	HNAA208	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0801-15	Phạm Đình Tân
					5	10	2	HNBG201	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0801-15	Phạm Đình Tân
4090101	Máy điện 1 + BTL	01		64	3	9	2	HNAD203	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
					6	6	2	HNAD302	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
4090102	Máy điện 2 + TN	01		60	2	6	2	HNAA409	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
					6	11	3	HNAA404	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
4090103	Khí cụ điện	01		52	2	4	2	HNAB404	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0901-14	Nguyễn Duy Tuấn
					6	1	2	HNAB505	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0901-14	Nguyễn Duy Tuấn
4090103	Khí cụ điện	02		42	2	6	2	HNAD204	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0901-08	Đỗ Như ý
					6	8	2	HNBG507	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0901-08	Đỗ Như ý
4090103	Khí cụ điện	03		55	3	6	2	HNAB506	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0901-08	Đỗ Như ý
					6	6	2	HNAD402	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0901-08	Đỗ Như ý
4090107	An toàn điện	01		30	4	6	3	HNAA305	08/02/2017 - 15/03/2017	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
					7	6	2	HNAA305	11/02/2017 - 18/03/2017	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
4090107	An toàn điện	TU CH ON 01		128	4	6	3	HNBG302	08/02/2017 - 15/03/2017	0901-10	Hồ Việt Bun
					7	6	2	HNBG306	11/02/2017 - 18/03/2017	0901-10	Hồ Việt Bun
4090112	Trang bị điện mớ	01		44	3	12	2	HNAA203	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Điện khí hoá (09 0901)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090112	Trang bị điện mô	01		44	6	10	2	HNAB501	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
4090121	Máy điện	01		45	3	6	2	HNAA307	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0901-17	Lê Văn Tuấn
					6	6	2	HNBG507	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0901-17	Lê Văn Tuấn
4090121	Máy điện	02		61	2	6	2	HNAA204	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0901-14	Nguyễn Duy Tuấn
					5	6	2	HNAA204	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0901-14	Nguyễn Duy Tuấn
4090125	Nhà máy điện	TU CH ON 01		155	4	9	3	HNBG206	05/04/2017 - 10/05/2017	0901-18	Nguyễn Xuân Nhi
					7	8	2	HNBG302	08/04/2017 - 13/05/2017	0901-18	Nguyễn Xuân Nhi
4090126	Cơ sở cung cấp điện	01		26	2	6	3	HNBG201	06/02/2017 - 13/03/2017	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					5	6	2	HNBG201	09/02/2017 - 16/03/2017	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
4090126	Cơ sở cung cấp điện	02		53	3	6	3	HNAB404	04/04/2017 - 09/05/2017	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					6	6	2	HNAB503	07/04/2017 - 12/05/2017	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
4090126	Cơ sở cung cấp điện	03		68	3	6	3	HNAB405	07/02/2017 - 14/03/2017	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					6	6	2	HNAB504	10/02/2017 - 17/03/2017	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
4090130	Lưới điện I	01		53	3	1	3	HNBG601	07/02/2017 - 14/03/2017	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
					5	9	2	HNBG601	09/02/2017 - 16/03/2017	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
4090133	Ngắn mạch trong hệ thống điện	01		62	2	1	3	HNAA307	03/04/2017 - 08/05/2017	0901-04	Lê Xuân Thành
					5	1	2	HNAA402	06/04/2017 - 11/05/2017	0901-04	Lê Xuân Thành
4090135	Tối ưu hóa chế độ hệ thống điện	01		40	2	11	3	HNAA408	06/02/2017 - 13/03/2017	0901-07	Bùi Đình Thanh
					6	8	2	HNAD303	10/02/2017 - 17/03/2017	0901-07	Bùi Đình Thanh
4090135	Tối ưu hóa chế độ hệ thống điện	02		36	3	8	2	HNAD502	04/04/2017 - 09/05/2017	0901-07	Bùi Đình Thanh
					6	8	3	HNAB505	07/04/2017 - 12/05/2017	0901-07	Bùi Đình Thanh
4090137	Cơ khí đường dây	01		36	2	1	3	HNAA409	06/02/2017 - 13/03/2017	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
					6	12	2	HNAB501	10/02/2017 - 17/03/2017	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
4090137	Cơ khí đường dây	02		46	2	11	3	HNAA408	03/04/2017 - 08/05/2017	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
					5	10	2	HNAA408	06/04/2017 - 11/05/2017	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Điện khí hoá (09 0901)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090137	Cơ khí đường dây	03		33	2	11	3	HNAA407	06/02/2017 - 13/03/2017	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
					5	11	2	HNAD203	09/02/2017 - 16/03/2017	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
4090147	Hệ thống thông tin công nghiệp	01		43	2	8	3	HNAA408	03/04/2017 - 08/05/2017	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					5	8	2	HNAA408	06/04/2017 - 11/05/2017	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
4090147	Hệ thống thông tin công nghiệp	02		33	2	9	2	HNAA405	06/02/2017 - 13/03/2017	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					5	8	3	HNAA405	09/02/2017 - 16/03/2017	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
4090148	Bảo vệ Rơle trong hệ thống điện + TN	01		44	2	6	2	HNAA406	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0901-10	Hồ Việt Bun
					5	6	2	HNAA408	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0901-10	Hồ Việt Bun
4090148	Bảo vệ Rơle trong hệ thống điện + TN	02		33	3	6	2	HNAA405	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0901-10	Hồ Việt Bun
					6	6	2	HNAA405	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0901-10	Hồ Việt Bun
4090149	Quy hoạch và phát triển hệ thống điện	01		43	2	8	3	HNAA408	06/02/2017 - 13/03/2017	0901-10	Hồ Việt Bun
					5	8	2	HNAA408	09/02/2017 - 16/03/2017	0901-10	Hồ Việt Bun
4090149	Quy hoạch và phát triển hệ thống điện	02		35	2	8	3	HNAA405	03/04/2017 - 08/05/2017	0901-10	Hồ Việt Bun
					5	8	2	HNAA405	06/04/2017 - 11/05/2017	0901-10	Hồ Việt Bun
4090150	Kinh tế năng lượng	TU CH ON 01		64	4	6	3	HNAB502	08/02/2017 - 15/03/2017	0901-17	Lê Văn Tuấn
					7	6	2	HNAB405	11/02/2017 - 18/03/2017	0901-17	Lê Văn Tuấn
4090150	Kinh tế năng lượng	TU CH ON 02		69	4	6	3	HNAB405	05/04/2017 - 10/05/2017	0901-17	Lê Văn Tuấn
					7	6	2	HNAB401	08/04/2017 - 13/05/2017	0901-17	Lê Văn Tuấn
4090151	Kỹ thuật chiếu sáng	TU CH ON 01		151	4	6	3	HNBG306	08/02/2017 - 15/03/2017	0901-08	Đỗ Như ý

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Điện khí hoá (09 0901)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090151	Kỹ thuật chiếu sáng	TU CH ON 01		151	7	8	2	HNBG202	11/02/2017 - 18/03/2017	0901-08	Đỗ Như ý
4090152	Vận hành hệ thống điện	TU CH ON 01		158	4	9	2	HNBG302	05/04/2017 - 10/05/2017	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
					7	8	3	HNBG306	08/04/2017 - 13/05/2017	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
4090153	Khí cụ điện	01		53	2	8	2	HNAA409	06/02/2017 - 13/03/2017	0901-08	Đỗ Như ý
					5	6	3	HNBG601	09/02/2017 - 16/03/2017	0901-08	Đỗ Như ý
4090160	Hệ thống cung cấp điện	01		61	3	1	2	HNAA402	07/02/2017 - 14/03/2017	0901-04	Lê Xuân Thành
					5	3	3	HNAA402	09/02/2017 - 16/03/2017	0901-04	Lê Xuân Thành
4090160	Hệ thống cung cấp điện	02		60	2	10	2	HNAB405	03/04/2017 - 08/05/2017	0901-04	Lê Xuân Thành
					5	11	3	HNAA307	06/04/2017 - 11/05/2017	0901-04	Lê Xuân Thành
4090160	Hệ thống cung cấp điện	03		56	2	8	3	HNAB201	06/02/2017 - 13/03/2017	0901-07	Bùi Đình Thanh
					5	10	2	HNAA406	09/02/2017 - 16/03/2017	0901-07	Bùi Đình Thanh
4090162	Trạm biến áp và nhà máy điện	01		37	2	12	2	HNAA404	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0901-18	Nguyễn Xuân Nhi
					5	12	2	HNBG407	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0901-18	Nguyễn Xuân Nhi
4090201	Tín hiệu và hệ thống	01		72	2	6	2	HNAD402	06/02/2017 - 13/03/2017	0902-09	Phạm Minh Hải
					6	3	3	HNAA206	10/02/2017 - 17/03/2017	0902-09	Phạm Minh Hải
4090201	Tín hiệu và hệ thống	02		60	2	6	2	HNAA408	03/04/2017 - 08/05/2017	0902-09	Phạm Minh Hải
					6	1	3	HNAB306	07/04/2017 - 12/05/2017	0902-09	Phạm Minh Hải
4090204	Kỹ thuật lập trình tự động hóa	01		65	3	6	2	HNAA208	07/02/2017 - 14/03/2017	0902-08	Khổng Cao Phong
					5	3	3	HNAB404	09/02/2017 - 16/03/2017	0902-08	Khổng Cao Phong
4090204	Kỹ thuật lập trình tự động hóa	02		62	3	11	3	HNAA304	04/04/2017 - 09/05/2017	0902-14	Đào Hiếu
					5	6	2	HNAB205	06/04/2017 - 11/05/2017	0902-14	Đào Hiếu
4090204	Kỹ thuật lập trình tự động hóa	03		76	2	4	2	HNAA305	06/02/2017 - 13/03/2017	0902-14	Đào Hiếu
					5	3	3	HNAA206	09/02/2017 - 16/03/2017	0902-14	Đào Hiếu
4090204	Kỹ thuật lập trình tự động hóa	04		63	3	1	3	HNAA203	04/04/2017 - 09/05/2017	0902-08	Khổng Cao Phong

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Tự động hoá (09 0902)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090204	Kỹ thuật lập trình tự động hóa	04		63	6	10	2	HNBG107	07/04/2017 - 12/05/2017	0902-08	Khổng Cao Phong
4090206	Kỹ thuật đo lường + TH	01		71	5	6	2	HNAB303	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0902-07	Đặng Văn Chí
					6	6	2	HNAD401	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0902-07	Đặng Văn Chí
4090206	Kỹ thuật đo lường + TH	02		51	2	8	2	HNAD502	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0902-07	Đặng Văn Chí
					5	8	2	HNBG508	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0902-07	Đặng Văn Chí
4090209	Điều khiển số	01		47	3	10	2	HNAA408	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
					5	10	2	HNAD502	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
4090209	Điều khiển số	02		55	3	12	2	HNAB505	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
					5	12	2	HNAD503	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
4090211	Cơ sở hệ thống điều khiển quá trình	01		51	3	9	2	HNBG401	07/02/2017 - 14/03/2017	0902-04	Nguyễn Chí Tình
					6	8	3	HNBG401	10/02/2017 - 17/03/2017	0902-04	Nguyễn Chí Tình
4090211	Cơ sở hệ thống điều khiển quá trình	02		72	3	11	3	HNAA308	04/04/2017 - 09/05/2017	0902-04	Nguyễn Chí Tình
					6	11	2	HNAA308	07/04/2017 - 12/05/2017	0902-04	Nguyễn Chí Tình
4090212	Mô hình hoá và mô phỏng quá trình sản xuất	01		63	2	12	2	HNAD303	06/02/2017 - 13/03/2017	0902-04	Nguyễn Chí Tình
					6	11	3	HNAD303	10/02/2017 - 17/03/2017	0902-04	Nguyễn Chí Tình
4090212	Mô hình hoá và mô phỏng quá trình sản xuất	02		48	2	11	3	HNAA304	03/04/2017 - 08/05/2017	0902-04	Nguyễn Chí Tình
					6	6	2	HNAB202	07/04/2017 - 12/05/2017	0902-04	Nguyễn Chí Tình
4090213	Điện tử công suất	01		50	3	6	3	HNBG508	07/02/2017 - 14/03/2017	0902-03	Phan Minh Tạo
					6	6	2	HNBG506	10/02/2017 - 17/03/2017	0902-03	Phan Minh Tạo
4090215	Các phần tử tự động + TH	01		54	2	9	2	HNAB205	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0902-19	Nguyễn Thế Lực
					5	10	2	HNBG602	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0902-19	Nguyễn Thế Lực
4090215	Các phần tử tự động + TH	02		61	3	10	2	HNBG102	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0902-19	Nguyễn Thế Lực
					6	10	2	HNBG503	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0902-19	Nguyễn Thế Lực
4090218	Thiết kế hệ thống điều khiển tự động	01		59	2	6	3	HNAA203	06/02/2017 - 13/03/2017	0902-03	Phan Minh Tạo

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Tự động hoá (09 0902)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090218	Thiết kế hệ thống điều khiển tự động	01		59	5	6	2	HNAA203	09/02/2017 - 16/03/2017	0902-03	Phan Minh Tạo
4090218	Thiết kế hệ thống điều khiển tự động	02		68	2	9	2	HNAD204	03/04/2017 - 08/05/2017	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
					5	8	3	HNAD204	06/04/2017 - 11/05/2017	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
4090219	Mạng truyền thông công nghiệp	01		64	2	11	3	HNAA305	06/02/2017 - 13/03/2017	0902-15	Thái Hải Âu
					5	11	2	HNAB503	09/02/2017 - 16/03/2017	0902-15	Thái Hải Âu
4090219	Mạng truyền thông công nghiệp	02		75	3	9	2	HNAB405	04/04/2017 - 09/05/2017	0902-15	Thái Hải Âu
					6	8	3	HNAA308	07/04/2017 - 12/05/2017	0902-15	Thái Hải Âu
4090222	Điều khiển tự động hệ thống truyền động thủy khí	01		63	2	9	2	HNAB503	06/02/2017 - 13/03/2017	0902-12	Uông Quang Tuyến
					5	8	3	HNAB503	09/02/2017 - 16/03/2017	0902-12	Uông Quang Tuyến
4090222	Điều khiển tự động hệ thống truyền động thủy khí	02		67	2	6	3	HNAD302	03/04/2017 - 08/05/2017	0902-12	Uông Quang Tuyến
					5	6	2	HNAB507	06/04/2017 - 11/05/2017	0902-12	Uông Quang Tuyến
4090225	Tin học công nghiệp + TH	01		55	3	6	2	HNBG602	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0902-12	Uông Quang Tuyến
					6	6	2	HNBG601	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0902-12	Uông Quang Tuyến
4090225	Tin học công nghiệp + TH	02		60	3	8	2	HNBG503	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0902-12	Uông Quang Tuyến
					6	8	2	HNBG305	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0902-12	Uông Quang Tuyến
4090235	Ứng dụng Matlab và Simulink trong bài toán kỹ thuật	01		44	2	3	3	HNAB205	20/02/2017 - 27/02/2017	0902-19	Nguyễn Thế Lực
					3	6	3	HNAD303	21/02/2017 - 28/02/2017	0902-19	Nguyễn Thế Lực
					4	6	3	HNAA306	22/02/2017 - 01/03/2017	0902-19	Nguyễn Thế Lực
					5	3	3	HNAD203	23/02/2017 - 02/03/2017	0902-19	Nguyễn Thế Lực
					6	3	3	HNAA304	24/02/2017 - 03/03/2017	0902-19	Nguyễn Thế Lực
4090238	Kỹ thuật điều khiển tự động	01		34	3	9	3	HNBG305	07/02/2017 - 14/03/2017	0902-09	Phạm Minh Hải
					6	9	2	HNAD203	10/02/2017 - 17/03/2017	0902-09	Phạm Minh Hải
4090239	Kỹ thuật vi xử lý	01		59	3	6	3	HNAA409	04/04/2017 - 09/05/2017	0902-14	Đào Hiếu
					6	6	2	HNBG506	07/04/2017 - 12/05/2017	0902-14	Đào Hiếu

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Tự động hoá (09 0902)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090245	Lý thuyết điều khiển tự động	01		44	2	1	3	HNAB505	06/02/2017 - 13/03/2017	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
					5	1	2	HNAB404	09/02/2017 - 16/03/2017	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
4090245	Lý thuyết điều khiển tự động	02		50	2	3	3	HNAA304	03/04/2017 - 08/05/2017	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
					5	4	2	HNAB306	06/04/2017 - 11/05/2017	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
4090251	Kỹ thuật Vi điều khiển	01		72	2	11	3	HNAB205	06/02/2017 - 13/03/2017	0902-19	Nguyễn Thế Lực
					5	8	2	HNBG602	09/02/2017 - 16/03/2017	0902-19	Nguyễn Thế Lực
4090251	Kỹ thuật Vi điều khiển	02		63	2	11	3	HNAB207	03/04/2017 - 08/05/2017	0902-19	Nguyễn Thế Lực
					6	6	2	HNBG603	07/04/2017 - 12/05/2017	0902-19	Nguyễn Thế Lực
4090255	Truyền động điện	01		66	2	1	2	HNAB205	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0902-08	Khổng Cao Phong
					6	1	2	HNBG601	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0902-08	Khổng Cao Phong
4090255	Truyền động điện	02		60	2	9	2	HNAB207	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0902-08	Khổng Cao Phong
					6	12	2	HNBG503	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0902-08	Khổng Cao Phong
4090301	Kỹ thuật điện +TN	01		50	2	8	2	HNBG101	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0903-07	Đinh Văn Thắng
					6	6	2	HNBG305	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0903-07	Đinh Văn Thắng
4090302	Kỹ thuật điện tử +TN	01		47	3	10	2	HNBG101	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ
					6	8	2	HNBG206	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ
4090302	Kỹ thuật điện tử +TN	02		47	3	8	2	HNBG101	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ
					5	8	2	HNAB502	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ
4090302	Kỹ thuật điện tử +TN	03		62	2	12	2	HNAD304	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ
					6	10	2	HNAD304	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ
4090303	Kỹ thuật điện - điện tử +TN	01		33	2	6	2	HNAB202	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0903-07	Đinh Văn Thắng
					6	8	3	HNAA402	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0903-07	Đinh Văn Thắng
4090306	Cơ sở lý thuyết mạch điện 2 +TN	01		60	3	11	2	HNAB502	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
					6	8	2	HNAD302	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
4090306	Cơ sở lý thuyết mạch điện 2 +TN	02		37	3	1	2	HNAA403	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật điện - Điện tử (09 0903)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090306	Cơ sở lý thuyết mạch điện 2 +TN	02		37	6	6	2	HNAB501	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
4090307	Lý thuyết mạch điện - điện tử +TN	01		40	2	6	3	HNAB307	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0903-06	Kim Ngọc Linh
					5	6	2	HNAB401	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0903-06	Kim Ngọc Linh
4090307	Lý thuyết mạch điện - điện tử +TN	02		42	3	6	3	HNAA304	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0903-06	Kim Ngọc Linh
					6	6	2	HNAA304	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0903-06	Kim Ngọc Linh
4090307	Lý thuyết mạch điện - điện tử +TN	03		72	2	1	3	HNAA204	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0903-06	Kim Ngọc Linh
					5	1	2	HNAA205	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0903-06	Kim Ngọc Linh
4090307	Lý thuyết mạch điện - điện tử +TN	04		61	3	4	2	HNAA203	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0903-06	Kim Ngọc Linh
					5	3	3	HNAA203	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0903-06	Kim Ngọc Linh
4090308	Cơ sở lý thuyết trường điện từ	01		62	2	12	2	HNAD302	06/02/2017 - 13/03/2017	0903-08	Cung Quang Khang
					5	8	3	HNAD203	09/02/2017 - 16/03/2017	0903-08	Cung Quang Khang
4090308	Cơ sở lý thuyết trường điện từ	02		34	2	11	2	HNBG601	03/04/2017 - 08/05/2017	0903-08	Cung Quang Khang
					5	6	3	HNAA403	06/04/2017 - 11/05/2017	0903-08	Cung Quang Khang
4090309	Điện tử tương tự và số +TN	01		50	2	6	2	HNAD203	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0903-15	Hà Thị Chúc
					3	6	3	HNAB504	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0903-15	Hà Thị Chúc
4090309	Điện tử tương tự và số +TN	02		52	2	1	2	HNAB306	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0903-15	Hà Thị Chúc
					5	1	3	HNAB306	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0903-15	Hà Thị Chúc
4090309	Điện tử tương tự và số +TN	03		74	3	3	3	HNAA205	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0903-15	Hà Thị Chúc
					6	1	2	HNAA305	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0903-15	Hà Thị Chúc
4090309	Điện tử tương tự và số +TN	04		60	2	3	3	HNAA206	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0903-15	Hà Thị Chúc
					6	4	2	HNAA203	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0903-15	Hà Thị Chúc
4090311	Kỹ thuật xung số +TN	01		49	2	8	2	HNAD402	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0903-13	Kim Thị Cẩm ánh
					3	8	2	HNAA405	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0903-13	Kim Thị Cẩm ánh
4090311	Kỹ thuật xung số +TN	02		55	5	8	2	HNAA406	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0903-13	Kim Thị Cẩm ánh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật điện - Điện tử (09 0903)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090311	Kỹ thuật xung số +TN	02		55	6	8	2	HNAD402	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0903-13	Kim Thị Cẩm ánh
4090316	Thông tin số	01		40	2	6	3	HNBG503	06/02/2017 - 13/03/2017	0903-08	Cung Quang Khang
					5	6	2	HNAA403	09/02/2017 - 16/03/2017	0903-08	Cung Quang Khang
4090316	Thông tin số	02		54	2	8	3	HNBG107	03/04/2017 - 08/05/2017	0903-08	Cung Quang Khang
					6	6	2	HNBG102	07/04/2017 - 12/05/2017	0903-08	Cung Quang Khang
4090319	Hệ thống monitoring môi trường	01		48	2	1	3	HNBG603	06/02/2017 - 13/03/2017	0903-04	Phạm Công Hòa
					5	1	2	HNAA408	09/02/2017 - 16/03/2017	0903-04	Phạm Công Hòa
4090319	Hệ thống monitoring môi trường	02		48	2	11	3	HNBG508	06/02/2017 - 13/03/2017	0903-04	Phạm Công Hòa
					6	10	2	HNBG508	10/02/2017 - 17/03/2017	0903-04	Phạm Công Hòa
4090321	Thiết bị cơ điện lạnh	01		47	3	6	3	HNAD502	07/02/2017 - 14/03/2017	0903-07	Đinh Văn Thắng
					5	8	2	HNAA403	09/02/2017 - 16/03/2017	0903-07	Đinh Văn Thắng
4090321	Thiết bị cơ điện lạnh	02		47	3	8	2	HNAB505	04/04/2017 - 09/05/2017	0903-07	Đinh Văn Thắng
					5	6	3	HNBG608	06/04/2017 - 11/05/2017	0903-07	Đinh Văn Thắng
4090323	Vật liệu điện	01		46	2	9	3	HNAB401	06/02/2017 - 13/03/2017	0903-06	Kim Ngọc Linh
					6	8	2	HNAB401	10/02/2017 - 17/03/2017	0903-06	Kim Ngọc Linh
4090323	Vật liệu điện	02		39	3	9	2	HNAA304	04/04/2017 - 09/05/2017	0903-06	Kim Ngọc Linh
					6	8	3	HNAA304	07/04/2017 - 12/05/2017	0903-06	Kim Ngọc Linh
4090328	Kỹ thuật máy tính và ghép nối	01		48	2	9	2	HNBG503	06/02/2017 - 13/03/2017	0903-08	Cung Quang Khang
					6	6	3	HNBG603	10/02/2017 - 17/03/2017	0903-08	Cung Quang Khang
4090328	Kỹ thuật máy tính và ghép nối	02		48	3	6	2	HNAD303	04/04/2017 - 09/05/2017	0903-08	Cung Quang Khang
					6	8	3	HNBG102	07/04/2017 - 12/05/2017	0903-08	Cung Quang Khang
4090331	Tiếng Anh chuyên ngành điện - điện tử	01		43	2	11	3	HNBG603	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 01/05/2017	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
4090331	Tiếng Anh chuyên ngành điện - điện tử	02		46	5	9	3	HNAB203	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 04/05/2017	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
4090341	Mô phỏng mạch điện và điện tử	TU CH ON 01		65	4	6	3	HNAB504	08/02/2017 - 15/03/2017	0903-10	Nguyễn Trường Giang
					7	6	2	HNAB502	11/02/2017 - 18/03/2017	0903-10	Nguyễn Trường Giang

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật điện - Điện tử (09 0903)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090341	Mô phỏng mạch điện và điện tử	TU CH ON 02		67	4	6	3	HNAB502	05/04/2017 - 10/05/2017	0903-10	Nguyễn Trường Giang
					7	6	2	HNAB405	08/04/2017 - 13/05/2017	0903-10	Nguyễn Trường Giang
4090342	Kỹ thuật điện - điện tử	01		82	2	6	2	HNAA207	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0903-13	Kim Thị Cẩm ánh
					5	6	2	HNAA208	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0903-13	Kim Thị Cẩm ánh
4090342	Kỹ thuật điện - điện tử	03		59	3	6	2	HNBG502	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0903-13	Kim Thị Cẩm ánh
					6	6	2	HNAA308	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0903-13	Kim Thị Cẩm ánh
4090342	Kỹ thuật điện - điện tử	04		48	5	6	2	HNBG101	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0903-17	Tổng Ngọc Anh
					6	4	2	HNBG506	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0903-17	Tổng Ngọc Anh
4090342	Kỹ thuật điện - điện tử	05		32	3	9	2	HNBG607	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0903-17	Tổng Ngọc Anh
					6	8	2	HNAD403	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0903-17	Tổng Ngọc Anh
4090401	Nguyên lý máy + BTL	01		39	3	6	2	HNAB307	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0904-13	Nguyễn Duy Chính
					6	6	2	HNAB401	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0904-13	Nguyễn Duy Chính
4090401	Nguyên lý máy + BTL	02		34	2	6	2	HNAB401	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0904-13	Nguyễn Duy Chính
					5	8	2	HNAA205	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0904-13	Nguyễn Duy Chính
4090402	Vật liệu kỹ thuật + TN	01		69	3	6	2	HNBG402	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
					5	8	2	HNAB404	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
4090402	Vật liệu kỹ thuật + TN	02		47	3	8	2	HNAD304	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
					6	8	2	HNAB504	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
4090402	Vật liệu kỹ thuật + TN	04		58	2	6	2	HNAB305	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
					5	6	2	HNAB305	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật cơ khí (09 0904)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090402	Vật liệu kỹ thuật + TN	05		56	2	8	2	HNAA206	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
					6	6	2	HNAA303	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
4090403	Cơ học máy	02		18	2	6	2	HNAB306	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0904-12	Bùi Minh Hoàng
					5	6	2	HNAB306	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0904-12	Bùi Minh Hoàng
4090403	Cơ học máy	03		63	2	8	2	HNAA303	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0904-13	Nguyễn Duy Chính
					6	8	2	HNAA205	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0904-13	Nguyễn Duy Chính
4090403	Cơ học máy	04		55	2	1	2	HNAA303	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0904-13	Nguyễn Duy Chính
					5	1	2	HNAA303	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0904-13	Nguyễn Duy Chính
4090403	Cơ học máy	05		47	2	4	2	HNAA203	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0904-13	Nguyễn Duy Chính
					6	1	2	HNAA206	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0904-13	Nguyễn Duy Chính
4090403	Cơ học máy	07		42	3	1	2	HNAA205	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0904-12	Bùi Minh Hoàng
					6	1	2	HNAA204	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0904-12	Bùi Minh Hoàng
4090404	Kỹ thuật đo + BTL	01		35	2	8	2	HNAB404	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0904-11	Lê Quang Thịnh
					6	8	2	HNAB306	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0904-11	Lê Quang Thịnh
4090406	Cơ sở thiết kế máy	01		68	2	10	2	HNAB404	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
					5	10	2	HNAB404	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
4090406	Cơ sở thiết kế máy	02		61	3	10	2	HNAB504	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
					6	10	2	HNAB504	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
4090406	Cơ sở thiết kế máy	04		34	3	4	2	HNAD303	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0904-30	Phạm Tuấn
					5	12	2	HNAD403	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0904-30	Phạm Tuấn
4090408	Kỹ thuật gia công cơ khí 1	01		25	3	6	3	HNBG403	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0904-11	Lê Quang Thịnh
					5	6	2	HNBG407	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0904-11	Lê Quang Thịnh
4090409	Kỹ thuật gia công cơ khí 2	01		44	2	6	2	HNBG402	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0904-11	Lê Quang Thịnh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật cơ khí (09 0904)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090409	Kỹ thuật gia công cơ khí 2	01		44	6	6	2	HNBG403	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0904-11	Lê Quang Thịnh
4090414	Kỹ thuật nhiệt A	01		44	3	1	2	HNBG507	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0904-07	Phạm Đức Thiện
					6	12	2	HNBG101	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0904-07	Phạm Đức Thiện
4090414	Kỹ thuật nhiệt A	02		70	3	6	2	HNBG603	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0904-07	Phạm Đức Thiện
					5	8	2	HNAA307	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0904-07	Phạm Đức Thiện
4090415	Kỹ thuật nhiệt B	01		59	3	1	3	HNBG102	07/02/2017 - 14/03/2017	0904-05	Phạm Thị Thủy
					6	1	2	HNBG106	10/02/2017 - 17/03/2017	0904-05	Phạm Thị Thủy
4090415	Kỹ thuật nhiệt B	02		65	3	1	3	HNAB205	04/04/2017 - 09/05/2017	0904-05	Phạm Thị Thủy
					6	1	2	HNAB205	07/04/2017 - 12/05/2017	0904-05	Phạm Thị Thủy
4090415	Kỹ thuật nhiệt B	03		49	3	6	3	HNBG301	07/02/2017 - 14/03/2017	0904-05	Phạm Thị Thủy
					6	6	2	HNBG401	10/02/2017 - 17/03/2017	0904-05	Phạm Thị Thủy
4090415	Kỹ thuật nhiệt B	04		70	3	6	3	HNAB405	04/04/2017 - 09/05/2017	0904-05	Phạm Thị Thủy
					6	6	2	HNAB507	07/04/2017 - 12/05/2017	0904-05	Phạm Thị Thủy
4090417	Kỹ thuật thủy khí B + TN	01		41	3	12	2	HNBG101	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
					6	10	2	HNBG507	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
4090418	Kỹ thuật thủy khí C	01		65	2	3	3	HNAA403	06/02/2017 - 13/03/2017	0904-31	Lê Kinh Thanh
					5	4	2	HNAA403	09/02/2017 - 16/03/2017	0904-31	Lê Kinh Thanh
4090418	Kỹ thuật thủy khí C	02		57	2	8	3	HNAA409	03/04/2017 - 08/05/2017	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
					6	8	2	HNAB401	07/04/2017 - 12/05/2017	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
4090418	Kỹ thuật thủy khí C	03		86	3	11	3	HNAB204	07/02/2017 - 14/03/2017	0904-16	Nguyễn Phúc Trường
					6	12	2	HNAD502	10/02/2017 - 17/03/2017	0904-16	Nguyễn Phúc Trường
4090418	Kỹ thuật thủy khí C	05		45	2	11	3	HNBG502	03/04/2017 - 08/05/2017	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
					5	8	2	HNAD302	06/04/2017 - 11/05/2017	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
4090418	Kỹ thuật thủy khí C	06		57	2	11	3	HNAD403	06/02/2017 - 13/03/2017	0904-03	Nguyễn Văn Lại
					6	12	2	HNAB306	10/02/2017 - 17/03/2017	0904-03	Nguyễn Văn Lại
4090436	Truyền động - tự động khí nén +TN	01		37	5	8	2	HNAA306	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0904-12	Bùi Minh Hoàng
					8	6	3	HNBG506	12/02/2017 - 19/03/2017 09/04/2017 - 14/05/2017	0904-12	Bùi Minh Hoàng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật cơ khí (09 0904)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090441	Động lực học và ổn định truyền động thủy lực	01		37	2	11	3	HNBG107	03/04/2017 - 08/05/2017	0904-03	Nguyễn Văn Lại
					5	10	2	HNBG601	06/04/2017 - 11/05/2017	0904-03	Nguyễn Văn Lại
4090445	Chuyên đề máy và tự động thủy khí	01		37	2	1	2	HNAB207	06/02/2017 - 13/03/2017	0904-03	Nguyễn Văn Lại
					5	11	3	HNAB201	09/02/2017 - 16/03/2017	0904-03	Nguyễn Văn Lại
4090467	Vẽ thiết kế cơ khí	01		29	2	3	3	HNAB201	06/02/2017 - 13/03/2017	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
					3	4	2	HNAA204	07/02/2017 - 14/03/2017	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
4090506	Tiếng Anh chuyên ngành	01		38	3	3	3	HNBG501	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 02/05/2017	0905-09	Trần Bá Trung
4090513	Kỹ thuật an toàn và môi trường cơ khí	01		37	2	1	2	HNBG601	06/02/2017 - 13/03/2017	0905-15	Nguyễn Thế Hoàng
					5	1	3	HNAB205	09/02/2017 - 16/03/2017	0905-15	Nguyễn Thế Hoàng
4090514	Truyền động thủy khí	01		44	3	6	3	HNAD401	04/04/2017 - 09/05/2017	0905-15	Nguyễn Thế Hoàng
					5	8	2	HNAB506	06/04/2017 - 11/05/2017	0905-15	Nguyễn Thế Hoàng
4090539	Máy thủy khí	01		61	5	12	2	HNAA303	09/02/2017 - 16/03/2017	0905-11	Vũ Ngọc Trà
					6	11	3	HNAB505	10/02/2017 - 17/03/2017	0905-11	Vũ Ngọc Trà
4090539	Máy thủy khí	02		50	3	1	3	HNBG107	04/04/2017 - 09/05/2017	0905-11	Vũ Ngọc Trà
					6	12	2	HNAA304	07/04/2017 - 12/05/2017	0905-11	Vũ Ngọc Trà
4090540	Máy thủy khí	01		40	3	1	2	HNBG501	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0905-01	Vũ Nam Ngạn
					6	1	2	HNAA307	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0905-01	Vũ Nam Ngạn
4090541	Máy thủy lực và máy nén khí	01		44	2	1	2	HNAD403	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0905-07	Trần Ngọc Minh
					3	12	2	HNAD303	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0905-07	Trần Ngọc Minh
4090550	Máy xây dựng	01		54	2	1	2	HNBG301	06/02/2017 - 13/03/2017	0905-09	Trần Bá Trung
					2	3	3	HNBG402	06/02/2017 - 13/03/2017	0905-09	Trần Bá Trung
4090550	Máy xây dựng	02		55	2	1	3	HNBG501	03/04/2017 - 08/05/2017	0905-09	Trần Bá Trung
					6	1	2	HNAB204	07/04/2017 - 12/05/2017	0905-09	Trần Bá Trung
4090550	Máy xây dựng	04		65	2	11	3	HNAB401	03/04/2017 - 08/05/2017	0905-08	Phạm Văn Tiến
					6	8	2	HNAD203	07/04/2017 - 12/05/2017	0905-08	Phạm Văn Tiến
4090550	Máy xây dựng	05		30	2	12	2	HNBG101	06/02/2017 - 13/03/2017	0905-08	Phạm Văn Tiến
					6	3	3	HNAB202	10/02/2017 - 17/03/2017	0905-08	Phạm Văn Tiến

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Máy và thiết bị công nghiệp (09 0905)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090563	Máy thủy lực thể tích	01		34	3	12	2	HNBG305	07/02/2017 - 14/03/2017	0905-01	Vũ Nam Ngạn
					6	11	3	HNAB404	10/02/2017 - 17/03/2017	0905-01	Vũ Nam Ngạn
4090564	Máy thủy lực cánh dẫn	01		35	3	9	3	HNBG402	04/04/2017 - 09/05/2017	0905-11	Vũ Ngọc Trà
					6	10	2	HNBG407	07/04/2017 - 12/05/2017	0905-11	Vũ Ngọc Trà
4090565	Máy quạt và máy nén khí	01		35	2	11	3	HNAA307	06/02/2017 - 13/03/2017	0905-07	Trần Ngọc Minh
					5	11	2	HNBG501	09/02/2017 - 16/03/2017	0905-07	Trần Ngọc Minh
4090568	Công nghệ sửa chữa máy thủy khí	01		37	2	1	3	HNBG506	03/04/2017 - 08/05/2017	0905-02	Đoàn Văn Giáp
					5	1	2	HNBG601	06/04/2017 - 11/05/2017	0905-02	Đoàn Văn Giáp
4100101	Các phương pháp số	01		61	3	11	3	HNAA308	07/02/2017 - 14/03/2017	0303-10	Đặng Văn Kiên
					5	12	2	HNAB502	09/02/2017 - 16/03/2017	0303-10	Đặng Văn Kiên
4100103	Cơ học đá và khối đá	01		44	3	6	2	HNAB201	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0303-11	Trần Tuấn Minh
					6	6	2	HNAA409	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0303-11	Trần Tuấn Minh
4100103	Cơ học đá và khối đá	02		30	3	6	2	HNAA203	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0303-06	Nguyễn Phúc Nhân
					6	6	2	HNAA203	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0303-06	Nguyễn Phúc Nhân
4100103	Cơ học đá và khối đá	03		22	2	10	2	HNBG608	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0303-05	Ngô Doãn Hào
					5	10	2	HNBG408	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0303-05	Ngô Doãn Hào
4100111	Xây dựng các công trình trên mặt đất	01		60	2	12	2	HNAB501	06/02/2017 - 13/03/2017	0303-12	Đào Viết Đoàn
					5	11	3	HNAA407	09/02/2017 - 16/03/2017	0303-12	Đào Viết Đoàn
4100111	Xây dựng các công trình trên mặt đất	02		38	2	11	3	HNBG103	03/04/2017 - 08/05/2017	0303-04	Đào Văn Canh
					5	10	2	HNAA406	06/04/2017 - 11/05/2017	0303-04	Đào Văn Canh
4100111	Xây dựng các công trình trên mặt đất	03		47	2	11	3	HNAB207	06/02/2017 - 13/03/2017	0303-04	Đào Văn Canh
					5	12	2	HNAB401	09/02/2017 - 16/03/2017	0303-04	Đào Văn Canh
4100112	Xây dựng công trình ngầm bằng phương pháp lộ thiên	01		36	3	11	3	HNBG103	07/02/2017 - 14/03/2017	0303-04	Đào Văn Canh
					6	10	2	HNBG602	10/02/2017 - 17/03/2017	0303-04	Đào Văn Canh
4100112	Xây dựng công trình ngầm bằng phương pháp lộ thiên	02		47	3	11	3	HNAB305	04/04/2017 - 09/05/2017	0303-04	Đào Văn Canh
					6	10	2	HNAD202	07/04/2017 - 12/05/2017	0303-04	Đào Văn Canh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng công trình ngầm và mỏ (10 0303)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4100121	Xây dựng công trình ngầm dân dụng và công nghiệp	01		57	3	12	2	HNBG108	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0303-09	Đặng Trung Thành
					6	12	2	HNAA407	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0303-09	Đặng Trung Thành
4100132	Xây dựng công trình ngầm trong mỏ (lò băng, lò nghiêng)	01		53	2	1	3	HNBG206	06/02/2017 - 13/03/2017	0303-16	Nguyễn Tài Tiến
					5	1	2	HNBG607	09/02/2017 - 16/03/2017	0303-16	Nguyễn Tài Tiến
4100136	Xây dựng công trình ngầm trong mỏ hầm lò tại các điều kiện đặc biệt	01		36	2	12	2	HNAA406	06/02/2017 - 13/03/2017	0303-42	Đặng Văn Quân
					5	11	3	HNAB206	09/02/2017 - 16/03/2017	0303-42	Đặng Văn Quân
4100136	Xây dựng công trình ngầm trong mỏ hầm lò tại các điều kiện đặc biệt	02		45	2	11	3	HNBG508	03/04/2017 - 08/05/2017	0303-42	Đặng Văn Quân
					5	10	2	HNAA207	06/04/2017 - 11/05/2017	0303-42	Đặng Văn Quân
4100148	Tin học ứng dụng trong xây dựng công trình ngầm	TU CH ON 01		45	4	6	3	HNBG103	08/02/2017 - 15/03/2017	0303-11	Trần Tuấn Minh
					7	6	2	HNAA306	11/02/2017 - 18/03/2017	0303-11	Trần Tuấn Minh
4100149	Quy hoạch không gian ngầm thành phố	TU CH ON 01		67	4	6	3	HNAB503	05/04/2017 - 10/05/2017	0303-11	Trần Tuấn Minh
					7	6	2	HNAB501	08/04/2017 - 13/05/2017	0303-11	Trần Tuấn Minh
4100150	Xây dựng công trình ngầm dân dụng và công nghiệp	01		74	2	4	2	HNAA402	06/02/2017 - 13/03/2017	0303-16	Nguyễn Tài Tiến
					5	3	3	HNAB503	09/02/2017 - 16/03/2017	0303-16	Nguyễn Tài Tiến
4100150	Xây dựng công trình ngầm dân dụng và công nghiệp	02		70	2	4	2	HNBG402	03/04/2017 - 08/05/2017	0303-16	Nguyễn Tài Tiến
					5	3	3	HNBG402	06/04/2017 - 11/05/2017	0303-16	Nguyễn Tài Tiến

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng công trình ngầm và mỏ (10 0303)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4100154	Xây dựng công trình ngầm tiết diện lớn và rất lớn	01		34	2	1	3	HNBG306	06/02/2017 - 13/03/2017	0303-01	Võ Trọng Hùng
					5	1	2	HNAD402	09/02/2017 - 16/03/2017	0303-01	Võ Trọng Hùng
4100154	Xây dựng công trình ngầm tiết diện lớn và rất lớn	02		46	2	1	3	HNAA402	03/04/2017 - 08/05/2017	0303-01	Võ Trọng Hùng
					5	1	2	HNAA404	06/04/2017 - 11/05/2017	0303-01	Võ Trọng Hùng
4100158	Cơ học đá	01		63	2	6	2	HNAA205	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
					5	6	2	HNAA205	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
4100158	Cơ học đá	02		37	2	6	2	HNBG606	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0303-12	Đào Viết Đoàn
					5	6	2	HNBG606	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0303-12	Đào Viết Đoàn
4100158	Cơ học đá	03		37	2	8	2	HNBG606	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0303-06	Nguyễn Phúc Nhân
					6	8	2	HNAB201	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0303-06	Nguyễn Phúc Nhân
4100159	Đào chống lò	TU CH ON 01		35	4	6	2	HNAA303	08/02/2017 - 15/03/2017 05/04/2017 - 10/05/2017	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
					7	6	2	HNAA205	11/02/2017 - 18/03/2017 08/04/2017 - 13/05/2017	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
4100168	Bê tông cốt thép ứng suất trước	TU CH ON 01		61	4	9	2	HNAA206	08/02/2017 - 15/03/2017	0303-11	Trần Tuấn Minh
					7	8	3	HNAA206	11/02/2017 - 18/03/2017	0303-11	Trần Tuấn Minh
4100169	Thiết kế hầm và công trình ngầm	01		43	2	10	2	HNAB505	06/02/2017 - 13/03/2017	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
					6	8	3	HNBG201	10/02/2017 - 17/03/2017	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
4100201	Vật liệu xây dựng	01		52	3	10	2	HNBG201	07/02/2017 - 14/03/2017	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
					5	9	3	HNBG503	09/02/2017 - 16/03/2017	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
4100201	Vật liệu xây dựng	02		71	3	1	3	HNAB404	04/04/2017 - 09/05/2017	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng công trình ngầm và mỏ (10 0303)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4100201	Vật liệu xây dựng	02		71	5	10	2	HNAA305	06/04/2017 - 11/05/2017	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
4100201	Vật liệu xây dựng	03		48	3	1	3	HNBG305	07/02/2017 - 14/03/2017	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
					5	12	2	HNBG305	09/02/2017 - 16/03/2017	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
4100201	Vật liệu xây dựng	04		60	3	10	2	HNAA402	04/04/2017 - 09/05/2017	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
					5	7	3	HNAB202	06/04/2017 - 11/05/2017	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
4100204	Kết cấu bê tông cốt thép	01		29	2	6	2	HNAB201	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0303-15	Phạm Thị Nhân
					5	6	2	HNAB201	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0303-15	Phạm Thị Nhân
4100204	Kết cấu bê tông cốt thép	02		34	3	1	2	HNAB307	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0303-15	Phạm Thị Nhân
					6	1	2	HNAB405	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0303-15	Phạm Thị Nhân
4100206	Kết cấu thép	01		46	3	6	3	HNAD503	07/02/2017 - 14/03/2017	0303-15	Phạm Thị Nhân
					6	8	2	HNAA304	10/02/2017 - 17/03/2017	0303-15	Phạm Thị Nhân
4100206	Kết cấu thép	02		33	2	8	3	HNAB201	03/04/2017 - 08/05/2017	0303-15	Phạm Thị Nhân
					5	8	2	HNAB201	06/04/2017 - 11/05/2017	0303-15	Phạm Thị Nhân
4100206	Kết cấu thép	03		41	2	3	3	HNAB405	06/02/2017 - 13/03/2017	0303-15	Phạm Thị Nhân
					6	6	2	HNAB202	10/02/2017 - 17/03/2017	0303-15	Phạm Thị Nhân
4100208	Tổ chức và quản lý thi công	01		71	2	1	3	HNAA402	06/02/2017 - 13/03/2017	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
					6	1	2	HNBG107	10/02/2017 - 17/03/2017	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
4100208	Tổ chức và quản lý thi công	02		70	2	1	3	HNBG301	03/04/2017 - 08/05/2017	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
					6	1	2	HNAD202	07/04/2017 - 12/05/2017	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
4100208	Tổ chức và quản lý thi công	03		50	2	12	2	HNAB505	06/02/2017 - 13/03/2017	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
					6	11	3	HNBG201	10/02/2017 - 17/03/2017	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
4100210	Kinh tế xây dựng	01		72	3	1	3	HNBG107	07/02/2017 - 14/03/2017	0303-18	Lê Tuấn Anh
					5	1	2	HNAA402	09/02/2017 - 16/03/2017	0303-18	Lê Tuấn Anh
4100210	Kinh tế xây dựng	02		56	3	1	3	HNBG301	04/04/2017 - 09/05/2017	0303-18	Lê Tuấn Anh
					5	1	2	HNBG402	06/04/2017 - 11/05/2017	0303-18	Lê Tuấn Anh
4100221	Tin học ứng dụng trong xây dựng	TU CH ON 01		60	4	1	3	HNAA304	08/02/2017 - 15/03/2017	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng công trình ngầm và mỏ (10 0303)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4100221	Tin học ứng dụng trong xây dựng	TU CH ON 01		60	7	6	2	HNAB305	11/02/2017 - 18/03/2017	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
4100221	Tin học ứng dụng trong xây dựng	TU CH ON 02		60	4	1	3	HNAA305	05/04/2017 - 10/05/2017	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
					7	6	2	HNAA305	08/04/2017 - 13/05/2017	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
4100224	Nhà nhiều tầng	TU CH ON 01		65	4	1	3	HNBG102	08/02/2017 - 15/03/2017	0303-18	Lê Tuấn Anh
					7	2	2	HNAD303	11/02/2017 - 18/03/2017	0303-18	Lê Tuấn Anh
4100226	Giám sát thi công	TU CH ON 01		66	4	1	3	HNAB507	05/04/2017 - 10/05/2017	0303-18	Lê Tuấn Anh
					7	2	2	HNAB504	08/04/2017 - 13/05/2017	0303-18	Lê Tuấn Anh
4100227	Thông gió và chiếu sáng	TU CH ON 01		52	4	6	3	HNBG305	08/02/2017 - 15/03/2017	0303-18	Lê Tuấn Anh
					7	6	2	HNBG305	11/02/2017 - 18/03/2017	0303-18	Lê Tuấn Anh
4100231	Kết cấu bê tông cốt thép 2	01		62	3	1	3	HNBG301	07/02/2017 - 14/03/2017	1002-07	Đặng Văn Phi
					5	1	2	HNBG603	09/02/2017 - 16/03/2017	1002-07	Đặng Văn Phi
4100231	Kết cấu bê tông cốt thép 2	02		64	3	1	3	HNAB204	04/04/2017 - 09/05/2017	1002-07	Đặng Văn Phi
					5	1	2	HNBG503	06/04/2017 - 11/05/2017	1002-07	Đặng Văn Phi

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng Hạ tầng cơ sở (10 1003)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4100305	Thiết kế công trình thủy	01		43	3	1	3	HNBG506	07/02/2017 - 14/03/2017	1003-05	Bùi Anh Thắng
					5	1	2	HNAA409	09/02/2017 - 16/03/2017	1003-05	Bùi Anh Thắng
4100318	Cấp thoát nước trong công trình xây dựng	01		74	3	4	2	HNBG107	07/02/2017 - 14/03/2017	0405-04	Tạ Đức Thịnh
					6	3	3	HNBG107	10/02/2017 - 17/03/2017	0405-04	Tạ Đức Thịnh
4100318	Cấp thoát nước trong công trình xây dựng	02		74	3	4	2	HNBG402	04/04/2017 - 09/05/2017	0405-04	Tạ Đức Thịnh
					6	3	3	HNAD202	07/04/2017 - 12/05/2017	0405-04	Tạ Đức Thịnh
4100323	Thủy văn công trình	TU CH ON 01		36	4	1	3	HNAD302	05/04/2017 - 10/05/2017	1003-05	Bùi Anh Thắng
					7	6	2	HNAD303	08/04/2017 - 13/05/2017	1003-05	Bùi Anh Thắng
4110101	Hóa học môi trường + TN	02		36	2	6	2	HNBG407	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0103-02	Hoàng Thị Chung
					6	6	2	HNBG407	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0103-02	Hoàng Thị Chung
4110101	Hóa học môi trường + TN	03		32	3	6	2	HNBG503	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0103-02	Hoàng Thị Chung
					5	7	2	HNBG506	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0103-02	Hoàng Thị Chung
4110102	Phân tích môi trường	01		54	3	1	3	HNBG401	07/02/2017 - 14/03/2017	0103-02	Hoàng Thị Chung
					5	1	2	HNBG202	09/02/2017 - 16/03/2017	0103-02	Hoàng Thị Chung
4110103	Quá trình thủy lực trong công nghệ môi trường	01		41	2	8	3	HNBG407	06/02/2017 - 13/03/2017	0407-06	Nguyễn Văn Bình
					5	6	2	HNBG501	09/02/2017 - 16/03/2017	0407-06	Nguyễn Văn Bình
4110103	Quá trình thủy lực trong công nghệ môi trường	02		45	2	6	3	HNAB207	03/04/2017 - 08/05/2017	0407-06	Nguyễn Văn Bình
					3	12	2	HNBG507	04/04/2017 - 09/05/2017	0407-06	Nguyễn Văn Bình
4110103	Quá trình thủy lực trong công nghệ môi trường	03		60	3	3	3	HNBG103	07/02/2017 - 14/03/2017	0407-06	Nguyễn Văn Bình
					6	4	2	HNBG103	10/02/2017 - 17/03/2017	0407-06	Nguyễn Văn Bình
4110103	Quá trình thủy lực trong công nghệ môi trường	04		24	3	1	3	HNBG108	04/04/2017 - 09/05/2017	0407-06	Nguyễn Văn Bình

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Môi trường cơ sở (11 1101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4110103	Quá trình thủy lực trong công nghệ môi trường	04		24	6	10	2	HNBG108	07/04/2017 - 12/05/2017	0407-06	Nguyễn Văn Bình
4110104	Quá trình truyền nhiệt trong công nghệ môi trường	01		61	3	1	2	HNBG101	07/02/2017 - 14/03/2017	0407-06	Nguyễn Văn Bình
					6	1	3	HNBG103	10/02/2017 - 17/03/2017	0407-06	Nguyễn Văn Bình
4110104	Quá trình truyền nhiệt trong công nghệ môi trường	02		39	3	8	3	HNBG108	04/04/2017 - 09/05/2017	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
					6	8	2	HNBG108	07/04/2017 - 12/05/2017	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
4110105	Quá trình chuyển khối trong công nghệ môi trường	02		65	2	2	2	HNBG101	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
					5	1	2	HNBG101	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
4110105	Quá trình chuyển khối trong công nghệ môi trường	03		34	2	8	2	HNBG108	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
					6	6	2	HNBG408	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
4110106	Sinh thái học môi trường	01		32	3	6	2	HNBG407	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0408-03	Trần Thị Kim Hà
					5	8	2	HNBG407	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0408-03	Trần Thị Kim Hà
4110106	Sinh thái học môi trường	02		36	3	8	2	HNBG506	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0408-03	Trần Thị Kim Hà
					6	6	2	HNBG508	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0408-03	Trần Thị Kim Hà
4110108	Độc học môi trường	01		50	2	10	3	HNAB202	06/02/2017 - 13/03/2017	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
					6	10	2	HNBG106	10/02/2017 - 17/03/2017	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
4110108	Độc học môi trường	02		29	2	9	3	HNBG503	03/04/2017 - 08/05/2017	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
					6	10	2	HNBG601	07/04/2017 - 12/05/2017	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
4110108	Độc học môi trường	03		60	2	10	2	HNAA308	06/02/2017 - 13/03/2017	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
					5	3	3	HNBG103	09/02/2017 - 16/03/2017	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
4110108	Độc học môi trường	04		33	2	10	2	HNBG602	03/04/2017 - 08/05/2017	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
					3	11	3	HNBG606	04/04/2017 - 09/05/2017	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
4110109	Luật và chính sách môi trường	01		59	2	1	3	HNAB202	06/02/2017 - 13/03/2017	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
					5	1	2	HNBG106	09/02/2017 - 16/03/2017	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
4110109	Luật và chính sách môi trường	02		22	2	12	2	HNBG503	03/04/2017 - 08/05/2017	0402-01	Nguyễn Phương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Môi trường cơ sở (11 1101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4110109	Luật và chính sách môi trường	02		22	5	10	3	HNBG501	06/04/2017 - 11/05/2017	0402-01	Nguyễn Phương
4110109	Luật và chính sách môi trường	03		51	2	12	2	HNAA203	06/02/2017 - 13/03/2017	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
					5	11	3	HNBG103	09/02/2017 - 16/03/2017	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
4110109	Luật và chính sách môi trường	04		44	2	1	3	HNBG108	03/04/2017 - 08/05/2017	0402-01	Nguyễn Phương
					5	1	2	HNBG108	06/04/2017 - 11/05/2017	0402-01	Nguyễn Phương
4110110	Điều tra địa chất môi trường và tai biến địa chất	01		24	3	11	3	HNAB401	07/02/2017 - 14/03/2017	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
					5	12	2	HNAD303	09/02/2017 - 16/03/2017	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
4110114	Môi trường và phát triển bền vững	TU CH ON 01		205	4	10	2	HNAD101	08/02/2017 - 15/03/2017	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
					7	9	3	HNAD401	11/02/2017 - 18/03/2017	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
4110114	Môi trường và phát triển bền vững	TU CH ON 02		210	4	9	2	HNAD301	05/04/2017 - 10/05/2017	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
					7	8	3	HNAD201	08/04/2017 - 13/05/2017	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
4110116	Công nghệ GIS trong quản lý môi trường	TU CH ON 01		65	4	6	3	HNAB507	08/02/2017 - 15/03/2017	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
					7	6	2	HNAB505	11/02/2017 - 18/03/2017	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
4110122	Công nghệ Nano trong môi trường	TU CH ON 01		65	4	6	3	HNAB505	05/04/2017 - 10/05/2017	0403-09	Đỗ Văn Nhuận

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Môi trường cơ sở (11 1101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4110122	Công nghệ Nano trong môi trường	TU CH ON 01		65	7	6	2	HNAB503	08/04/2017 - 13/05/2017	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
4110132	Kỹ thuật an toàn và môi trường	TU CH ON 01		65	4	6	3	HNBG107	08/02/2017 - 15/03/2017	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
					7	6	2	HNBG107	11/02/2017 - 18/03/2017	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
4110203	Cơ sở địa sinh thái	01		30	3	8	3	HNBG305	04/04/2017 - 09/05/2017	0408-13	Đỗ Văn Bình
					6	10	2	HNBG106	07/04/2017 - 12/05/2017	0408-13	Đỗ Văn Bình
4110203	Cơ sở địa sinh thái	02		40	3	10	2	HNBG503	07/02/2017 - 14/03/2017	0408-17	Trần Hồng Hà
					5	11	3	HNBG108	09/02/2017 - 16/03/2017	0408-17	Trần Hồng Hà
4110206	Kỹ thuật xử lý nước và nước thải	01		80	3	10	2	HNAB506	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0408-09	Đỗ Cao Cường
					5	10	2	HNAB506	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0408-09	Đỗ Cao Cường
4110206	Kỹ thuật xử lý nước và nước thải	02		48	3	12	2	HNBG502	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0408-09	Đỗ Cao Cường
					5	12	2	HNBG502	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0408-09	Đỗ Cao Cường
4110207	Kiểm soát ô nhiễm khí và tiếng ồn	01		45	3	8	2	HNBG205	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
					6	8	2	HNBG107	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
4110207	Kiểm soát ô nhiễm khí và tiếng ồn	02		35	3	9	2	HNBG301	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
					6	4	2	HNBG601	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
4110207	Kiểm soát ô nhiễm khí và tiếng ồn	03		81	2	6	2	HNAB506	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
					5	6	2	HNAB506	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
4110207	Kiểm soát ô nhiễm khí và tiếng ồn	04		63	3	6	2	HNBG506	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
					6	6	2	HNBG502	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
4110208	Kiểm soát chất thải nguy hại	01		81	2	8	3	HNAB506	06/02/2017 - 13/03/2017	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
					5	8	2	HNAB506	09/02/2017 - 16/03/2017	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Địa sinh thái (11 0408)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4110208	Kiểm soát chất thải nguy hại	02		50	2	8	3	HNBG502	03/04/2017 - 08/05/2017	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
					5	8	2	HNBG502	06/04/2017 - 11/05/2017	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
4110210	Đánh giá tác động môi trường và rủi ro	01		34	3	6	2	HNAA402	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
					6	6	2	HNAA402	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
4110212	Tài nguyên khí hậu	01		40	3	8	3	HNBG103	07/02/2017 - 14/03/2017	0408-06	Trần Thị Thu Hương
					6	8	2	HNBG501	10/02/2017 - 17/03/2017	0408-06	Trần Thị Thu Hương
4110212	Tài nguyên khí hậu	02		51	3	10	2	HNBG508	04/04/2017 - 09/05/2017	0408-03	Trần Thị Kim Hà
					6	8	3	HNBG508	07/04/2017 - 12/05/2017	0408-03	Trần Thị Kim Hà
4110213	Sản xuất sạch hơn	01		60	2	6	3	HNAB207	06/02/2017 - 13/03/2017	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
					5	6	2	HNAD402	09/02/2017 - 16/03/2017	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
4110214	Tính toán thiết kế các công trình xử lý trong công nghệ môi trường	01		58	2	8	3	HNBG305	03/04/2017 - 08/05/2017	0408-05	Phạm Khánh Huy
					5	8	2	HNAD303	06/04/2017 - 11/05/2017	0408-05	Phạm Khánh Huy
4110218	Quản lý và phát triển sinh thái tài nguyên nước	TU CH ON 01		65	4	6	3	HNAD202	08/02/2017 - 15/03/2017	0408-13	Đỗ Văn Bình
					7	6	2	HNAB507	11/02/2017 - 18/03/2017	0408-13	Đỗ Văn Bình
4110219	Kỹ thuật môi trường đô thị và công nghiệp	01		58	2	1	3	HNBG305	06/02/2017 - 13/03/2017	0408-10	Nguyễn Quang Minh
					5	1	2	HNBG305	09/02/2017 - 16/03/2017	0408-10	Nguyễn Quang Minh
4110220	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	TU CH ON 01		66	4	1	3	HNAD203	05/04/2017 - 10/05/2017	0408-10	Nguyễn Quang Minh
					7	2	2	HNAB507	08/04/2017 - 13/05/2017	0408-10	Nguyễn Quang Minh
4110221	Mô hình hóa trong công nghệ môi trường	01		58	2	11	3	HNAB202	03/04/2017 - 08/05/2017	0408-05	Phạm Khánh Huy
					5	10	2	HNAB202	06/04/2017 - 11/05/2017	0408-05	Phạm Khánh Huy

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Địa sinh thái (11 0408)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4110221	Mô hình hóa trong công nghệ môi trường	02		33	2	11	3	HNAA304	06/02/2017 - 13/03/2017	0408-05	Phạm Khánh Huy
					5	10	2	HNAA305	09/02/2017 - 16/03/2017	0408-05	Phạm Khánh Huy
4110231	Các quá trình sinh học và công nghệ môi trường	TU CH ON 01		65	4	6	3	HNAD303	08/02/2017 - 15/03/2017	0408-06	Trần Thị Thu Hương
					7	6	2	HNAD302	11/02/2017 - 18/03/2017	0408-06	Trần Thị Thu Hương
4110232	Địa hóa sinh thái môi trường	TU CH ON 01		66	4	6	3	HNAD302	05/04/2017 - 10/05/2017	0408-13	Đỗ Văn Bình
					7	6	2	HNAD203	08/04/2017 - 13/05/2017	0408-13	Đỗ Văn Bình
4110236	Môi trường và con người	TU CH ON 01		209	4	6	3	HNAD401	08/02/2017 - 15/03/2017	0408-03	Trần Thị Kim Hà
					7	6	2	HNAD301	11/02/2017 - 18/03/2017	0408-03	Trần Thị Kim Hà
4110236	Môi trường và con người	TU CH ON 02		210	4	6	3	HNAD401	05/04/2017 - 10/05/2017	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
					7	6	2	HNAD201	08/04/2017 - 13/05/2017	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
4110236	Môi trường và con người	TU CH ON 03		205	4	8	2	HNAD101	08/02/2017 - 15/03/2017	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Địa sinh thái (11 0408)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4110236	Môi trường và con người	TU CH ON 03		205	7	6	3	HNAD401	11/02/2017 - 18/03/2017	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
4110236	Môi trường và con người	TU CH ON 04		210	4	8	2	HNAD101	05/04/2017 - 10/05/2017	0408-09	Đỗ Cao Cường
					7	6	3	HNAD301	08/04/2017 - 13/05/2017	0408-09	Đỗ Cao Cường
4110301	Quản lý chất thải rắn	01		63	3	3	3	HNAD402	07/02/2017 - 14/03/2017	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
					6	3	2	HNAD303	10/02/2017 - 17/03/2017	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
4110301	Quản lý chất thải rắn	02		82	2	3	3	HNAA207	03/04/2017 - 08/05/2017	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
					5	3	2	HNAB506	06/04/2017 - 11/05/2017	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
4110301	Quản lý chất thải rắn	03		67	2	1	3	HNBG502	06/02/2017 - 13/03/2017	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
					5	1	2	HNBG502	09/02/2017 - 16/03/2017	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
4110303	Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	01		58	2	6	3	HNAA402	06/02/2017 - 13/03/2017	0408-02	Đào Đình Thuần
					5	6	2	HNAB202	09/02/2017 - 16/03/2017	0408-02	Đào Đình Thuần
4110303	Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	02		38	2	6	3	HNBG601	03/04/2017 - 08/05/2017	0408-02	Đào Đình Thuần
					5	6	2	HNBG602	06/04/2017 - 11/05/2017	0408-02	Đào Đình Thuần
4110304	Tự động hóa dụng cụ đo chất lượng môi trường	01		58	3	6	2	HNBG607	07/02/2017 - 14/03/2017	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
					5	10	3	HNAB202	09/02/2017 - 16/03/2017	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
4110304	Tự động hóa dụng cụ đo chất lượng môi trường	02		45	3	6	3	HNBG406	04/04/2017 - 09/05/2017	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
					5	8	2	HNBG602	06/04/2017 - 11/05/2017	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
4110305	Công nghệ xử lý khí thải và tiếng ồn trong công nghiệp mỏ + BTL	01		51	2	6	2	HNBG102	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	0302-08	Phan Quang Văn
					5	6	2	HNAD302	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0302-08	Phan Quang Văn
4110305	Công nghệ xử lý khí thải và tiếng ồn trong công nghiệp mỏ + BTL	02		55	3	6	2	HNAB507	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0302-08	Phan Quang Văn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Kỹ thuật môi trường (11 1103)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4110305	Công nghệ xử lý khí thải và tiếng ồn trong công nghiệp mỏ + BTL	02		55	6	6	2	HNAD204	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0302-08	Phan Quang Văn
4110306	Kiểm soát sự cố và rủi ro chất thải quặng đuôi trong khai thác lộ thiên + BTL	01		43	2	11	2	HNBG102	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	1103-05	Đào Trung Thành
					5	10	2	HNAD302	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	1103-05	Đào Trung Thành
4110306	Kiểm soát sự cố và rủi ro chất thải quặng đuôi trong khai thác lộ thiên + BTL	02		57	2	9	2	HNAD302	06/02/2017 - 13/03/2017 03/04/2017 - 08/05/2017	1103-05	Đào Trung Thành
					5	8	2	HNAB306	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	1103-05	Đào Trung Thành
4110309	Tiếng Anh chuyên ngành	01		41	3	8	2	HNAA407	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	1103-10	Trần Thị Ngọc
					6	8	2	HNAA406	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	1103-10	Trần Thị Ngọc
4110309	Tiếng Anh chuyên ngành	02		49	3	8	2	HNAB506	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0302-08	Phan Quang Văn
					6	8	2	HNAB506	10/02/2017 - 17/03/2017 07/04/2017 - 12/05/2017	0302-08	Phan Quang Văn
4110309	Tiếng Anh chuyên ngành	03		42	3	4	2	HNBG502	07/02/2017 - 14/03/2017 04/04/2017 - 09/05/2017	0302-08	Phan Quang Văn
					5	10	2	HNBG502	09/02/2017 - 16/03/2017 06/04/2017 - 11/05/2017	0302-08	Phan Quang Văn
4110310	Kỹ thuật xử lý nước thải công nghiệp mỏ	01		11	6	1	2	HNAB202	10/02/2017 - 17/03/2017	1103-06	Nguyễn Thị Hòa
					6	3	3	HNAD302	10/02/2017 - 17/03/2017	1103-06	Nguyễn Thị Hòa
4110311	Quản lý khí độc hại trong khai thác hầm lò và xây dựng công trình ngầm	01		15	2	1	2	HNAD302	06/02/2017 - 13/03/2017	1103-10	Trần Thị Ngọc
					6	11	3	HNBG102	10/02/2017 - 17/03/2017	1103-10	Trần Thị Ngọc
4110317	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn sinh hoạt	01		32	3	6	3	HNAD302	07/02/2017 - 14/03/2017	0408-02	Đào Đình Thuần
					6	6	2	HNBG102	10/02/2017 - 17/03/2017	0408-02	Đào Đình Thuần
4110317	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn sinh hoạt	02		53	3	8	3	HNAD204	04/04/2017 - 09/05/2017	0408-02	Đào Đình Thuần
					6	8	2	HNAD204	07/04/2017 - 12/05/2017	0408-02	Đào Đình Thuần
4110318	Ứng dụng hóa học trong kỹ thuật xử lý nước và nước thải	01		43	3	9	2	HNAD302	07/02/2017 - 14/03/2017	0408-02	Đào Đình Thuần
					6	8	3	HNBG102	10/02/2017 - 17/03/2017	0408-02	Đào Đình Thuần
4110318	Ứng dụng hóa học trong kỹ thuật xử lý nước và nước thải	02		46	3	11	3	HNAD204	04/04/2017 - 09/05/2017	0408-02	Đào Đình Thuần
					6	10	2	HNAD204	07/04/2017 - 12/05/2017	0408-02	Đào Đình Thuần

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Kỹ thuật môi trường (11 1103)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4110319	Thiết kế Wetland cho xử lý nước thải	01		17	2	8	3	HNBG102	06/02/2017 - 13/03/2017	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
					5	8	2	HNAD302	09/02/2017 - 16/03/2017	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
4110326	Công nghệ Wetland xử lý nước thải mô	TU CH ON 01		60	4	9	2	HNAA204	08/02/2017 - 15/03/2017	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
					7	8	3	HNAA204	11/02/2017 - 18/03/2017	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
4300111	Đường lối quân sự của Đảng	04		150	2	1	5	HNBG306	12/06/2017 - 19/06/2017	3002-05	Nguyễn Văn Phong
					4	1	5	HNBG306	14/06/2017 - 21/06/2017	3002-05	Nguyễn Văn Phong
					5	1	5	HNBG306	15/06/2017 - 22/06/2017	3002-05	Nguyễn Văn Phong
					6	1	5	HNBG306	16/06/2017 - 23/06/2017	3002-05	Nguyễn Văn Phong
					7	1	5	HNBG302	17/06/2017 - 24/06/2017	3002-05	Nguyễn Văn Phong
4300112	Công tác quốc phòng - an ninh	01		64	2	1	5	HNBG202	05/06/2017 - 05/06/2017	3002-04	Vũ Quang Hay
					3	1	5	HNBG202	06/06/2017 - 06/06/2017	3002-04	Vũ Quang Hay
					4	1	5	HNBG202	07/06/2017 - 07/06/2017	3002-04	Vũ Quang Hay
					5	1	5	HNBG202	08/06/2017 - 08/06/2017	3002-04	Vũ Quang Hay
					6	1	5	HNBG202	09/06/2017 - 09/06/2017	3002-04	Vũ Quang Hay
4300112	Công tác quốc phòng - an ninh	02		127	2	1	5	HNBG206	05/06/2017 - 05/06/2017	3002-03	Trần Văn Độ
					3	1	5	HNBG206	06/06/2017 - 06/06/2017	3002-03	Trần Văn Độ
					4	1	5	HNBG206	07/06/2017 - 07/06/2017	3002-03	Trần Văn Độ
					5	1	5	HNBG206	08/06/2017 - 08/06/2017	3002-03	Trần Văn Độ
					6	1	5	HNBG206	09/06/2017 - 09/06/2017	3002-03	Trần Văn Độ
4300112	Công tác quốc phòng - an ninh	03		43	2	1	5	HNBG302	05/06/2017 - 05/06/2017	3002-06	Trần Thanh Hanh
					3	1	5	HNBG302	06/06/2017 - 06/06/2017	3002-06	Trần Thanh Hanh
					4	1	5	HNBG302	07/06/2017 - 07/06/2017	3002-06	Trần Thanh Hanh
					5	1	5	HNBG302	08/06/2017 - 08/06/2017	3002-06	Trần Thanh Hanh
					6	1	5	HNBG302	09/06/2017 - 09/06/2017	3002-06	Trần Thanh Hanh
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	01		46	8	6	5	HNAB203	12/02/2017 - 12/03/2017 09/04/2017 - 30/04/2017	3002-04	Vũ Quang Hay
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	02		27	8	1	5	HNAB203	12/02/2017 - 12/03/2017 09/04/2017 - 30/04/2017	3002-04	Vũ Quang Hay

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Khoa: Giáo dục quốc phòng
Bộ môn: Quân sự (30 3002)

Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/2017 (Tuần 27)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	03		32	8	1	5	HNAA203	12/02/2017 - 12/03/2017 09/04/2017 - 30/04/2017	3002-02	Bùi Kim Hồng
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	05		45	8	6	5	HNAA204	12/02/2017 - 12/03/2017 09/04/2017 - 30/04/2017	3002-06	Trần Thanh Hanh
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	06		45	8	1	5	HNAA204	12/02/2017 - 12/03/2017 09/04/2017 - 30/04/2017	3002-06	Trần Thanh Hanh
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	07		45	8	6	5	HNAA205	12/02/2017 - 12/03/2017 09/04/2017 - 30/04/2017	3002-03	Trần Văn Độ
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	09		48	8	1	5	HNAA206	12/02/2017 - 12/03/2017 09/04/2017 - 30/04/2017	3001-03	Nguyễn Văn Quảng
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	10		45	8	6	5	HNAA206	12/02/2017 - 12/03/2017 09/04/2017 - 30/04/2017	3001-03	Nguyễn Văn Quảng
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	11		27	8	1	5	HNAA303	12/02/2017 - 12/03/2017 09/04/2017 - 30/04/2017	3001-01	Phạm Quốc Đàm
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	14		45	8	1	5	HNAA304	12/02/2017 - 12/03/2017 09/04/2017 - 30/04/2017	3002-05	Nguyễn Văn Phong
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	15		45	8	1	5	HNAA305	12/02/2017 - 12/03/2017 09/04/2017 - 30/04/2017	3001-06	Hoàng Xuân Trường

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu